

CP NGÂN HÀNG DẪN SÓNG

GMD: Ảnh hưởng từ COVID-19 sẽ phản ánh rõ ràng hơn trong Q2 FY20

VNIndex đang dao động sát ngưỡng kháng cự CP dẫn dắt: VCB, VRE, MCH, ACB & BCM

THỊ TRƯỜNG

Top large cap tác động lên VNIndex: BID VHM SAB VNM NVL

Diễn biến ngành hôm nay: 42 Tăng vs 8 Giảm

Vị thế VNIndex hiện nay: tăng (kể từ đáy gần nhất 24/03)

Diễn biến ngành từ 24/03: 53 Tăng vs 1 Giảm

GIAO DỊCH

Xu hướng VNIndex hiện tại: Sideway. Điểm hỗ trợ 800 -> kháng cự 883

Xu hướng hiện tại nhóm vốn hóa Tỷ USD: 13 Tăng & 9 Sideway vs 3 Giảm

Khuyến nghị kỹ thuật mới: 3 Mua vs 0 Bán

ĐẦU TƯ

Danh mục PTĐT Rổng Việt: 54 cp, chiếm tỷ trọng 35.9% vốn hóa toàn thị trường

Top3 kỳ vọng: MWG (+57%), PC1 (+52%) & POW (+46%)

Nhóm ngành: Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng (xếp hạng 4/85)

Cổ phiếu hôm nay: GMD, Khuyến nghị: Tích lũy, giá mục tiêu của Rổng Việt: 22 k/cp

RONG VIET
SECURITIES



NEW

BẢNG GIÁ PREMIUM

<https://livedragonpre.vdsc.com.vn>



NÂNG CAO TRẢI NGHIỆM DỊCH VỤ

Dành cho khách hàng sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến



Nâng cấp bảo mật với chứng thư số.



Tăng tốc độ kết nối và cập nhật dữ liệu.



Hỗ trợ các tính năng nâng cao: Đặt lệnh, Thị trường, Bộ lọc chứng khoán, Chức năng bình luận và Khuyến nghị ngay trong phiên giao dịch đối với thị trường chứng khoán phái sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT



141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP.HCM



+84 28 6299 2020



cskh@vdsc.com.vn



www.vdsc.com.vn

KHẢO SÁT Ý KIẾN BẠN ĐỌC

Nhằm nâng cao chất lượng bản tin sáng hàng ngày, chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp về mọi nội dung lẫn hình thức. Xin vui lòng ghi rõ các phần của bản tin mà quý vị muốn góp ý, và ghi ý kiến vào các ô trống dưới đây (thêm/sửa/xóa), rồi gửi về địa chỉ email của Hoàng Thạch Lâm (lan.ht@vdsc.com.vn). Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Chương	Nội dung	Ý kiến
Tin tức và bình luận	Tin quốc tế. Vietnam vs Global indexes. Tin trong nước. Tin chứng khoán.	
Thị trường	Diễn biến trong phiên. Ngành hot hôm nay. Cổ phiếu tăng - giảm đáng chú ý. Biến động giá HOSE hôm nay. So với tuần trước. Xu hướng gần đây. Trading T+ dễ hay khó?	
Giao dịch	Nhận định chỉ số. Cập nhật xu hướng mới nhất. Vốn hóa tỷ USD. Nhóm tăng - giảm nóng. Top10 tuần qua. Top10 dòng tiền 5 phiên. Khuyến nghị kỹ thuật mới (trong T3). Theo dõi khuyến nghị (ngoài T3). Chứng quyền.	
Đầu tư	Danh mục cổ phiếu đáng chú ý. Danh mục đầu tư (giá mục tiêu và kỳ vọng, dự phóng doanh thu và LNST, dự phóng EPS và P/E forward). Nhóm ngành hôm nay. Cổ phiếu hôm nay. Cổ phiếu khuyến nghị gần đây.	
Phụ lục	Bảng tổng hợp cổ phiếu (PTKT, PTCB) theo yêu cầu của 1 số phòng môi giới/Chi nhánh	

NỘI DUNG CHÍNH

Dưới đây là một số nội dung QUÝ VỊ có thể quan tâm:

TIN TỨC & BÌNH LUẬN

Một số Tin quốc tế và trong nước nổi bật
Diễn biến 1 số chỉ số chứng khoán và giá hàng hóa thế giới
Tin chứng khoán: ACB NTC PNJ HDB LCG...

THỊ TRƯỜNG

Top large cap tác động lên VNindex: BID VHM SAB VNM NVL
Diễn biến ngành hôm nay: 42 Tăng vs 8 Giảm
Dòng tiền hôm nay (3 sàn): Vào (tăng)

VNIndex +1.64% so với cuối tuần trước
Diễn biến ngành trong tuần: 42 Tăng vs 8 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong tuần (có thanh khoản): ACB TKC DS3 G36 NAG
Cổ phiếu tệ nhất trong tuần (có thanh khoản): GND DST PNG TEG TNI

Vị thế VNIndex hiện nay: tăng (kể từ đáy gần nhất 24/03)
Diễn biến ngành từ 24/03: 53 Tăng vs 1 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong kỳ (có thanh khoản): MTA DBC DST DNM SCI
Cổ phiếu tệ nhất trong kỳ (có thanh khoản): TVB TIE TAR IDJ ROS

GIAO DỊCH

Xu hướng VNIndex hiện tại: Sideway
VNIndex đang dao động sát ngưỡng kháng cự
Xu hướng hiện tại nhóm vốn hóa Tỷ USD: 13 Tăng & 9 Sideway vs 3 Giảm
Xu hướng hiện tại của Top10 tuần này: ACB TVB
Xu hướng hiện tại của Top10 'con sông' gần đây: DBC KDC HSG
Khuyến nghị kỹ thuật mới: 3 Mua vs 0 Bán

ĐẦU TƯ

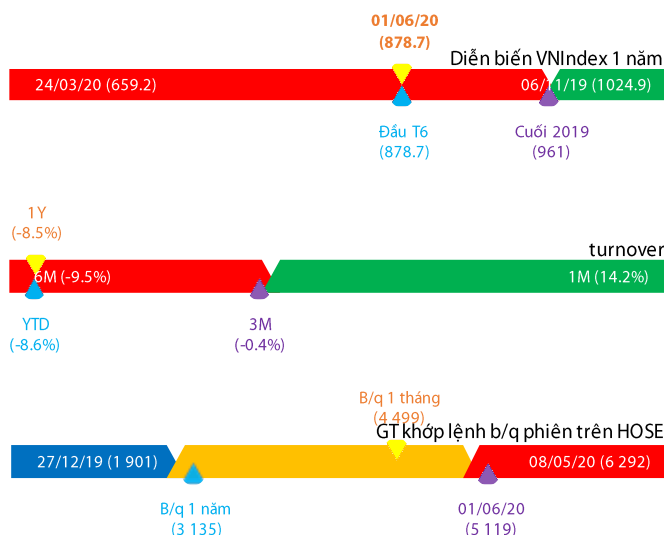
Danh mục PTĐT Rộng Việt: 54 cp
Kỳ vọng tốt nhất: MWG (+57%), PC1 (+52%), POW (+46%)
Dự phóng tốt nhất về tăng trưởng Doanh thu: DIG PVD PHR
Dự phóng tốt nhất về tăng trưởng lợi nhuận: PHR PVD DPM
Khuyến nghị MUA với P/E 2020F thấp nhất: HDG LHG

Nhóm ngành hôm nay (L4): Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng
Đứng thứ 4/85 ngành về quy mô vốn hóa
Tổng giá trị vốn hóa: 165 693 tỷ đồng
B/q ngành (trọng số vốn hóa) ->: P/E trail 15.5, P/B 3.1

Cổ phiếu hôm nay: GMD
Ngành: Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng
HOSE (52) - Mid cap
Khuyến nghị: Tích lũy, giá mục tiêu của Rộng Việt: 22 k/cp

VNINDEX

878.67 (+1.64%)



HNXINDEX

114.14 (+3.94%)

UPCOM INDEX

55.59 (+1.01%)

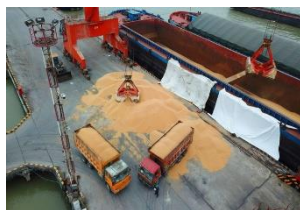
Nếu QUÝ VỊ có bất kỳ yêu cầu ngoài những nội dung trên
Làm ơn gửi đến ngay cho chúng tôi tại
<https://www.facebook.com/vdsc.com.vn/>

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ► TIN QUỐC TẾ

02/06/2020 8:29 AM

Stock indexes		Daily	Weekly	Monthly
Dow Jones	25,401	-0.29%	1.61%	6.94%
S&P 500	3,047	-0.29%	1.85%	7.19%
FTSE 100	6,166	1.48%	1.63%	7.17%
NIKKEI 225	22,273	0.96%	4.64%	13.13%
SHANGHAI	2,915	-0.01%	3.45%	1.29%
KOSPI	2,082	0.81%	2.57%	9.84%
Hang Seng	23,733	3.36%	3.40%	0.50%

Commodities		Daily	Weekly	Monthly
WTI	35.5	5.19%	3.20%	73.86%
Brent	38.4	0.23%	6.14%	41.14%
Natural gas	1.8	0.06%	0.68%	-11.89%
Gold	1,737.6	-0.28%	1.56%	2.15%
Milk	12.2		-0.08%	5.91%
Coffee	98.3	2.08%	-6.47%	-6.87%
Sugar	11.0	0.82%	-0.45%	5.77%
Rubber	133.5	-1.11%	-3.33%	-3.96%
Copper	2.5	-0.12%	2.25%	6.16%
Steel	3,697.0	7.35%	2.78%	3.88%
Coal	57.0	2.98%	0.39%	8.35%
Lead	1,655.0	2.57%	1.52%	2.78%
Zinc	2,022.0	1.71%	2.02%	6.45%



Trung Quốc tuyên bố tạm ngừng mua nông sản của Mỹ, thỏa thuận thương mại có nguy cơ đổ vỡ. Theo nguồn tin thân cận, các công ty thuộc sở hữu nhà nước – Cofco và Sinograin, đã được yêu cầu hoãn thực hiện hoạt động mua nông sản của Mỹ. Ngoài ra, các công ty này cũng hủy bỏ một số lượng đơn đặt hàng đối với thịt lợn nhập khẩu từ Mỹ. Nguồn tin cho biết, các công ty tư nhân chưa nhận được yêu cầu ngừng nhập khẩu như trên. Việc Trung Quốc yêu cầu các công ty ngừng nhập khẩu một số mặt hàng nông sản từ Mỹ là dấu hiệu mới nhất cho thấy thỏa thuận thương mại giai đoạn 1 giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới đang gặp rủi ro lớn. Trong khi Thủ tướng Trung Quốc Lý Khắc Cường hồi tháng trước đã nhắc lại về thỏa thuận đã được ký kết hồi tháng 1, thì căng thẳng giữa 2 nước sau đó tiếp tục leo thang khi Bắc Kinh thông qua dự luật an ninh quốc gia nhằm kiểm soát chặt chẽ hơn đối với Hồng Kông. [Xem thêm](#)

PMI sản xuất của Trung Quốc bắt ngờ mở rộng trong tháng 5/2020. Khảo sát của Caixin/Markit cho thấy hoạt động sản xuất công nghiệp tại Trung Quốc mở rộng trong tháng 5/2020. Theo đó, PMI sản xuất của Trung Quốc ở mức 50.7 trong tháng 5/2020. Chỉ số này trên 50 cho thấy sự mở rộng, ngược lại thì phát tín hiệu thu hẹp. Dữ liệu cho thấy hoạt động sản xuất phục hồi nhanh hơn nhu cầu, và tỷ lệ tăng trưởng sản lượng đang ở mức nhanh nhất kể từ tháng 1/2011. Trong khi đó, nhu cầu vẫn còn ảm đạm. [Xem thêm](#)



Thái Lan tung gói cứu trợ kỷ lục 60 tỷ USD để cứu nền kinh tế vốn được dự báo sẽ suy giảm 6-7% trong năm nay. Lần đầu tiên trong lịch sử, nghị viện Thái Lan đã thông qua khoản cứu trợ gần 60 tỷ USD nhằm cứu nền kinh tế do ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19. Gói cứu trợ trị giá 1,9 nghìn tỷ Bath, tương đương 59,7 tỷ USD này là cần thiết cho nền kinh tế lớn thứ 2 Đông Nam Á theo GDP bởi dịch Covid-19 dự kiến sẽ khiến nước này suy giảm 6-7% trong năm 2020. Khoảng 17,3 tỷ USD sẽ được chính quyền Bangkok sử dụng làm tiền cứu trợ cho những người nông dân hoặc lao động trong các ngành không chính thức như mở hàng ăn di động, tiệm massage, quán bar... vốn chịu thiệt hại nặng do dịch Covid-19. Theo tuyên bố của chính phủ, Thái Lan cũng sẽ dùng khoản tiền này để ổn định thị trường, thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng trong nước cũng như dùng 1,4 tỷ USD đầu tư cho y tế. Tuy vậy, nhiều chính trị gia của đảng đối lập lo ngại về tính minh bạch của khoản cứu trợ này khi được thực hiện. [Xem thêm](#)

Chính phủ Mỹ bán tháo bất động sản ở Hồng Kông. Quyết định trên được đưa ra khi các cuộc biểu tình tiếp tục làm chao đảo Hồng Kông và căng thẳng ngày càng leo thang giữa Mỹ và Trung Quốc về vấn đề luật an ninh Hồng Kông. Các bất động sản đang được rao bán – trong đó có một vài căn biệt thự - tọa lạc ở Shouson Hill (phía Nam của Hồng Kông) và được định giá ở mức 10 tỷ HKD (tương đương 1.3 tỷ USD), theo trang HK01. Một số ông trùm giàu có của Hồng Kông đang sở hữu bất động sản ở khu vực này. Mới đây, trong cuộc họp báo tại Nhà Trắng ngày 29/05 (giờ Mỹ), Tổng thống Mỹ Donald Trump nói chính phủ Trung Quốc "đã làm xói mòn tình trạng lâu đời và rất đáng tự hào của thành phố". "Đó là thảm kịch cho cư dân Hồng Kông, người dân Trung Quốc và thực sự là cả người dân trên thế giới". [Xem thêm](#)



TIN TỨC & BÌNH LUẬN ► VIETNAM VS GLOBAL INDEXES

Số lượng chỉ số: 23

tradingeconomics.com/stocks Jun.02 2020 08:29 AM

Daily (+15 vs -7)		Weekly (+22 vs -0)	
U.S		U.S	
Dow Jones	-0.29%	+1.61%	Dow Jones
S&P 500	-0.29%	+1.85%	S&P 500
NASDAQ 100	-0.06%	+2.15%	NASDAQ 100
S&P MidCap 400		+1.14%	S&P MidCap 400
NYSE Composite		+1.77%	NYSE Composite
Europe		Europe	
FTSE 100		+1.48%	FTSE 100
DAX		+2.23%	DAX
CAC 40		+1.33%	CAC 40
Euronext 100		+1.42%	Euronext 100
Euro Stoxx 50		+1.79%	Euro Stoxx 50
Asia		Asia	
NIKKEI 225		+0.96%	NIKKEI 225
SHANGHAI	-0.01%	+3.45%	SHANGHAI
SENSEX	-0.14%	+8.8%	SENSEX
KOSPI		+0.81%	KOSPI
TAIEX		+0.74%	TAIEX
SET 50		+0.61%	SET 50
FKLCI	-0.36%	+2.65%	FKLCI
Hang Seng		+3.36%	Hang Seng
PSEi		+1.56%	PSEi
HNX		+3.94%	HNX
VN		+1.64%	VN
Australia		Australia	
ASX 50		+0.08%	ASX 50
NZX 50	-0.12%	+0.56%	NZX 50

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN TRONG NƯỚC



PMI Việt Nam tăng 10 điểm trong tháng 5 đạt 42,7 điểm, sản lượng tiếp tục giảm. Lĩnh vực sản xuất của Việt Nam trong tháng 5 tiếp tục chịu ảnh hưởng của dịch COVID-19, mặc dù mức độ giảm đã nhẹ hơn so với tháng 4 khi virus đã được kiểm soát ở Việt Nam. Sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới và việc làm đều giảm với tốc độ chưa từng thấy trong thời kỳ trước khi cuộc khủng hoảng hiện nay bắt đầu. Có những báo cáo về những khó khăn trong việc duy trì số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới. Trong khi đó, các công ty đã tiếp tục giảm giá đầu ra để thu hút thêm đơn đặt hàng mới, trong bối cảnh chi phí đầu vào cũng giảm, mặc dù mức giảm chỉ là nhẹ. Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng - Manufacturing Purchasing Managers' Index (PMI của Việt Nam đã tăng 10 trong tháng 5, đạt 42,7 điểm so với mức thấp kỷ lục là 32,7 của tháng 4. [Xem thêm](#)

Ngân hàng tiếp tục giảm lãi suất huy động từ đầu tháng 6. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) vừa công bố điều chỉnh lãi suất huy động, áp dụng từ ngày 01/6/2020. Đây là lần giảm thứ 2 liên tiếp, sau lần điều chỉnh hôm 13/5. Trên thị trường, lãi suất tiền gửi ngắn hạn của các ngân hàng phổ biến từ 4 - 4,25%/năm, ngoại trừ nhóm Big4 cùng với Techcombank và VPBank là thấp hơn chút ít so với mặt bằng. Trong khi đó, với kỳ hạn từ 6 tháng trở lên, các ngân hàng lớn chỉ trả lãi suất từ 6% - 6,5%/năm thì lại có khá nhiều nhà băng niêm yết lãi suất huy động vượt 7%/năm, có nơi 8%, thậm chí có nơi vọt tăng lên đến 9,2%/năm (SHB). [Xem thêm](#)



5 tháng thu thuế thu nhập cá nhân 52.400 tỷ đồng, tăng 9%. Theo thông tin từ Tổng cục Thống kê, từ đầu năm đến 15/5, tổng thu ngân sách Nhà nước ước tính đạt 529.600 tỷ đồng, bằng 35% dự toán năm, giảm 4% so với cùng kỳ năm trước. Thu nội địa đạt gần 440.000 tỷ đồng, bằng 34,8%, thu từ dầu thô 18.900 tỷ đồng, bằng 53,7%, thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất, nhập khẩu 70.500 tỷ đồng, bằng 33,9%. Trong đó, thu thuế thu nhập cá nhân tăng 9% so với cùng kỳ và tương đương 41% dự toán. Tổng chi ngân sách Nhà nước ước tính đạt 537.400 tỷ đồng, bằng 30,8% dự toán năm, tăng 10% trong 5 tháng. [Xem thêm](#)

Trước khi lập đỉnh 105.000 đồng/kg, giá lợn có 5 tháng đầy biến động. Dù Chính phủ, các bộ ngành đưa ra nhiều giải pháp để kiểm soát, giá lợn vẫn tiếp tục "nhảy múa" trong 5 tháng đầu năm. Bước sang năm 2020, Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương và nhiều đơn vị liên quan khác thực hiện nhiều giải pháp để kiểm soát giá lợn. Đã có thời điểm giá lợn quay đầu giảm, không ít người tin tưởng giá có thể quay về mức trước dịch. Thậm chí, các giải pháp mà Thủ tướng đưa ra cũng vạch sẵn một lộ trình để đưa giá lợn về mức trước dịch. Tuy nhiên, giá lợn vẫn cho thấy sự tăng giảm theo cung cầu mà không tuân theo một mệnh lệnh hành chính nào. Từ chỗ ở mức 82.000-86.000 đồng/kg hồi đầu năm thì đến cuối tháng 5 này, ở một số địa phương, giá lợn hơi chạm đỉnh 105.000 đồng/kg, giá thành phẩm cũng đạt mức kỷ lục, có loại lên đến 220.000 đồng/kg. [Xem thêm](#)



Sản phẩm vải Việt Nam nhập khẩu vào Indonesia được miễn áp dụng thuế mới. Theo phóng viên TTXVN tại Jakarta, nghị định số 56/2020 của Bộ Tài chính Indonesia quy định mức thuế tự vệ ở mức 1.405 rupiah (0,93 USD)/kg trong khoảng thời gian từ ngày 27/5 - 8/11/2020; 1.193 rupiah/kg trong khoảng thời gian từ ngày 9/11/2020 - 8/11/2021 và 979 rupiah/kg trong khoảng thời gian từ ngày 9/11/2021 - 8/11/2022. Tuy nhiên, một số quốc gia và vùng lãnh thổ như Hong Kong (Trung Quốc) và Hàn Quốc được miễn áp dụng thuế suất mới đối với sợi tổng hợp và rèm cửa, trong khi sản phẩm vải nhập khẩu từ Ấn Độ và Việt Nam được miễn thuế mới này. [Xem thêm](#)

Bộ Tài chính tiếp tục giảm phí từ 20-30% với một số dịch vụ. Nhằm tiếp tục thực hiện các giải pháp cấp bách hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, ngày 1/6, Bộ Tài chính đã ban hành hai Thông tư số 49/2020/TT-BTC và 50/2020/TT-BTC để giảm phí từ 20-30% đối với một số dịch vụ trong lĩnh vực đăng ký giao dịch đảm bảo và an toàn lao động. Theo quy định tại Thông tư số 49/2020/TT-BTC, kể từ ngày 1/6, cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc đăng ký giao dịch bảo đảm sẽ nộp phí bằng 80% mức thu phí quy định tại Điểm a, b, d Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 202/2016/TT-BTC ngày 9/11/2016 và mức thu phí quy định tại Điểm c, d Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 113/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017. [Xem thêm](#)



TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

ACB

HNX

Tỷ USD

EPS (ttm): 3.77

25.10

1N: +9.6%

P/E: 6.66

1Thg: +22.4%

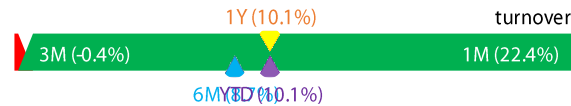
BV: 17.69

YTD: +10.1%

P/B: 1.42

F.Room: 0 mil.shs

ACB trả cổ tức 30% bằng cổ phiếu, chuyển niêm yết sàn HOSE. Theo tài liệu ĐHCĐ thường niên 2020 vừa được công bố, Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) có kế hoạch tăng vốn điều lệ trong năm 2020 từ mức 16.627 tỷ đồng lên 21.615 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 30%. Thời gian dự kiến hoàn thành trong quý IV/2020. Bên cạnh đó, Ngân hàng sẽ trình cổ đông thông qua việc chuyển đăng ký niêm yết cổ phiếu ACB từ HNX sang HOSE. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Ngân hàng (18 cp), ACB xếp hạng 7 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: BID CTG TCB VPB MBB **ACB** SHB HDB EIB STB TPB

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 02/06 | Xu hướng: Tăng

RongViet | 21/05 | ĐT: Tích lũy | MT: 25 (-0.4%)

NTC

UPCOM

Mid cap

EPS (ttm): 15.66

202.56

1N: +1.8%

P/E: 12.93

1Thg: +21.5%

BV: 41.62

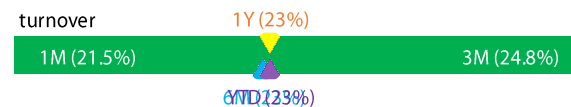
YTD: +23%

P/B: 4.87

F.Room: 7.5 mil.shs

Nam Tân Uyên (NTC) lên kế hoạch tăng vốn điều lệ, chuyển sàn HoSE trong năm 2020.

Theo tờ trình ĐHCĐ, NTC sẽ chuyển niêm yết từ sàn UPCOM sang HoSE trong năm 2020 nhằm nâng cao hình ảnh, quảng bá thương hiệu, nâng cao tính thanh khoản, đem lại lợi ích tối đa cho cổ đông. Bên cạnh đó, NTC sẽ trình cổ đông thanh toán hỗ trợ thiệt hại kinh tế do thanh lý sớm vườn cây cao su CTCP Cao su Phước Hòa (PHR). Cụ thể, dự án đầu tư xây dựng KCN Nam Tân Uyên mở rộng giai đoạn 2 (NTC 3) được ĐHCĐ năm 2019 thông qua với tổng mức đầu tư 871,95 tỷ đồng, trong đó giá trị đến bù hỗ trợ tái định cư tạm tính là 208,58 tỷ đồng. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Bất động sản (121 cp), NTC xếp hạng 19 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: IDC DIG TID ITA HDG **NTC** KOS SJS SZC QCG FLC

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 27/05 | Xu hướng: Tăng

TVCN | 20/04 | ĐT: Tích lũy | MT: 170.1 (-16%)

PNJ

HOSE

Large cap

EPS (ttm): 5.24

63.90

1N: +1.3%

P/E: 12.2

1Thg: +12.3%

BV: 22.14

YTD: -24.1%

P/B: 2.89

F.Room: 0 mil.shs

Vàng bạc Phú Nhuận (PNJ) điều chỉnh giảm mạnh các chỉ tiêu kinh doanh trước thềm Đại hội. Tài liệu họp ĐHCĐ thường niên năm 2020 được cập nhật mới nhất vào cuối tháng 5 vừa qua của Công ty cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận cho thấy, PNJ đặt chỉ tiêu doanh thu năm 2020 là 14.486 tỷ đồng, giảm 15% so với thực hiện năm 2019 và lợi nhuận sau thuế dự kiến 832 tỷ đồng, giảm 30%. Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến 18%. PNJ cho biết, KQKD tháng 4 vừa qua khá ảm đạm có thể là một trong những nguyên nhân khiến Công ty phải điều chỉnh kế hoạch kinh doanh cả năm giảm mạnh. Cụ thể trong tháng 4/2020, PNJ đạt doanh thu thuần 501 tỷ đồng, giảm 47% so với cùng kỳ năm trước; LNST âm 89 tỷ đồng, trong khi tháng 4/2019 lãi 53 tỷ đồng. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Hàng cá nhân (11 cp), PNJ xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **PNJ** LIX NET BBT DTN XPH BVN SOV BDF ASA CET

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 02/06 | Xu hướng: Sideway

RongViet | 21/05 | ĐT: Mua | MT: 77.5 (+21.3%)

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

HDB

HOSE

Large cap

24.95

EPS (ttm): 3.78

1N: +3.1%

P/E: 6.6

1Thg: +20.8%

BV: 20.36

YTD: -9.4%

P/B: 1.23

F.Room: 87.1 mil.shs

HDBank đặt mục tiêu lợi nhuận 2020 tăng 13%, dự kiến tăng vốn thêm 6,300 tỷ đồng. Năm 2020, HDBank đặt kế hoạch LNTT đạt 5,661 tỷ đồng, tăng 13% so với thực hiện năm 2019. Tại Đại hội, HDBank sẽ trình cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019 và phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ trong năm 2020. Nếu phát hành thành công, HDB dự kiến sẽ tăng vốn điều lệ từ 9,810 tỷ lên mức hơn 16,088 tỷ đồng trong năm 2020. Bên cạnh đó, HDB cũng dự kiến phát hành 1 tỷ USD trái phiếu quốc tế và 500 triệu USD trái phiếu chuyển đổi. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Ngân hàng (18 cp), HDB xếp hạng 9 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: TCB VPB MBB ACB SHB **HDB** EIB STB TPB VIB BAB

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 02/06 | Xu hướng: Tăng

RongViet | 21/05 | ĐT: Tích lũy | MT: 26 (+4.2%)

LCG

HOSE

Small cap

7.45

EPS (ttm): 1.57

1N: +6.9%

P/E: 4.76

1Thg: +28.4%

BV: 14.53

YTD: -8.3%

P/B: 0.51

F.Room: 18.8 mil.shs

ĐHCD Licogi 16 (LCG): Nếu huy động được tiền để đầu tư thì thành quả trong tương lai sẽ rất lớn, vấn đề giá cổ phiếu quá thấp bán không ai mua, rất xót xa! CTCPC Licogi16 (LCG) đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, đáng ghi nhận lãnh đạo cho biết ngay thứ 2 (1/6), Công ty sẽ ký kết hợp đồng tổng thầu EPC đối với dự án điện mặt trời ở Quảng Ninh, giá trị 1.500 tỷ đồng. Dù dự án quy mô lớn nhưng thời gian thi công rất gấp rút, buộc phải đóng điện vào ngày 24/11/2020. "Không ai muốn chuyển nhượng dự án điện mặt trời lúc này. Hiện có đối tác nước ngoài đàm phán và muốn ép giá, chúng tôi đã quyết định không chuyển nhượng. Nhưng nếu giữ lại mà cả Điện Phước và giữ cả điện mặt trời là khó", Chủ tịch Licogi 16 (LCG) bày tỏ với cổ đông. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Xây dựng (274 cp), LCG xếp hạng 26 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: SHN C4G LIC SBM CTX **LCG** DGT TNI THG CEE HUT

PLX

HOSE

Tỷ USD

46.30

EPS (ttm): 1.03

1N: +0.3%

P/E: 44.86

1Thg: +14.9%

BV: 15.78

YTD: -12.9%

P/B: 2.93

F.Room: 86.5 mil.shs

Petrolimex (PLX) duyệt phương án bán tiếp 15 triệu cổ phiếu quỹ. Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đã phê duyệt phương án triển khai bán tiếp 15 triệu cổ phiếu quỹ nhằm bổ sung nguồn vốn kinh doanh và đầu tư phát triển. Ước tính tổng giá trị số cổ phiếu quỹ mà Petrolimex dự kiến bán xấp xỉ 700 tỷ đồng. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Sản xuất và Khai thác dầu khí (3 cp), PLX xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **PLX** BSR OIL

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 20/05 | Xu hướng: Tăng

TVCN | 16/04 | ĐT: Theo dõi

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

CTI

HOSE
Mid cap
EPS (ttm): 1.09
P/E: 17.23
BV: 19.86
P/B: 0.95
F.Room: 20.6 mil.shs

18.80

1N: 0%

1Thg: -1.1%

YTD: -17.9%

CTI chốt quyền trả cổ tức năm 2018 tỷ lệ 12% bằng tiền. Công ty Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO thông báo chốt danh sách cổ đông thanh toán cổ tức năm 2018 bằng tiền tỷ lệ 12%/mệnh giá. Ngày đăng ký cuối cùng vào 22/6 và thời gian thanh toán dự kiến 25/6. Công ty mới đây thông báo đăng ký mua 15,4 triệu cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ, tương ứng 24,5% tổng lượng cổ phiếu đang lưu hành. Giao dịch dự kiến được thực hiện từ 21/5 đến 19/6. Nếu mua thành công trước ngày chốt quyền, số tiền phải chi cổ tức sẽ giảm xuống còn 57 tỷ đồng. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Xây dựng (274 cp), CTI xếp hạng 16 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: SJG HBC ROS CC1 L14 CTI SII FCN DPG HAN SHN

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 29/05 | Xu hướng: Sideway

HAG

HOSE
Mid cap
EPS (ttm): 0.16
P/E: 30.56
BV: 13.26
P/B: 0.37
F.Room: 380.4 mil.shs

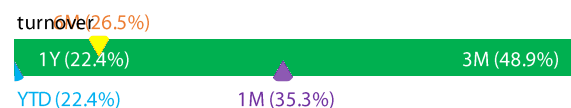
4.87

1N: +6.8%

1Thg: +35.3%

YTD: +22.4%

HAGL Agrico kéo dài thời hạn trái phiếu. Công ty cổ phần Nông nghiệp quốc tế Hoàng Anh Gia Lai vừa thay đổi phương án phát hành trái phiếu. Theo đó, phương án phát hành sẽ điều chỉnh về thời hạn trái phiếu từ 12 tháng 1 ngày lên thời hạn 18 tháng. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong quý I/2020 là 666 tỷ đồng, tăng 326 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân doanh thu tăng chủ yếu do diện tích khai thác và sản lượng trái cây cao hơn so với cùng kỳ quý I/2019. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Nuôi trồng nông & hải sản (63 cp), HAG xếp hạng 6 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: HNG VHC MPC DBC GTN HAG PRT ANV SEA VLC ASM

PVX

HNX
Small cap
EPS (ttm): -0.63
P/E: n/a
BV: 1.04
P/B: 0.87
F.Room: 193.7 mil.shs

0.90

1N: +12.5%

1Thg: 0%

YTD: -18.2%

Cổ phiếu đạt đỉnh 10 năm, PVX muốn thoái hết 16% vốn PXL. Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (HNX: PVX) vừa phê duyệt phương án chuyển nhượng phần vốn góp tại CTCP Đầu tư Khu công nghiệp dầu khí Long Sơn (UPCoM: PXL). Khối lượng thoái vốn là toàn bộ 13,3 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 16,06% cổ phần PXL. Ngược lại Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc PXL ông Lê Công Trung vừa đăng ký mua 15 triệu cổ phiếu nhằm nâng tỷ lệ sở hữu cá nhân dự kiến lên 15,3 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 18,5%. Thời gian giao dịch từ 3/6 đến 3/7. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Xây dựng (274 cp), PVX xếp hạng 46 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: RCC BAX NED SJE ICN PVX VSI HTI EIC DTD NTH

Rong Viet **BEST & BRIGHTEST EMPLOYEES**

Bạn đã làm rất tốt!
Vậy Khách hàng có cũng cảm nhận này không ?!?



đã đánh giá CTCP Chứng khoán Rong Viet — 5★

07 tháng 5, 2020

Mình mới tìm hiểu về chứng khoán và đã được hướng dẫn tận tình, chu đáo tại Rong Viet. Cảm ơn bạn #TranA_MGCN20 đã hỗ trợ.



Thích



Bình luận



Chia sẻ

THAM GIA MINIGAME

Để có chứng nhận từ Khách hàng
và giải thưởng từ Rong Viet

Thời gian: từ 13/05 - 10/06/2020



**GIẢI ĐẶC BIỆT
2.000.000 VND**



**2 GIẢI KHUYẾN KHÍCH
Bình giữ nhiệt Rong Viet**

THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG HÔM QUA (01/06/2020)

Top large cap tác động lên VNIndex: BID SAB VHM VNM VCB
Nhóm vốn hóa tỷ USD: 30 tăng giá & 0 đứng giá vs 0 giảm giá
Cp Bứt phá: DBC POM TTB DRH HAG ...
Cp tăng Đáng chú ý trong ngày: ASM CSV CTS D2D DRH ...

Cp giảm Đáng chú ý trong ngày: TVC
Diễn biến ngành hôm nay: 42 Tăng vs 8 Giảm

THỊ TRƯỜNG TRONG TUẦN

VNIndex +1.64% so với cuối tuần trước
CP dẫn dắt: VCB VRE MCH ACB BCM

Diễn biến ngành trong tuần: 42 Tăng vs 8 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong tuần (có thanh khoản): ACB TKC DS3 G36 NAG
Cổ phiếu tệ nhất trong tuần (có thanh khoản): GND DST PNG TEG TNI

XU HƯỚNG GẦN ĐÂY

Vị thế VNIndex hiện nay: tăng (kể từ đáy gần nhất 24/03)
Diễn biến ngành từ 24/03: 53 Tăng vs 1 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong kỳ (có thanh khoản): MTA DBC DST DNM SCI
Cổ phiếu tệ nhất trong kỳ (có thanh khoản): TVB TIE TAR IDJ ROS

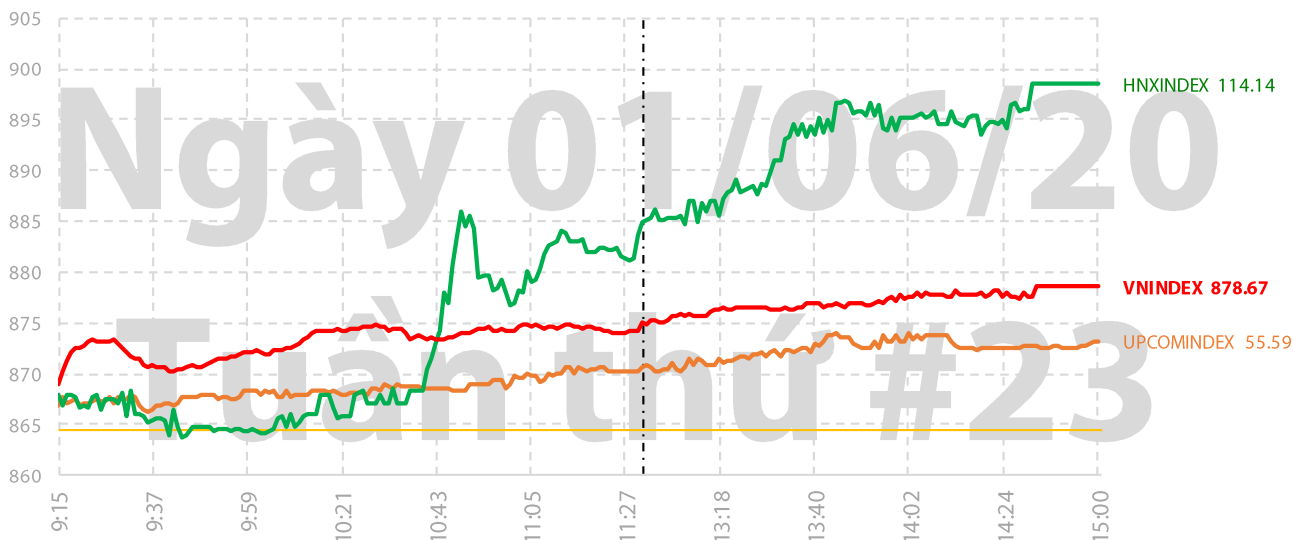
DÒNG TIỀN

Dòng tiền hôm nay (3 sàn): Vào (tăng)
Dòng tiền trên HOSE: Vào (tăng)
Dòng tiền 5 phiên (3 sàn): Vào (tăng)
Dòng tiền 5 phiên trên HOSE: Vào (tăng)
Top5 dòng tiền VÀO: VCB VRE DBC VPB VHM
Top5 dòng tiền RA: ROS DPM SHB VNM MWG

Tổng số cổ phiếu **1642**
số cổ phiếu tăng giá **513**
giảm giá **250**

số phiên VNIndex tăng liên tiếp **3**
số phiên HNX Index tăng liên tiếp **3**
số phiên Upcom Index tăng liên tiếp **3**

CP dẫn dắt: VCB VRE MCH ACB BCM



THỊ TRƯỜNG ► VỊ THẾ

Vị thế của thị trường hiện nay?

HOSE	Giảm giá	Giảm sâu *	Đứng giá	Tăng giá	Tăng mạnh *
Tổng số cp	67	13	4	317	95
Nhóm Tỷ USD				23	12
Large cap còn lại	1			7	
Mid cap	9	2	1	110	40
Small cap	57	11	3	177	43

Giảm sâu *: Giảm mạnh hơn -20%

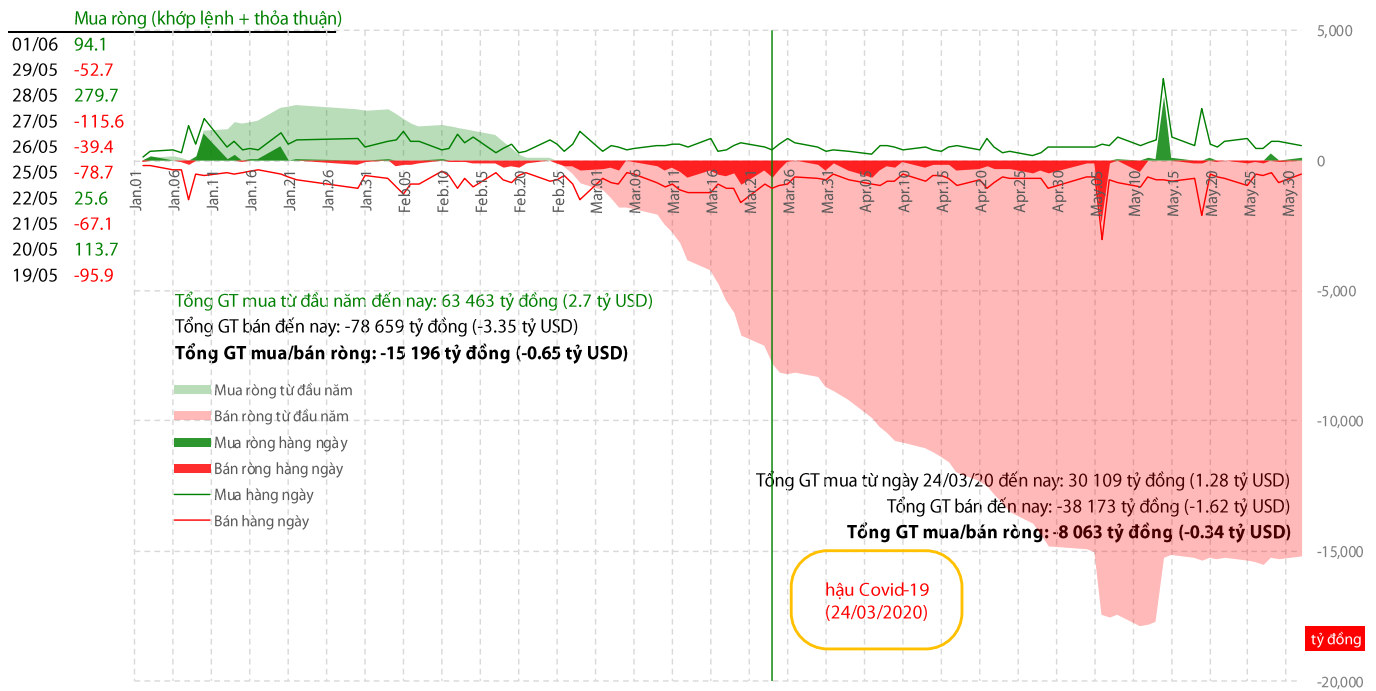
Tăng mạnh *: Tăng cao hơn VNIndex

VNIndex
+33.29%

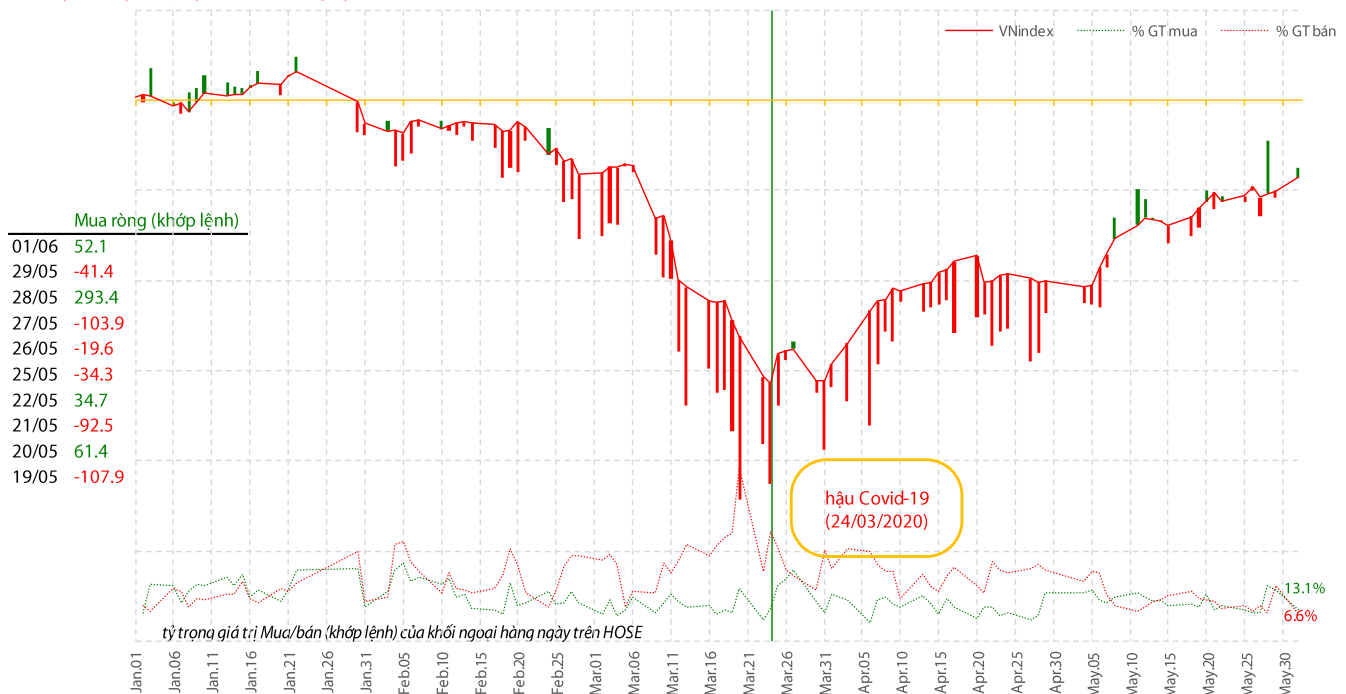


THỊ TRƯỜNG ► GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Giao dịch Khối ngoại trên HOSE từ đầu năm đến nay?



Dao động ròng khớp lệnh của khối ngoại trên HOSE:



THỊ TRƯỜNG ► **NGÀNH HOT HÔM NAY**

Số lượng nhóm ngành HOT hôm nay (phạm vi cả 3 sàn): 0

Tên ngành (số cp tăng giá x mức tăng b/q)

Một số nhóm ngành khác có cổ phiếu tăng tích cực



Một số cp tăng nóng trong các nhóm ngành khác:

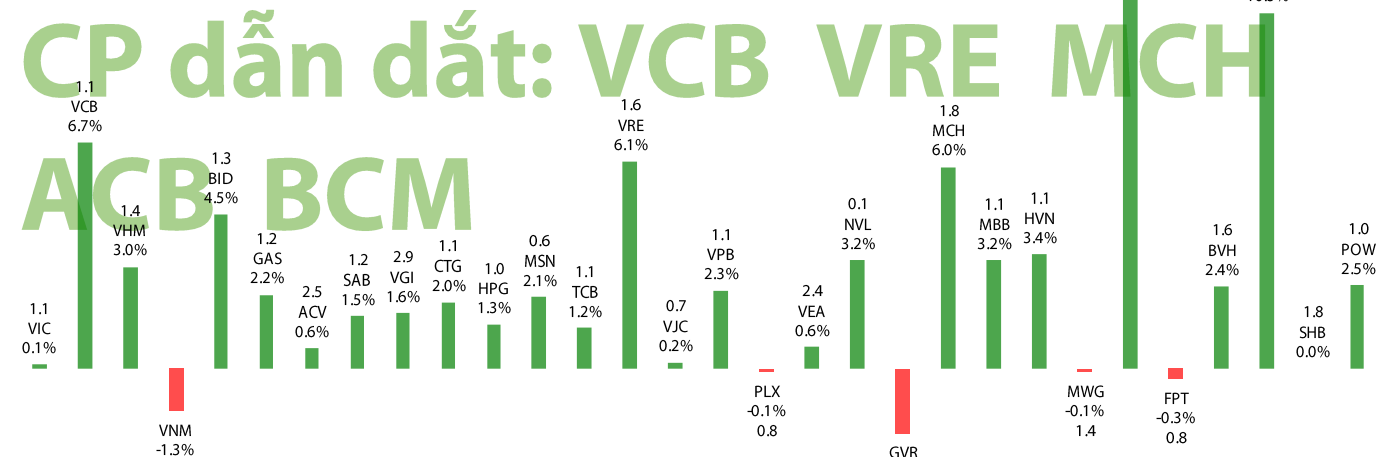
Nhóm ngành Hot là nhóm ngành có nhiều cổ phiếu tăng giá với mức tăng bình quân từ +5%/cp

THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU DẪN ĐẦU

Thị trường đang có cổ phiếu dẫn đầu (leaders) hay tụt hậu (laggards)?



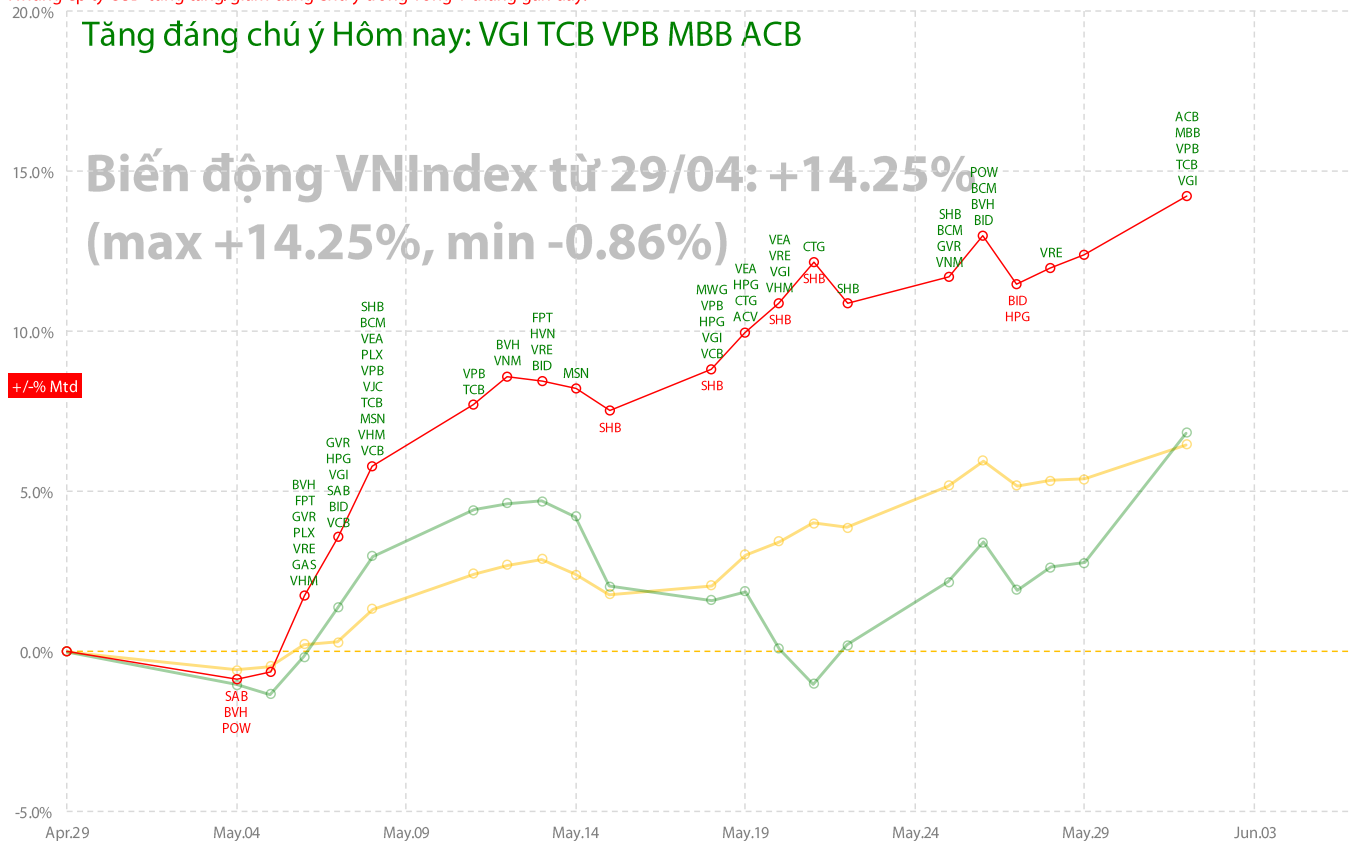
Tổng số cổ phiếu vốn hóa tỷ USD: 30
Đánh giá mức độ đầu cơ theo beta: cao (8 cp có beta $\geq 1.5x$)



Diễn biến giá cổ phiếu so với 5 ngày trước & beta:
VNIndex +2.29% so với 5 ngày trước

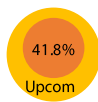
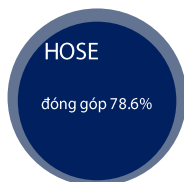
Top beta $\geq 1.5x$: VGI BCM ACV

Những cp tỷ USD từng tăng/giảm đáng chú ý trong vòng 1 tháng gần đây:



Mức độ ảnh hưởng của nhóm vốn hóa tỷ USD lên chỉ số:

Tổng giá trị vốn hóa: 2 784 238 tỷ
(68.6% toàn thị trường)
Max: VIC 328,096
Min: VJC 59,194



Số lượng cp theo sàn:

HOSE 23
HNX 2
Upcom 5

Số lượng cp theo nhóm ngành (L2)

Ngân hàng 8
Bất động sản 5
Thực phẩm và đồ uống 4
Khác 13

Xem thêm các trang 'Giao dịch > Vốn hóa tỷ USD' để tham khảo thêm 1 số khuyến nghị kỹ thuật

THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU TĂNG GIẢM ĐÁNG CHÚ Ý

(cảnh báo) Cổ phiếu GIẢM đáng chú ý hôm nay (có thể kèm KLGD tăng mạnh): 1 cp

(dấu hiệu) Xu hướng tiêu cực có thể bắt đầu...

Hãy lưu ý các mã giảm mạnh hôm nay

Quý vị hãy kiểm tra có cp nào mình đang sở hữu hay không!

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

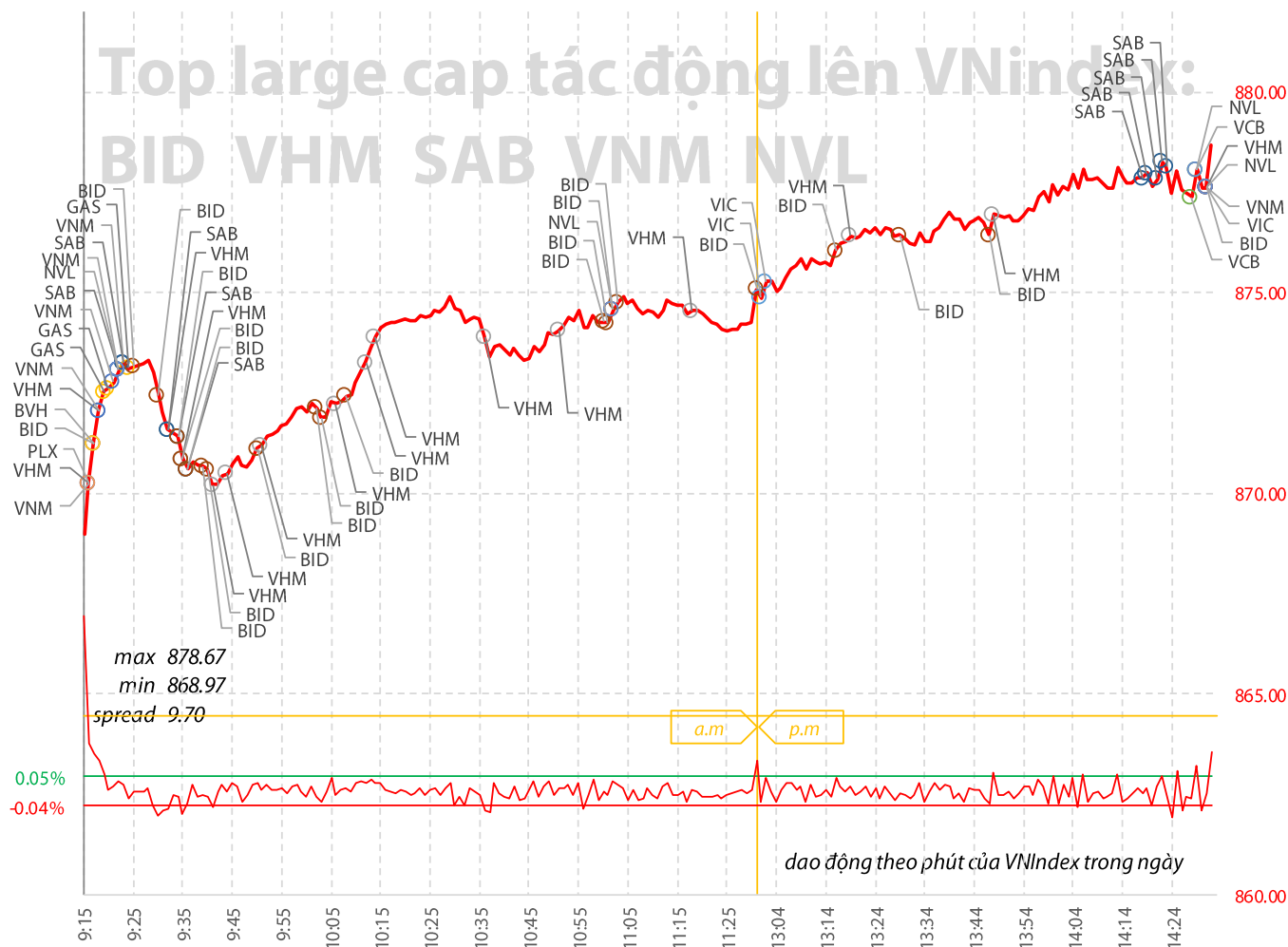
Stt	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp		TTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	KLGD hôm nay vs b/q 5N trước	Thị giá	-% giá		
1	TVC	Tập đoàn Trí Việt	Tài chính đặc biệt	HNX	1,353	Mid cap	214,445	Trung bình	<i>tăng mạnh</i>	32.00	-5.3%



Hãy thông báo khách hàng nếu họ đang nắm cp này

THỊ TRƯỜNG ▶ DIỄN BIẾN TRONG PHIÊN

Diễn biến VNIndex trong ngày và tác động của các cổ phiếu vốn hóa lớn lên chỉ số



Bảo.NQ Cổ phiếu Ngân hàng dẫn sóng.

Ngày đầu tiên của tuần mới và TTCK đã tạo ấn tượng tốt đẹp trong giới đầu tư. Chỉ số Vnindex đã tăng +14.2 điểm (+1.64%) và chốt phiên tại 878.67. Ở sàn HNX cũng có mức tăng mạnh +4.33 điểm (+3.94%), đóng cửa tại 114.14. Sàn Upcom cũng theo nhịp thị trường với +0.56 điểm (+1.02%) và đóng cửa ở vùng 55.59.

Chỉ số VN30 có sự khởi sắc khi đến 29/30 mã tăng giá, với mức tăng 15.24 điểm (+1.89%) và đóng cửa cao nhất phiên ở 821.47. Các cổ phiếu ngân hàng ở nhóm VN30 là niềm hưng phấn cho chỉ số này khi đồng loạt khởi sắc. Duy nhất cổ phiếu ROS giảm giá (-2.9%), còn lại đều thể hiện tích cực trong ngày hôm nay, tiêu biểu là những cổ phiếu VPB (+5.1%), CTG (+4.4%), VHM (+3.3%), SSI (+2.7%) ...

Ngoài nhóm Ngân Hàng, còn có các cổ phiếu BĐS tăng giá hòa nhịp theo chỉ số Vnindex, có thể nêu tên những cổ phiếu như D2D (+6.9%), DRH (+6.9%), SJS (+6.8%) ... và ASM (+6.9%), DBC (+6.9%), PGC (+6.8%) ... Phía sàn HNX, ACB (+9.6%) là ngôi sao sáng của ngày hôm nay, còn các cổ phiếu đồng pha như D11 (+9.2%), DGC (+6.5%), MBS (+5.9%), IDC (+5.8%) ... VNS (+14.7%), G36 (+14%), VCR (11%), MLS (+10.5%) là những đại diện của sàn Upcom.

Khối ngoại có phiên mua ròng nhẹ hơn 35 tỷ đồng trên thị trường. Ở sàn HOSE, khối ngoại mua ròng 93.98 tỷ, họ tập trung mạnh vào bộ đôi chứng chỉ quỹ FUESSVFL (+47 tỷ), FUEVFVND (+17.3 tỷ) và một số cổ phiếu như BNM (+36.6 tỷ), VHM (+24.7 tỷ), HPG (+21.9 tỷ) ... Phía sàn HNX thì ngược lại, họ bán ròng -26.75 tỷ, chủ yếu ở những cổ phiếu như SHB (-20.7 tỷ), SHS (-5.7 tỷ), PVI (-0.26 tỷ) ... Và sàn Upcom cũng bị khối ngoại bán ròng 32.1 tỷ, casccoor phiếu bị bán ròng như ACV (-26.4 tỷ), VIB (-4.1 tỷ), KDF (-1.67 tỷ) ...

THỊ TRƯỜNG ▶ BIẾN ĐỘNG GIÁ HÔM NAY

Biến động giá cp theo nhóm ngành trong ngày 01/06 trên Cả 3 sàn

 42/54 ngành diễn biến Tăng	 8 ngành Giảm				
Ngân hàng (15 cp có thanh khoản) (14 tăng vs 1 giảm) (tỷ trọng vốn hóa 26.7%)	Bất động sản (56 cp) (46+ vs 5-) (24.7%)	Còn lại (198 cp) (121+ vs 49-) (17.9%)	Thực phẩm (13 cp) (11+ vs 2-) (9.5%)	Phân phối xăng dầu & khí đốt (6 cp) (5+ vs 1-) (4.3%)	
			Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng (8 cp) (6+ vs 2-) (4.2%)	Viễn thông di động (2 cp) (1+ vs 1-) (2.7%)	Thép và sản phẩm thép (7 cp) (5+ vs 2-) (2.6%)
			Hàng không (3 cp) (3+ vs 0-) (3.1%)	Sản xuất và Khai thác dầu khí (3 cp) (3+ vs 0-) (3.1%)	Sản xuất & Phân phối Điện (11 cp)

(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

Máy công nghiệp (2 cp: 2 tăng vs 0 giảm)
 Môi giới chứng khoán (14 cp: 12+ vs 2-)
 Nước (2 cp: 2+ vs 0-)
 Nuôi trồng nông & hải sản (16 cp: 12+ vs 3-)
 Phần mềm (3 cp: 2+ vs 0-)
 Phân phối hàng chuyên dụng (7 cp: 4+ vs 1-)
 Phân phối thực phẩm (1 cp: 1+ vs 0-)
 Quỹ đầu tư (3 cp: 3+ vs 0-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Bán lẻ phức hợp (1 cp: 0 tăng vs 1 giảm)
 Công nghệ sinh học (1 cp: 0+ vs 1-)
 Đồ gia dụng một lần (1 cp: 0+ vs 1-)
 Đồ uống & giải khát (1 cp: 0+ vs 1-)
 Quản lý tài sản (1 cp: 0+ vs 1-)
 Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa (2 cp: 0+ vs 2-)
 Thiết bị viễn thông (2 cp: 0+ vs 2-)
 Vận tải hành khách & Du lịch (3 cp: 1+ vs 2-)

Top10 Cả 3 sàn tăng giảm giá trong ngày theo nhóm vốn hóa:

Nhóm Tỷ USD			tổng cộng 29 tăng vs 0 giảm		
ACB	25.10	9.6%			
VPB	24.55	5.1%			
CTG	23.50	4.4%			
MBB	17.85	3.8%			
BCM	26.95	3.5%			
BID	41.45	3.4%			
VHM	79.10	3.3%			
TCB	21.30	2.9%			
VGI	30.56	2.8%			
NVL	55.00	2.4%			

Large cap còn lại			10 tăng vs 0 giảm		
MMML	53.20	5.9%			
STB	10.75	4.4%			
HNG	15.95	3.9%			
TPB	21.30	3.1%			
HDB	24.95	3.1%			
VIB	16.71	2.6%			
PNJ	63.90	1.3%			
EIB	17.45	0.9%			
BSR	6.34	0.8%			
DHG	92.80	0.5%			

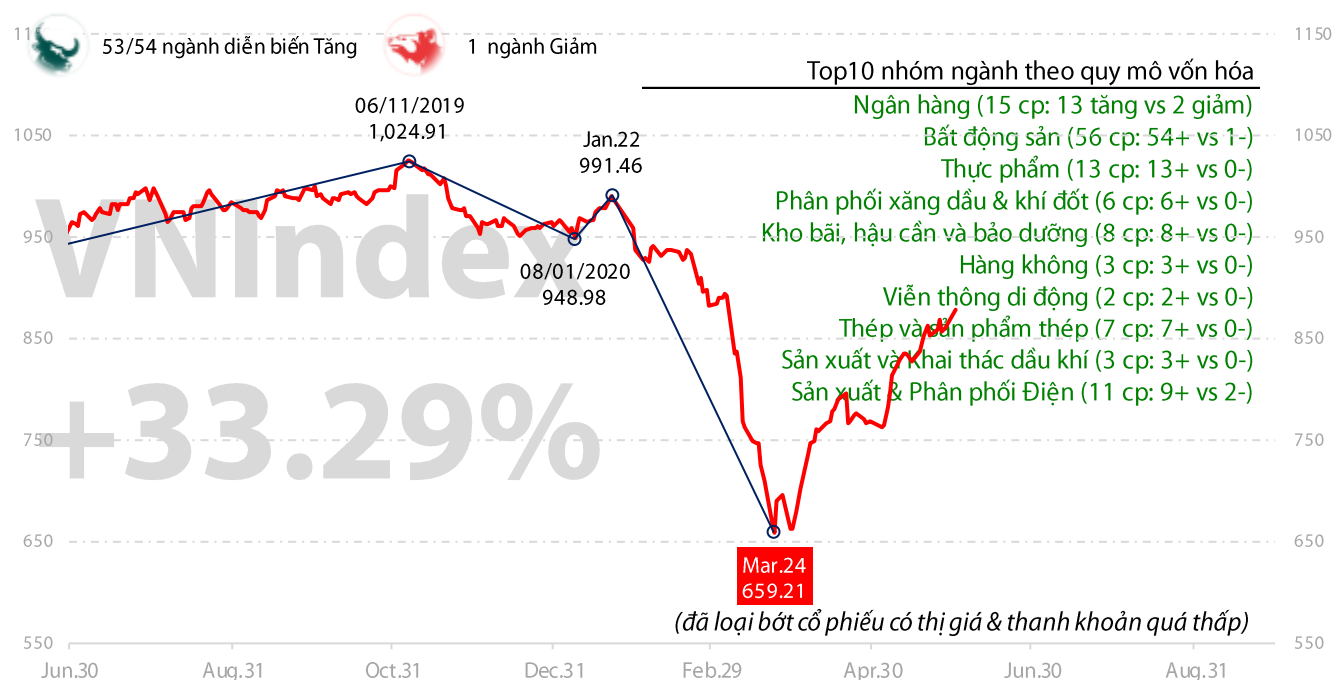
Những cp nền màu là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Mid cap			89 tăng vs 32 giảm		
D2D	63.50	6.9%	SVC	66.30	-6.6%
DBC	44.15	6.9%	TVC	32.00	-5.3%
ASM	5.74	6.9%	MIG	10.21	-2.7%
SJS	24.05	6.9%	FTS	11.10	-1.8%
HAG	4.87	6.8%	DVN	11.72	-1.4%
DGC	39.20	6.5%	DBD	49.00	-1.4%
KSB	25.65	6.0%	MSH	35.80	-1.4%
MBS	10.80	5.9%	DHC	36.30	-1.4%
LDG	6.18	5.8%	IBC	23.00	-1.3%
IDC	18.30	5.8%	NVB	8.10	-1.2%

Small cap			95 tăng vs 35 giảm		
G36	5.41	8.9%	GND	24.15	-11.9%
NAG	5.10	8.5%	DST	4.50	-8.2%
SFG	5.97	7.0%	PNG	9.00	-7.9%
IDI	4.45	7.0%	TEG	5.72	-7.0%
DRH	7.72	6.9%	TNI	11.35	-7.0%
CSV	24.05	6.9%	TVB	10.60	-6.6%
LCG	7.45	6.9%	S99	7.60	-5.0%
TIP	22.55	6.9%	MBG	6.00	-4.8%
TTB	5.49	6.8%	TNC	19.15	-4.7%
PGC	15.80	6.8%	CVN	10.40	-3.7%

THỊ TRƯỜNG ▶ XU HƯỚNG HIỆN TẠI

Biến động giá cp theo nhóm ngành từ ngày 24/03 đến nay trên Cả 3 sàn



Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

Quản lý tài sản (1 cp: 1 tăng vs 0 giảm)
 Quỹ đầu tư (3 cp: 2+ vs 0-)
 Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa (2 cp: 1+ vs 1-)
 Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (9 cp: 9+ vs 0-)
 Sản xuất giấy (2 cp: 1+ vs 1-)
 Sản xuất ô tô (5 cp: 4+ vs 1-)
 Tài chính đặc biệt (4 cp: 4+ vs 0-)
 Thiết bị điện (2 cp: 1+ vs 1-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Bán lẻ phức hợp (1 cp: 0 tăng vs 1 giảm)

Top10 Cả 3 sàn tăng giảm giá theo nhóm vốn hóa kể từ sau ngày 24/03/2020

Nhóm Tỷ USD			tổng cộng 29 tăng vs 0 giảm		
BCM	26.95	62.4%			
HPG	27.65	61.7%			
VRE	27.80	57.1%			
SAB	177.70	53.9%			
VGI	30.56	52.4%			
HVN	27.70	51.4%			
VCB	86.50	49.1%			
GVR	12.85	47.7%			
BVH	50.70	46.7%			
VHM	79.10	43.0%			

Large cap còn lại			9 tăng vs 1 giảm		
MML	53.20	34.1%	TPB	21.30	-3.0%
HDB	24.95	31.3%			
PNJ	63.90	27.0%			
DHG	92.80	26.7%			
HNG	15.95	25.6%			
VIB	16.71	23.8%			
STB	10.75	22.2%			
BSR	6.34	13.5%			
EIB	17.45	9.1%			

Những cp nền màu là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Mid cap			127 tăng vs 5 giảm		
DBC	44.15	202.2%	CTI	18.80	-11.7%
KDC	33.20	114.9%	THI	27.50	-11.3%
HSG	10.10	109.2%	BOT	51.58	-7.4%
FRT	26.50	108.7%	NVB	8.10	-3.6%
KSB	25.65	103.6%	VSH	17.60	-1.7%
TAC	37.00	93.4%			
DGC	39.20	82.3%			
VLC	27.58	81.8%			
HAG	4.87	79.0%			
SNZ	27.84	78.5%			

Small cap			138 tăng vs 15 giảm		
DST	4.50	200.0%	TVB	10.60	-36.0%
DNM	34.50	133.1%	TIE	5.70	-28.8%
SCI	13.70	117.5%	TAR	22.80	-27.6%
TTB	5.49	114.5%	IDJ	13.90	-25.7%
DRH	7.72	100.5%	VTD	25.77	-19.6%
C4G	8.03	98.4%	MBG	6.00	-17.8%
DHM	7.75	86.7%	ABS	14.05	-16.9%
SRA	12.00	84.6%	PNG	9.00	-11.8%
SSN	4.96	84.0%	HHP	11.90	-11.2%
TEG	5.72	80.4%	HVH	8.06	-9.4%

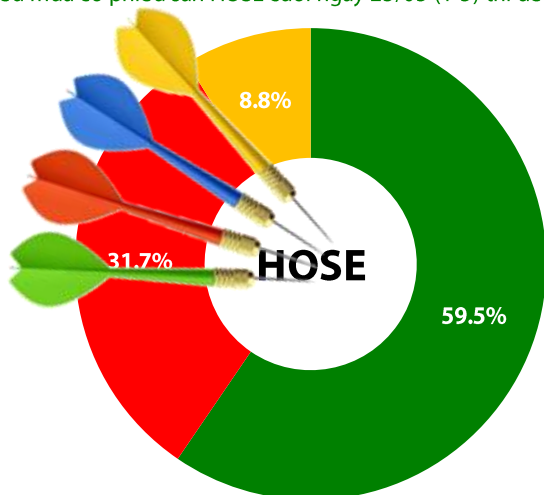
QUÝ VỊ có thể xem Top10 Giao dịch để xác định cổ phiếu nào có thể chốt lời hoặc cắt lỗ

THỊ TRƯỜNG ► TRADING T+ DỄ HAY KHÓ?

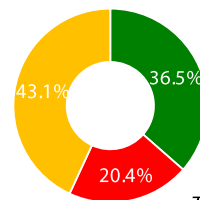
Giả sử quý vị mua NGẪU NHIÊN 1 cổ phiếu nào đó trên sàn HOSE vào cuối ngày 27/05 (T-3) thì đến cuối hôm nay, 01/06 (T) khả năng quý vị mua trúng mã tăng giá:

59.5%

Nếu mua cổ phiếu sàn HOSE cuối ngày 25/05 (T-5) thì đến cuối hôm nay, cơ hội mua trúng mã tăng giá là 62.4 %



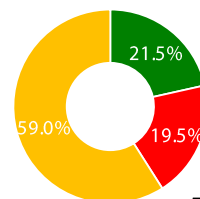
Tổng số cổ phiếu vào ngày T-3: 388



HNX

Tổng số cp ngày T-3: 362

T-3	36.5%	20.4%	43.1%
T-4	35.9%	27.1%	37.0%
T-5	42.8%	26.8%	30.4%



Upcom

Tổng số cp ngày T-3: 893

T-3	21.5%	19.5%	59.0%
T-4	21.5%	21.2%	57.3%
T-5	24.0%	21.3%	54.7%

Cơ hội tăng giá cho nhóm cổ phiếu vốn hóa tỷ USD

T-3	90.0%	10.0%	
T-4	63.3%	36.7%	
T-5	80.0%	16.7%	

Tổng số cp ngày T-3:

Nhóm Tỷ USD: 30

Large cap: 17

Mid cap: 211

Small cap: 1383

Nhóm largecap còn lại

T-3	58.8%	29.4%	11.8%
T-4	58.8%	29.4%	11.8%
T-5	64.7%	29.4%	5.9%

Midcap

T-3	48.8%	34.6%	16.6%
T-4	38.9%	47.9%	13.2%
T-5	56.4%	30.8%	12.8%

Smallcap

T-3	30.0%	20.8%	49.2%
T-4	29.6%	23.7%	46.7%
T-5	33.0%	23.7%	43.3%

Cơ hội tăng giá của Top10 nhóm ngành

(theo quy mô vốn hóa)

Ngân hàng (tổng số 18 cp)	72.2%	22.2%	5.6%
Bất động sản (112)	62.5%	17.9%	19.6%
Thực phẩm (49)	38.8%	24.5%	36.7%
Phân phối xăng dầu & khí đốt (26)	34.6%	19.2%	46.2%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng (61)	31.1%	26.2%	42.7%
Hàng không (3)	66.7%	33.3%	
Viễn thông di động (3)	33.3%	66.7%	
Thép và sản phẩm thép (38)	31.6%	23.7%	44.7%
Sản xuất và Khai thác dầu khí (3)	0.0%	100.0%	
Sản xuất & Phân phối Điện (42)	31.0%	42.9%	26.1%

Một số nhóm ngành khác có cơ hội tăng giá cao (11)

(tổng số cp : cơ hội tăng giá T3)

- Bảo hiểm nhân thọ (1 : 100%)
- Tài chính đặc biệt (5 : 100%)
- Giải trí & Truyền thông (3 : 66.7%)
- Môi giới chứng khoán (33 : 60.6%)
- Quỹ đầu tư (7 : 57.1%)
- Sản xuất giấy (7 : 57.1%)
- Phân phối hàng chuyên dụng (10 : 50%)
- Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí (8 : 50%)
- Chuyển phát nhanh (2 : 50%)
- Lốp xe (4 : 50%)

(hãy chú ý các nhóm có cơ hội tăng giá T-3 cao hơn 50%, nếu cả T-4 và T-5 cũng cao thì càng tốt)

FLASHNOTES mới nhất



RONG VIET SECURITIES

Vicem
XI MĂNG VICEM HÀ TIỀN

FLASH NOTE | HT1 – TỔNG CẦU GIẢM, CẠNH TRANH TĂNG
#Earnings Note (20/05/2020)

Trương Đức Nguyên – Tư vấn Cá nhân



RONG VIET SECURITIES

VSD WATER

FLASH NOTE | TDM – Kỳ vọng KQKD quay lại đà tăng trưởng
(20/5/2020) #EarningsNote

Nguyễn Đức Phương – Tư vấn Cá nhân

GIAO DỊCH

Báo.NQ DỰ BÁO CHỈ SỐ VNINDEX

Chỉ số VN-Index (878.67)

Xu hướng ngắn hạn: Sideway

Hỗ trợ ngắn hạn: 800

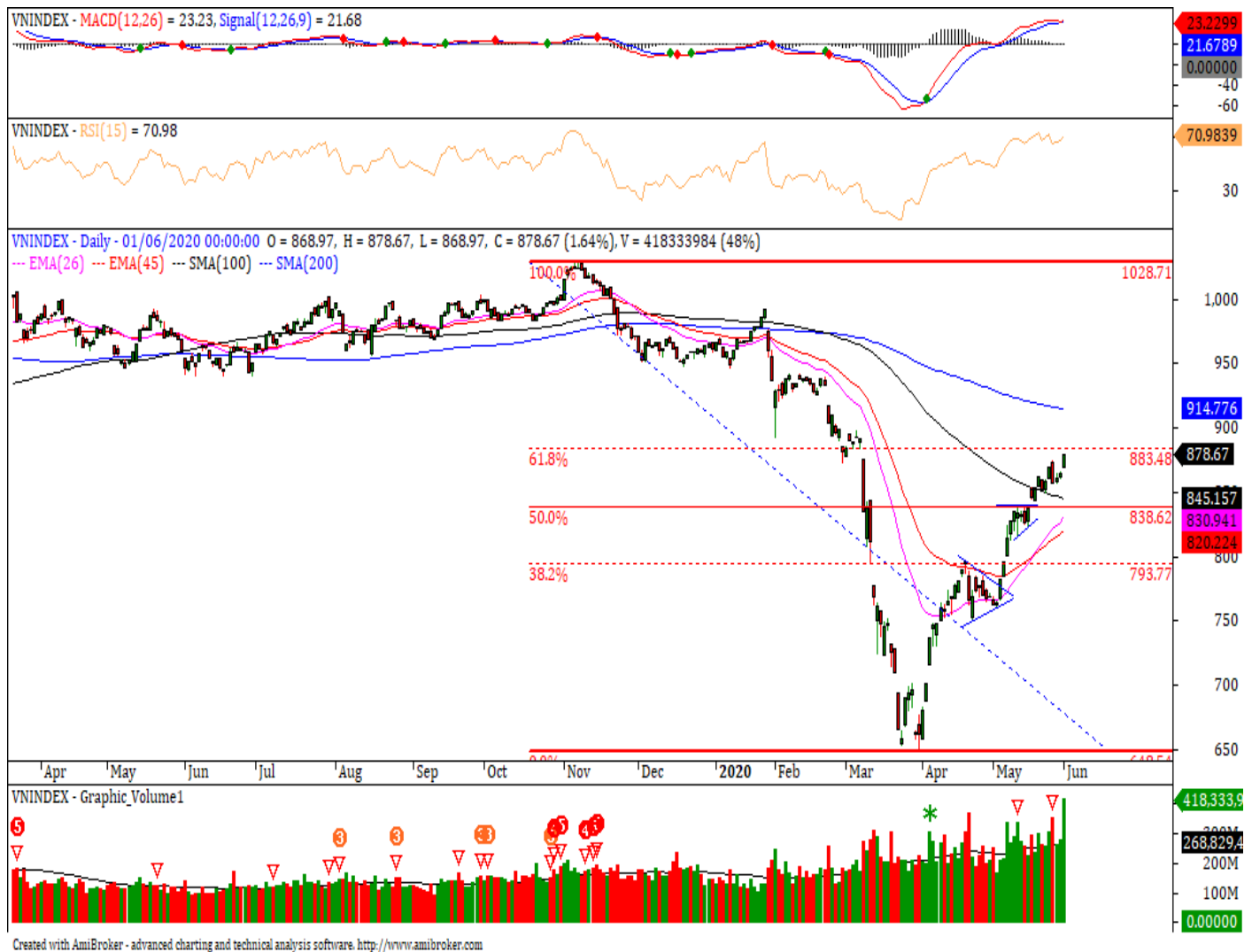
Kháng cự ngắn hạn: 883

Xu hướng trung hạn: Giảm

Hỗ trợ trung hạn: 510

KHUYẾN NGHỊ

Hôm nay, hầu hết các cổ phiếu đều tăng giá trên thị trường gây cảm xúc đối với nhà đầu tư. Và thời gian qua TTCK vẫn tiếp tục đi lên không ngừng nghỉ. Tuy nhiên TTCK đang chuẩn bị bước vào những vùng có thể gặp trở ngại và sẽ xuất hiện sự phân hóa. Do vậy, chúng tôi khuyến nghị NĐT tránh mua đuổi và có thể tranh thủ chốt lãi ngắn hạn trong khoảng thời gian này.



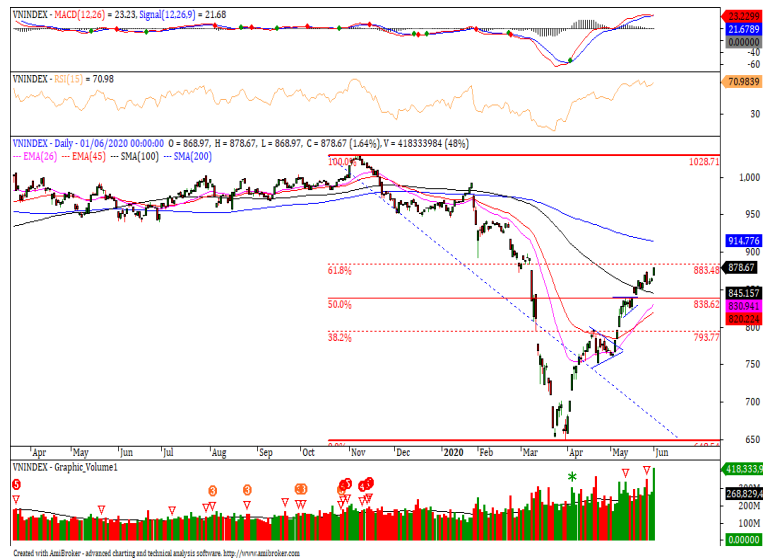
GIAO DỊCH ► NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ

Khải.TQ SÀN HSX:

VN-Index tăng mạnh 14.2 điểm (1.64%), đóng cửa tại 878.67 điểm. Thanh khoản tăng đột biến lên mức cao nhất trong 2.5 năm trở lại đây, với 418 triệu cổ phiếu khớp lệnh.

Dòng tiền vẫn liên tục đổ vào thị trường giúp VN-Index vượt qua các rung lắc và tiếp tục hướng đến ngưỡng 883 điểm – tương ứng Fibonacci Retracement 61.8%. Nếu tiếp tục vượt qua, VN-Index sẽ có mục tiêu tiếp theo là vùng 900-910 điểm, tương ứng đường SMA(200).

Các chỉ báo kỹ thuật như MACD và RSI tăng điểm trở lại nhưng vẫn đang thấp hơn đỉnh cũ vài phiên trước đó.

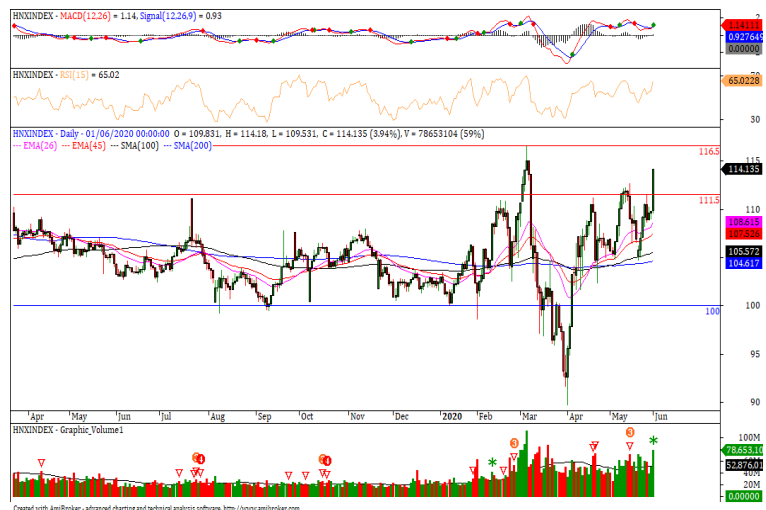


SÀN HNX:

HNX-Index cũng tăng mạnh 4.32 điểm (3.94%), đóng cửa tại 114.14 điểm. Thanh khoản tăng mạnh với 78.6 triệu cổ phiếu khớp lệnh.

Phiên tăng điểm mạnh giúp HNX-Index vượt qua ngưỡng kháng cự mạnh 111.5 điểm và đang hướng tới mục tiêu tiếp theo quanh 116.5 điểm.

Các chỉ báo kỹ thuật như MACD và RSI vẫn trong xu hướng sideways trong trung hạn.



Khuyến nghị: Các chỉ số đồng loạt tăng mạnh cùng thanh khoản cao đột biến. Xu hướng tăng vẫn đang hợp lệ nhưng các chỉ số cũng đang tiến gần tới các ngưỡng kháng cự mạnh. Nhà đầu tư cần nhắc giảm dần tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục nếu có các dấu hiệu phân phối tại các ngưỡng kháng cự này.

GIAO DỊCH ► KHUYẾN NGHỊ KỸ THUẬT

Khuyến nghị mua bán MỚI 3 phiên (trong T3) theo tín hiệu kỹ thuật

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

02/06/2020

Tổng số cổ phiếu 3

Vốn hóa (tỷ đ) 1,975

Khuyến nghị Mua 3

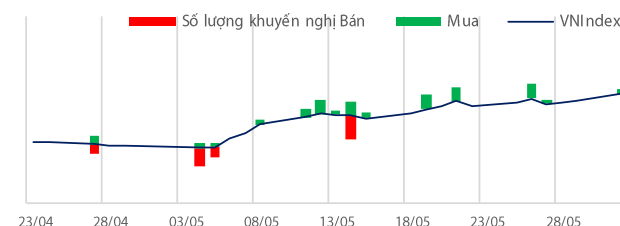
Mua

1,975

Khuyến nghị Bán

Bán

NEW



STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	02/06		Mua	LAS	HNX Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất	722	6.4	6.4	7.5	17.2%	5.9	Đang tích lũy trở lại tại vùng 6.3, cơ hội tăng giá vẫn còn
2	02/06	4.3%	Mua	DQC	HOSE Thiết bị gia dụng	486	18.2	18.2	22.0	20.9%	16.9	Áp sát vùng cản 18.4 nhưng tín hiệu đang tích cực, có thể vượt cản mở rộng sóng tăng
3	01/06	7.8%	Mua	C4G	UPCOM Xây dựng	766	8.0	7.7	8.5	5.8%	7.0	Sau nhiều phiên tích lũy thì bắt đầu có dấu hiệu tiếp tục đi lên

GIAO DỊCH ► THEO DÕI KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN



Bảng theo dõi khuyến nghị Mua - Bán sau T3 theo tín hiệu kỹ thuật

Khuyến nghị gốc (10)						Vị thế hiện tại (90%)			Cập nhật trạng thái		
STT	Ngày khuyến nghị	CK	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Mục tiêu Cắt lỗ	Vị thế	Thị giá	+/-%/Giá khuyến nghị	Ngày cập nhật	Xu hướng hiện tại	Nhận định kỹ thuật
1	27/05	TDH	MUA	8.8	9.5 8.3	Mở	9.13	4.2%	27/05	Sideway	Nhịp điều chỉnh có dấu hiệu kết thúc, xu hướng tăng tiếp tục
2	26/05	CCL	MUA	7.1	8.2 6.7	Mở	7.6	7.0%	26/05	Sideway	Đang test MA(200) và có khả năng sẽ sớm khởi phục xu hướng tăng
3	26/05	PC1	MUA	16.9	18.5 16.0	Mở	17.6	4.1%	26/05	Sideway	Tích lũy tích cực quanh vùng giá 17, xu hướng tăng vẫn đang được bảo toàn
4	26/05	TCL	MUA	24.4	28.0 22.0	Mở	26	6.8%	26/05	Tăng	Xu hướng tăng tiếp tục phát triển mạnh sau một nhịp điều chỉnh
5	21/05	GEX	MUA	16.8	18.5 15.8	Mở	17.55	4.5%	21/05	Tăng	Điều chỉnh khi gặp SMA(100). Xu hướng tăng vẫn đang là chủ đạo.
6	21/05	GMD	MUA	19.5	22.0 18.4	Mở	19.7	1.0%	28/05	Sideway	Bị cản tại 20.5 và điều chỉnh nhưng kênh tăng giá ngắn hạn vẫn còn
7	21/05	SCS	MUA	112.0	130.0 104.5	Mở	120	7.1%	26/05	Tăng	Vượt nhẹ vùng cản 118, động lực tăng đang gia tăng và có thể hướng đến vùng 130
8	19/05	GTN	MUA	17.5	18.9	Mở	17.35	-0.9%	19/05	Tăng	Dao động tích lũy trong ngắn hạn, xu hướng tăng trung hạn vẫn đang vững chắc
9	19/05	MWG	MUA	85.5	94.1	Mở	86	0.6%	19/05	Tăng	Hình thành mô hình tam giác hướng lên, xu hướng tăng tiếp diễn
10	19/05	TIG	MUA	6.5	7.0 6.2	Mở	6.7	3.1%	19/05	Tăng	Vượt SMA(100) thành công, xu hướng tăng tiếp diễn

GIAO DỊCH ► **MỘT SỐ GỢI Ý KỸ THUẬT KHÁC**

Dưới đây là 1 số danh sách/nhóm cổ phiếu được lập với hy vọng gợi ý giúp Quý vị, nhất là những NĐT hay chuyên gia Môi giới có kiến thức về PTKT, có thể tự tìm kiếm các cơ hội Giao dịch cho riêng mình hay cho khách hàng:

- ❖ **Cập nhật xu hướng** Giao dịch mới nhất (bao gồm cả bảng tín hiệu kỹ thuật).
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Vốn hóa tỷ USD** (những doanh nghiệp lớn nhất thị trường, đồng thời đây cũng là 1 phương pháp gián tiếp giúp xác định xu hướng của chỉ số VNIndex).
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Bứt phá & Tăng đáng chú ý**.
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Siêu thanh khoản** (những mã có khối lượng khớp lệnh bình quân từ 10 tr.cp/ngày trở lên, hoặc giá trị khớp lệnh bình quân từ 100 tỷ/ngày trở lên trong 1 tháng gần đây).

(sẽ còn cập nhật thêm...)

GIAO DỊCH ▶ CẬP NHẬT XU HƯỚNG

Tổng hợp những Bình luận mới nhất về Xu hướng hiện tại của chỉ số và cổ phiếu

Xu hướng VNIndex hiện tại: Sideway		VNIndex đang dao động sát ngưỡng kháng cự		
Điểm hỗ trợ 800 -> kháng cự 883				
Nhóm ngành	Tăng	Sideway	Giảm	
1 Bất động sản	VRE TIP SZL SJS SIP			
2 Đồ gia dụng một lần		TLG		
3 Hàng cá nhân		PNJ		
4 Môi giới chứng khoán	MBS			
5 Ngân hàng	VPB LPB HDB BID	TCB		
6 Nuôi trồng nông & hải sản	HNG			
7 Phần mềm		FPT		
8 Phân phối xăng dầu & khí đốt	PGC			
9 Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	DGC	LAS		
10 Thép và sản phẩm thép	NKG			
11 Thiết bị gia dụng	DQC			
12 Thực phẩm	QNS KDC	MSN		
13 Vật liệu xây dựng & Nội thất	BCC			
14 Xây dựng	CTR	CII		

Một số nhận định kỹ thuật mới nhất trong ngày (33):

1	VRE	Giằng co trước 28 nhưng động lực tăng giá vẫn còn
2	VPB	Hồi phục từ vùng hỗ trợ Trendlinn 23 và có thể trở lại xu thế tăng ngắn hạn
3	VNIndex	Vượt qua đỉnh cũ với thanh khoản cao, xu hướng tăng vẫn đang tiếp diễn
4	TLG	Đang có dấu hiệu thất bại tại vùng hỗ trợ 32, động lực tăng giá suy yếu và có rủi ro điều chỉnh
5	TIP	Xu hướng tăng mở rộng, cần chờ dấu hiệu phân phối cụ thể
6	TCB	Hồi phục từ vùng hỗ trợ 20.7, kênh giá tăng vẫn còn nên vẫn có cơ hội kiểm tra lại vùng cản 22-23
7	SZL	Đang hình thành xu hướng tăng tích cực và hướng về mục tiêu 45-46.
8	SJS	Vượt kháng cự 21, hướng tới đỉnh cũ 27
9	SIP	Vượt MA(200) 92, có thể rung lắc nhưng sẽ dẫn hướng đến vùng kháng cự 110
10	QNS	Đang trên xu hướng tăng ngắn hạn nhưng sắp đến vùng tranh chấp mạnh 26-27.
11	PNJ	Rung lắc trong vùng 62-65 nhưng tín hiệu đang dần tích cực trở lại, có thể hướng đến vùng 70-75
12	PGC	Vượt kháng cự 15 và mở rộng xu hướng tăng, cần chờ dấu hiệu phân phối cụ thể
13	PDR	Vượt đỉnh cũ và tiếp tục xu hướng tăng chưa có dấu hiệu suy yếu.
14	NKG	Vượt kháng cự 7.5 nhưng sẽ sớm gặp khó khăn tại vùng 7.8-8.
15	MSN	Vẫn đang tích lũy trong vùng 62-64, có dấu hiệu tích cực để chuẩn bị vượt ngưỡng 64.
16	MBS	Đang trong nhịp phục hồi mạnh.
17	LPB	Vẫn đang đi trên xu hướng hồi phục nhẹ về mức giá 9.
18	LDG	Vượt SMA(100), xu hướng tăng tiếp diễn
19	LAS	Đang tích lũy trở lại tại vùng 6.3, cơ hội tăng giá vẫn còn
20	KSB	Vẫn đang trong nhịp tăng và chưa có dấu hiệu tạo đỉnh.
21	KDC	Có khả năng tạo đỉnh ngắn hạn quanh vùng 34-35
22	KBC	Tăng vượt MA(200) 14.3, có thể rung lắc nhưng sẽ dẫn hướng đến vùng kháng cự 16-16.5
23	HNG	Vẫn đang đi trong xu hướng tăng tích cực và hướng về kháng cự 17.
24	HDB	Đang hình thành xu hướng tích cực. Nhưng lưu ý RSI ngắn hạn có thể sắp tạo phân kỳ âm và có thể đảo chiều bất n
25	FPT	Có tín hiệu hỗ trợ tại vùng 48, kênh giá tăng vẫn còn nên vẫn có cơ hội tăng giá
26	DRH	Vượt kháng cự 7 và mở rộng xu hướng tăng, cần chờ dấu hiệu phân phối cụ thể
27	DQC	Áp sát vùng cản 18.4 nhưng tín hiệu đang tích cực, có thể vượt cản mở rộng sóng tăng
28	DGC	Sắp tiệm cận vùng kháng cự mạnh quanh 40.5
29	CTR	Xu hướng tăng chưa bị phá vỡ.
30	CII	Trở lại vùng cân bằng 19, xu hướng chưa rõ

GIAO DỊCH ▶ TÍN HIỆU NHÓM CỔ XU HƯỚNG TĂNG

Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Xu hướng tăng (cập nhật mới nhất)

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

02/06/2020

Tổng số cổ phiếu 24

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	02/06	Tăng		VRE HOSE 	Bất động sản (margin 50%)	62,489	27.8					Giằng co trước 28 nhưng động lực tăng giá vẫn còn
2	02/06	Tăng		VPB HOSE 	MAY20:100.219B314 (margin 50%)	56,921	24.6					Hồi phục từ vùng hỗ trợ Trendlinn 23 và có thể trở lại xu thế tăng ngắn hạn
3	02/06	Tăng		TIP HOSE 	Bất động sản (margin 30%)	549	22.6					Xu hướng tăng mở rộng, cần chờ dấu hiệu phân phối cụ thể
4	02/06	Tăng		SZL HOSE 	Bất động sản	746	42.0					Đang hình thành xu hướng tăng tích cực và hướng về mục tiêu 45-46.
5	02/06	Tăng		SJS HOSE 	Bất động sản (margin 40%)	2,563	24.1					Vượt kháng cự 21, hướng tới đỉnh cũ 27
6	02/06	Tăng		SIP UPCOM 	MAY20:134.205.304	6,299	94.7					Vượt MA(200) 92, có thể rung lắc nhưng sẽ dẫn hướng đến vùng kháng cự 110
7	02/06	Tăng		QNS UPCOM 	MAY20:110.240M300	9,187	26.0					Đang trên xu hướng tăng ngắn hạn nhưng sắp đến vùng tranh chấp mạnh 26-27.
8	02/06	Tăng		PGC HOSE 	Phân phối xăng dầu & khí đốt (margin 35%)	893	15.8					Vượt kháng cự 15 và mở rộng xu hướng tăng, cần chờ dấu hiệu phân phối cụ thể
9	02/06	Tăng		PDR HOSE 	Bất động sản (margin 30%)	10,182	27.2					Vượt đỉnh cũ và tiếp tục xu hướng tăng chưa có dấu hiệu suy yếu.
10	02/06	Tăng		NKG HOSE 	Thép và sản phẩm thép	1,398	8.0					Vượt kháng cự 7.5 nhưng sẽ sớm gặp khó khăn tại vùng 7.8-8.
11	02/06	Tăng		MBS HNX 	Môi giới chứng khoán (margin 30%)	1,676	10.8					Đang trong nhịp phục hồi mạnh.
12	02/06	Tăng		LPB UPCOM 	MAY20:148.246B338	7,602	7.9					Vẫn đang đi trên xu hướng hồi phục nhẹ về mức giá 9.
13	02/06	Tăng		LDG HOSE 	MAY20:112.215M324 (margin 30%)	1,401	6.2					Vượt SMA(100), xu hướng tăng tiếp diễn

GIAO DỊCH ▶ TÍN HIỆU NHÓM CÓ XU HƯỚNG TĂNG

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
14	02/06	Tăng		KDC 	HOSE MAY20:106.207M317 (margin 50%)	6,550	33.2					Có khả năng tạo đỉnh ngắn hạn quanh vùng 34-35
15	02/06	Tăng		KBC 	HOSE MAY20:100.225.330 (margin 50%)	6,600	14.6					Tăng vượt MA(200) 14.3, có thể rung lắc nhưng sẽ dẫn hướng đến vùng kháng cự 16-16.5
16	02/06	Tăng		HNG 	HOSE Nuôi trồng nông & hải sản	17,016	16.0					Vẫn đang đi trong xu hướng tăng tích cực và hướng về kháng cự 17.
17	02/06	Tăng		HDB 	HOSE Ngân hàng (margin 50%)	23,375	25.0					Đang hình thành xu hướng tích cực. Nhưng lưu ý RSI ngắn hạn có thể sắp tạo phân kỳ âm và có thể đảo chiều bất ngờ.
18	02/06	Tăng		DRH 	HOSE Bất động sản	436	7.7					Vượt kháng cự 7 và mở rộng xu hướng tăng, cần chờ dấu hiệu phân phối cụ thể
19	02/06	Tăng	MUA	DQC 	HOSE Thiết bị gia dụng	486	18.2	18.2	22.0	20.9%	16.9	Áp sát vùng cản 18.4 nhưng tín hiệu đang tích cực, có thể vượt cản mở rộng sóng tăng
20	02/06	Tăng		DGC 	HNX Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất	4,761	39.2					Sắp tiệm cận vùng kháng cự mạnh quanh 40.5
21	02/06	Tăng		CTR 	UPCOM Xây dựng	2,798	47.0					Xu hướng tăng chưa bị phá vỡ.
22	02/06	Tăng		BID 	HOSE Ngân hàng (margin 50%)	161,283	41.5	35.6	31.0	-25.2%	37.7	Được hỗ trợ tại vùng 39-40 và chuẩn bị kiểm tra lại vùng cản 43
23	02/06	Tăng		BCC 	HNX Vật liệu xây dựng & Nội thất (margin 30%)	847	7.7					Bị chặn lại ở vùng kháng cự 8 nhưng chưa có dấu hiệu suy yếu. Cần theo dõi thêm.
24	02/06	Tăng		ACB 	HNX MAY20:103.202B303 (margin 50%)	38,077	25.1					Vượt SMA(200), xu hướng tăng tiếp tục phát triển

GIAO DỊCH ► NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

Tín hiệu kỹ thuật TOP30 nhóm vốn hóa tỷ USD

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

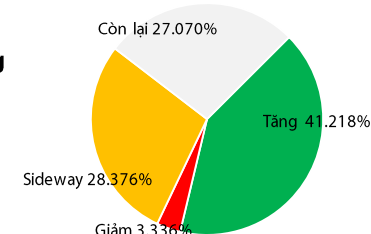
02/06/2020

Tổng số cổ phiếu 30
Xu hướng Tích cực 13
Xu hướng Tiêu cực 3
Trung lập 9

Vốn hóa (tỷ.đ) 2,784,238
Tăng 1,437,575
Giảm 100,657
Sideway 910,173

Tính riêng sàn HOSE
Tăng 1,243,759
Giảm 100,657
Sideway 856,229

Nhóm tỷ USD trong
cơ cấu sàn HOSE



STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Xu hướng hiện tại	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ.đ)	Thị giá	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật
1	20/05	0.1%	Sideway	VIC	HOSE Bất động sản (margin 45%)	328,096	97.2			Đi ngang tích lũy phía trên hai đường EMA(26) và EMA(45)
2	29/05	6.7%	Tăng	VCB	HOSE Ngân hàng (margin 50%)	315,996	86.5			Đang thể hiện lực tăng tốt và tiến vào vùng kháng cự trung hạn 86.
3	21/05	3.0%	Tăng	VHM	HOSE Bất động sản (margin 50%)	251,977	79.1			Vượt kháng cự 76, xu hướng tăng tiếp diễn
4	28/05	-1.3%	Sideway	VNM	HOSE Thực phẩm (margin 50%)	200,258	116.1			Không thể qua vùng 117 và thoái trào. Dấu hiệu gần suy yếu cần theo dõi.
5	02/06	4.5%	Tăng	BID	HOSE Ngân hàng (margin 50%)	161,283	41.5	31.0	-25.2%	Được hỗ trợ tại vùng 39-40 và chuẩn bị kiểm tra lại vùng cản 43
6	20/05	2.2%	Tăng	GAS	HOSE Phân phối xăng dầu & khí đốt (margin 50%)	142,398	75.3			Chuẩn bị tiếp cận ngưỡng kháng cự mạnh 77
7	20/05	0.6%	Tăng	ACV	UPCOM Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	128,783	59.4			Có dấu hiệu bứt phá sau nhịp đi ngang tích lũy
8		1.5%		SAB	HOSE	113,122	177.7			
9		1.6%		VGI	UPCOM Viễn thông di động	90,496	30.6			
10	27/05	2.0%	Tăng	CTG	HOSE MAY20:100.237B331 (margin 50%)	83,777	23.5			Bứt phá qua SMA(200) thành công, xu hướng tăng tiếp diễn
11	27/05	1.3%	Tăng	HPG	HOSE MAY20:137.209M312 (margin 50%)	75,653	27.7			Vượt kháng cự mạnh 26.x, xu hướng tăng tiếp diễn
12	02/06	2.1%	Sideway	MSN	HOSE Thực phẩm (margin 40%)	73,293	63.1			Vẫn đang tích lũy trong vùng 62-64, có dấu hiệu tích cực để chuẩn bị vượt ngưỡng 64.
13	02/06	1.2%	Sideway	TCB	HOSE MAY20:100.200B341 (margin 50%)	72,453	21.3	15.0	-29.6%	Hồi phục từ vùng hỗ trợ 20.7, kênh giá tăng vẫn còn nên vẫn có cơ hội kiểm tra lại vùng cản 22-23

GIAO DỊCH ▶ NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

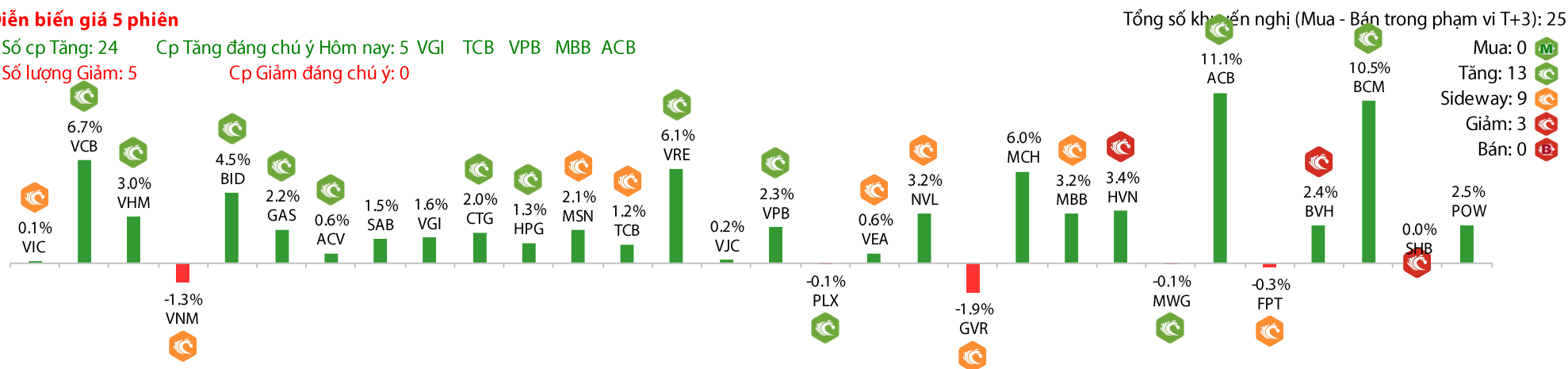
STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Xu hướng hiện tại	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Mức tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật
14	02/06	6.1%	Tăng	VRE ★🔥📈📈📈	HOSE Bất động sản (margin 50%)	62,489	27.8			Giằng co trước 28 nhưng động lực tăng giá vẫn còn
15		0.2%		VJC ★🔥📉📈📈	HOSE Hàng không	59,194	113.3			
16	02/06	2.3%	Tăng	VPB ★🔥📈📈📈	HOSE MAY20:100.219B314 (margin 50%)	56,921	24.6			Hồi phục từ vùng hỗ trợ Trendlinn 23 và có thể trở lại xu thế tăng ngắn hạn
17	20/05	-0.1%	Tăng	PLX ★🔥📉📈📈	HOSE Sản xuất và Khai thác dầu khí (margin 50%)	54,956	46.3			Gặp kháng cự 47 và có thể điều chỉnh
18	19/05	0.6%	Sideway	VEA ★🔥📉📈📈	UPCOM Máy công nghiệp	53,944	41.0			Rung lắc tại vùng 37-39.5, kênh tăng giá ngắn hạn vẫn còn
19	27/05	3.2%	Sideway	NVL ★🔥📈📈📈	HOSE MAY20:107.200.300 (margin 35%)	52,064	55.0			Sideway xung quanh ngưỡng cân bằng 53
20	28/05	-1.9%	Sideway	GVR ★🔥📉📈📈	HOSE Nhựa, cao su & sợi	51,000	12.9			Vùng nhảy cảm giá 13 chưa thể vượt qua, RSI suy yếu dẫn ở vùng quá mua cho dấu hiệu điều chỉnh dài.
21		6.0%		MCH ★🔥📈📈📈	UPCOM Thực phẩm	49,017	71.8			
22	27/05	3.2%	Sideway	MBB ★🔥📈📈📈	HOSE MAY20:140.226.326 (margin 50%)	41,477	17.9			Đang tích lũy phía trên đường EMA(45), chờ bứt phá
23	19/05	3.4%	Giảm	HVN ★🔥📈📈📈	HOSE Hàng không	39,003	27.7	23.0	-17.0%	Lướt lự trong vùng 25.5-28, xu hướng tạm thời chưa rõ
24	19/05	-0.1%	Tăng	MWG ★🔥📈📈📈	HOSE MAY20:100.249M300 (margin 50%)	38,308	86.0	94.1	9.4%	Hình thành mô hình tam giác hướng lên, xu hướng tăng tiếp diễn
25	02/06	11.1%	Tăng	ACB ★🔥📈📈📈	HNX MAY20:103.202B303 (margin 50%)	38,077	25.1			Vượt SMA(200), xu hướng tăng tiếp tục phát triển
26	02/06	-0.3%	Sideway	FPT ★🔥📉📈📈	HOSE MAY20:100.242B344 (margin 50%)	37,588	48.3			Có tín hiệu hỗ trợ tại vùng 48, kênh giá tăng vẫn còn nên vẫn có cơ hội tăng giá
27	20/05	2.4%	Giảm	BVH ★🔥📉📈📈	HOSE Bảo hiểm nhân thọ (margin 50%)	37,079	50.7			Đang ở khá gần vùng kháng cự mạnh 52-54
28	28/05	10.5%	Tăng	BCM ★🔥📈📈📈	UPCOM Bất động sản	26,958	26.9			Đang bị kháng cự bởi đường SMA(200).
29	19/05		Giảm	SHB ★🔥📉📈📈	HNX MAY20:119.200B316 (margin 30%)	24,575	14.1			Không vượt qua được vùng đỉnh cũ và quay đầu giảm mạnh, nguy cơ hình thành xu hướng giảm trung hạn
30		2.5%		POW ★🔥📈📈📈	HOSE MAY20:100.212B306 (margin 50%)	24,004	10.5			

GIAO DỊCH ► NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

Tóm tắt xu hướng hiện tại TOP30 vốn hóa tỷ USD

Diễn biến giá 5 phiên

Số cp Tăng: 24 Cp Tăng đáng chú ý Hôm nay: 5 VGI TCB VPB MBB ACB
Số lượng Giảm: 5 Cp Giảm đáng chú ý: 0

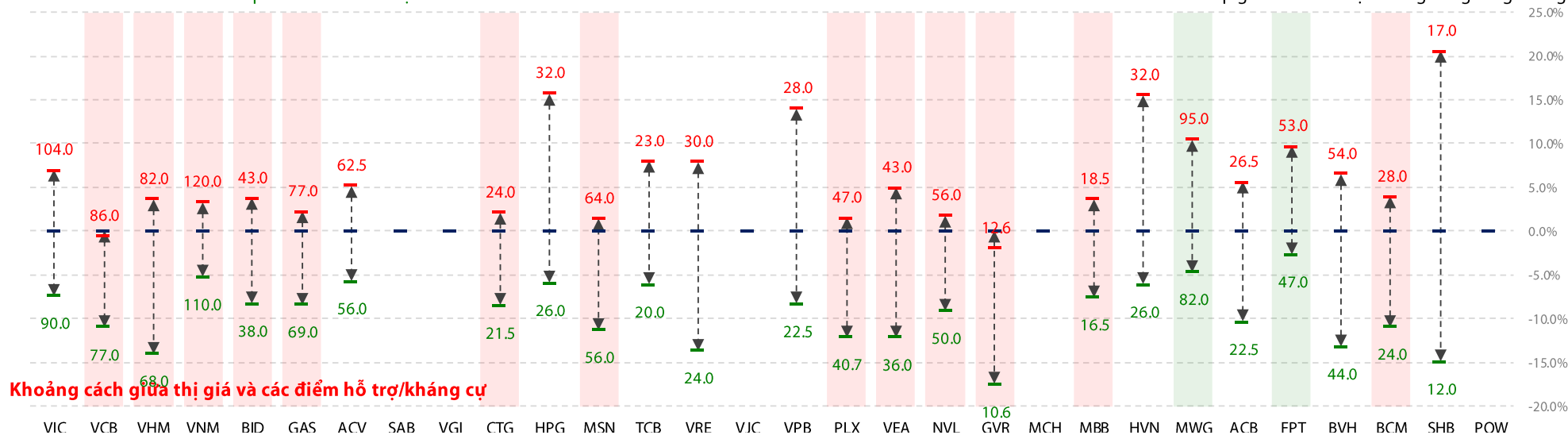


CP dẫn dắt: VCB VRE MCH ACB BCM

Xu hướng chủ đạo của nhóm: Tăng

Cp dao động sát ngưỡng kháng cự: 1 VCB
Cp về sát điểm hỗ trợ: 0

Số lượng cp xác định điểm hỗ trợ/kháng cự: 25
7 cp gần điểm hỗ trợ vs 18 gần ngưỡng kháng cự



GIAO DỊCH ► CỔ PHIẾU BỨT PHÁ

Cổ phiếu BỨT PHÁ (ít nhất 2 phiên liên tiếp tăng giá tối thiểu +5%/phiên): 8 cp

Đa số cp thuộc sàn HOSE / Mid cap / thanh khoản Cao

Hãy quan tâm sớm các mã mới tăng 2 phiên

Quý vị hãy xem chart cp cụ thể để tìm cơ hội lướt sóng cho mình

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây
(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

Stt	4		Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp		TTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	Số phiên tăng giá	Thị giá	Tổng mức tăng 2-3N
1	DBC	Tập đoàn DABACO	Nuôi trồng nông & hải sản (margin 40%)	HOSE	4,327	Mid cap	3,199,395	Cao	3	44.15	19.6%
2	POM	Thép Pomina	Thép và sản phẩm thép	HOSE	1,822	Mid cap	30,138	Thấp	3+	6.90	19.4%
3	TTB	Tập đoàn Tiến Bộ	Vật liệu xây dựng & Nội thất	HOSE	241	Small cap	1,359,412	Cao	3	5.49	20.6%
4	DRH	DRH Holdings	Bất động sản	HOSE	436	Small cap	1,811,212	Cao	2	7.72	13.9%
5	HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Nuôi trồng nông & hải sản	HOSE	4,229	Mid cap	4,015,003	Cao	2	4.87	13.6%
6	KSB	Khoáng sản Bình Dương	Khai khoáng (margin 30%)	HOSE	1,296	Mid cap	1,231,064	Cao	2	25.65	12.8%
7	SJS	SUDICO	Bất động sản (margin 40%)	HOSE	2,563	Mid cap	126,103	Trung bình	2	24.05	13.8%
8	G36	Tổng Công ty 36	Xây dựng	UPCOM	465	Small cap	587,052	Trung bình	2	5.41	14.0%

GIAO DỊCH ► CỔ PHIẾU TĂNG ĐÁNG CHÚ Ý

Cổ phiếu TĂNG đáng chú ý hôm nay (có thể kèm KLGD tăng mạnh): 24 cp

Cơ hội lướt sóng với các mã này?

Quý vị hãy xem chart cp cụ thể để tìm cơ hội lướt sóng cho mình
 Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây
 (đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

Đa số cp thuộc sàn HOSE //

Stt	Mã	Tên cp	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Sàn	GTĐT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	KLGD hôm nay vs b/q 5N trước	Thị giá	+% giá
1	ASM	Tập đoàn Sao Mai	Nuôi trồng nông & hải sản (margin 30%)	HOSE	1,390	Mid cap	2,092,554	Cao	tăng mạnh	5.74	6.9%
2	CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (margin 30%)	HOSE	995	Small cap	327,603	Trung bình	tăng mạnh	24.05	6.9%
3	CTS	Vietinbank Securities	Môi giới chứng khoán	HOSE	689	Small cap	152,010	Trung bình	tăng mạnh	6.85	5.7%
4	D2D	Phát triển Đô thị số 2	Bất động sản (margin 30%)	HOSE	1,266	Mid cap	257,618	Trung bình	tăng mạnh	63.50	6.9%
5	DRH	DRH Holdings	Bất động sản	HOSE	436	Small cap	1,811,212	Cao	tăng mạnh	7.72	6.9%
6	IDI	Đầu tư và PT Đa Quốc Gia	Nuôi trồng nông & hải sản	HOSE	947	Small cap	1,619,968	Cao	tăng mạnh	4.45	7.0%
7	KDC	Tập đoàn KIDO	Thực phẩm (margin 50%)	HOSE	6,550	Mid cap	476,676	Trung bình	tăng mạnh	33.20	4.2%
8	LCG	LICOGI 16	Xây dựng (margin 45%)	HOSE	717	Small cap	649,876	Trung bình	tăng mạnh	7.45	6.9%
9	MBB	MBBank	Ngân hàng (margin 50%)	HOSE	41,477	Tỷ USD	7,282,821	Cao	tăng mạnh	17.85	3.8%
10	PGC	Gas Petrolimex	Phân phối xăng dầu & khí đốt (margin 35%)	HOSE	893	Small cap	34,413	Thấp	tăng mạnh	15.80	6.8%
11	PHC	Phuc Hung Holdings	Xây dựng	HOSE	249	Small cap	44,797	Thấp	tăng mạnh	10.20	5.5%
12	POM	Thép Pomina	Thép và sản phẩm thép	HOSE	1,822	Mid cap	30,138	Thấp	tăng mạnh	6.90	5.5%
13	SCR	Sacomreal	Bất động sản (margin 40%)	HOSE	1,777	Mid cap	1,712,196	Cao	tăng mạnh	5.05	4.1%
14	SFG	Phân bón Miền Nam	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (margin 50%)	HOSE	267	Small cap	26,726	Thấp	tăng mạnh	5.97	7.0%
15	STB	Sacombank	Ngân hàng (margin 50%)	HOSE	18,578	Large cap	12,038,072	Cao	tăng mạnh	10.75	4.4%
16	VPB	VPBank	Ngân hàng (margin 50%)	HOSE	56,921	Tỷ USD	6,155,402	Cao	tăng mạnh	24.55	5.1%
17	VRC	Bất động sản và Đầu tư VRC	Bất động sản	HOSE	318	Small cap	228,113	Trung bình	tăng mạnh	6.68	5.0%
18	ACB	Ngân hàng Á Châu	Ngân hàng (margin 50%)	HNX	38,077	Tỷ USD	4,009,148	Cao	tăng mạnh	25.10	9.6%
19	DGC	Hóa chất Đức Giang	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (margin 50%)	HNX	4,761	Mid cap	197,309	Trung bình	tăng mạnh	39.20	6.5%
20	MML	Masan MEATLife	Thực phẩm	UPCOM	16,293	Large cap	28,740	Thấp	tăng mạnh	53.20	5.9%
21	VCR	Vinaconex - ITC	Bất động sản	UPCOM	361	Small cap	154,207	Trung bình	tăng mạnh	10.71	6.7%
22	VGI	Đầu tư Quốc tế Viettel	Viễn thông di động	UPCOM	90,496	Tỷ USD	889,924	Trung bình	tăng mạnh	30.56	2.8%
23	TCB	Techcombank	Ngân hàng (margin 50%)	HOSE	72,453	Tỷ USD	2,914,710	Cao	tăng mạnh	21.30	2.9%
24	TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Ngân hàng (margin 50%)	HOSE	16,862	Large cap	188,656	Trung bình	tăng mạnh	21.30	3.1%

GIAO DỊCH ▶ TÍN HIỆU NHÓM BỨT PHÁ & TĂNG ĐÁNG CHÚ Ý

Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Bứt phá & Tăng đáng chú ý

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

02/06/2020

Tổng số cổ phiếu 15

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	27/05	Tăng		DBC HOSE	MAY20:100.236M300 (margin 40%)	4,327	44.2					Cổ phiếu đã đi sâu vào vùng quá mua, tiềm ẩn rủi ro đảo chiều
2	02/06	Tăng		DRH HOSE	Bất động sản	436	7.7					Vượt kháng cự 7 và mở rộng xu hướng tăng, cần chờ dấu hiệu phân phối cụ thể
3	02/06	Tăng		KSB HOSE		1,296	25.7					Vẫn đang trong nhịp tăng và chưa có dấu hiệu tạo đỉnh.
4	02/06	Tăng		SJS HOSE	Bất động sản (margin 40%)	2,563	24.1					Vượt kháng cự 21, hướng tới đỉnh cũ 27
5	21/05	Tăng		CSV HOSE	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất	995	24.1					Vượt SMA(200), xu hướng tăng tiếp tục phát triển
6	02/06	Tăng		KDC HOSE	MAY20:106.207M317 (margin 50%)	6,550	33.2					Có khả năng tạo đỉnh ngắn hạn quanh vùng 34-35
7	27/05	Sideway		MBB HOSE	MAY20:140.226.326 (margin 50%)	41,477	17.9					Đang tích lũy phía trên đường EMA(45), chờ bứt phá
8	02/06	Tăng		PGC HOSE	Phân phối xăng dầu & khí đốt (margin 35%)	893	15.8					Vượt kháng cự 15 và mở rộng xu hướng tăng, cần chờ dấu hiệu phân phối cụ thể
9	01/06	Tăng		SCR HOSE	MAY20:109.201M342 (margin 40%)	1,777	5.1					Vượt qua SMA(100), xu hướng tăng tiếp diễn
10	21/05	Tăng		STB HOSE	MAY20:101.204B302 (margin 50%)	18,578	10.8					Vượt kháng cự 10, xu hướng tăng tiếp diễn
11	02/06	Tăng		VPB HOSE	MAY20:100.219B314 (margin 50%)	56,921	24.6					Hồi phục từ vùng hỗ trợ Trendlinn 23 và có thể trở lại xu thế tăng ngắn hạn
12	28/05	Giảm		VRC HOSE	MAY20:144.200.300	318	6.7					Đang đi ngang dưới đường SMA(100). Nếu bứt phá qua vùng kháng cự 7-7.2 thì sẽ hình thành xu thế tăng mới.
13	02/06	Tăng		ACB HNX	MAY20:103.202B303 (margin 50%)	38,077	25.1					Vượt SMA(200), xu hướng tăng tiếp tục phát triển

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 1) ITM : OTM = 3 : 12

Thông tin về chứng khoán cơ sở (6)

										VNINDEX 1Thg: +14.2%															
CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 01/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	CK	Thị giá 01/06	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)							
1	CCTD2001 KIS Chuyển đổi: 10:1	2.49 (1.54)	1N: +3.3% PH: +61.7%	80.89 (OTM)	HT: -4.4%	105.79	HT: -26.9%	HT: 0	Bò quyền	14/12	CTD 77.3	1N: +1.7% 1Thg: +23.3% Beta: 1.13	Tăng		Vượt kháng cự mạnh 72 và SMA(200) với thanh khoản lớn. Xu hướng tăng tiếp tục phát triển.	Nắm giữ 23/04 (#3)	52.7 -31.8%	6.3 -> 12.3							
2	CDPM2001 KIS Chuyển đổi: 2:1	0.95 (1)	1N: -5% PH: -5%	14.57 (ITM)	HT: +3.3%	16.47	HT: -8.6%	HT: 0.24	Cắt lỗ	17/06	DPM 15.1	1N: +1.7% 1Thg: +5.2% Beta: 0.59	Tăng		Hoàn thành mô hình tam giác cân, xu hướng tăng tiếp diễn	Nắm giữ 21/05	13.6 -9.6%	1.3 -> 11.2							
3	CDPM2002 KIS Chuyển đổi: 1:1	2.95 (1.7)	1N: +6.1% PH: +73.5%	15.25 (OTM)	HT: -1.3%	18.20	HT: -17.3%	HT: 0	Bò quyền	14/12	DPM														
4	CFPT1908 MBS Chuyển đổi: 3:1	1.20 (3.15)	1N: 0% PH: -61.9%	54.00 (OTM)	HT: -10.6%	57.60	HT: -16.1%	HT: 0	Bò quyền	15/06	FPT 48.3	1N: +0.7% 1Thg: +11.4% Beta: 0.83	Sideway 02/06		Có tín hiệu hỗ trợ tại vùng 48, kênh giá tăng vẫn còn nên vẫn có cơ hội tăng giá	Mua 21/05	64.5 +33.5%	5.5 -> 8.8							
5	CFPT2001 HSC Chuyển đổi: 5:1	0.57 (1.6)	1N: +7.5% PH: -64.4%	56.00 (OTM)	HT: -13.8%	58.85	HT: -17.9%	HT: 0	Bò quyền	18/06	FPT														
6	CFPT2002 VCI Chuyển đổi: 2:1	1.82 (2.9)	1N: 0% PH: -37.2%	58.00 (OTM)	HT: -16.7%	61.64	HT: -21.6%	HT: 0	Bò quyền	20/07	FPT														
7	CFPT2003 SSI Chuyển đổi: 1:1	11.63 (7.3)	1N: +3.1% PH: +59.3%	50.00 (OTM)	HT: -3.4%	61.63	HT: -21.6%	HT: 0	Bò quyền	05/11	FPT														
8	CFPT2004 SSI Chuyển đổi: 1:1	9.03 (5.1)	1N: +3.7% PH: +77.1%	50.00 (OTM)	HT: -3.4%	59.03	HT: -18.2%	HT: 0	Bò quyền	06/08	FPT														
9	CFPT2005 VNDS Chuyển đổi: 1:1	8.32 (2.9)	1N: +0.6% PH: +186.9%	49.00 (OTM)	HT: -1.4%	57.32	HT: -15.7%	HT: 0	Bò quyền	29/06	FPT														
10	CGMD2001 HSC Chuyển đổi: 4:1	0.01 (1)	1N: -50% PH: -99%	25.00 (OTM)	HT: -21.2% GD: -12% DT: -12%	25.04	HT: -21.3% GD: -12.1% DT: 0	HT: 0	Bò quyền Bò quyền Bò quyền	18/06	GMD 19.7	1N: +0.5% 1Thg: +5.9% Beta: 0.66	Sideway 28/05	Mua 21/05	Bị cản tại 20.5 và điều chỉnh nhưng kênh tăng giá ngắn hạn vẫn còn	Tích lũy 21/05	22.0 +11.7%	1.2 -> 16.2							
11	CHDB2001 KIS Chuyển đổi: 2:1	0.08 (2)	1N: +14.3% PH: -96%	29.10 (OTM)	HT: -14.3%	29.26	HT: -14.7%	HT: 0	Bò quyền	17/06	HDB 25.0	1N: +3.1% 1Thg: +20.8% Beta: 1.2	Tăng 02/06		Đang hình thành xu hướng tích cực. Nhưng lưu ý RSI ngắn hạn có thể sắp tạo phản kỳ âm và có thể đảo chiều	Tích lũy 21/05	26.0 +4.2%	4.4 -> 5.7							
12	CHDB2003 KIS Chuyển đổi: 2:1	1.17 (1.95)	1N: +18.2% PH: -40%	26.00 (OTM)	HT: -4%	28.34	HT: -12%	HT: 0	Bò quyền	14/12	HDB														
13	CHPG2001 HSC Chuyển đổi: 2:1	2.08 (1.8)	1N: -1% PH: +15.6%	24.00 (ITM)	HT: +15.2%	28.16	HT: -1.8%	HT: 1.83	Cắt lỗ	26/06	HPG 27.7	1N: +0.9% 1Thg: +28.6% Beta: 1.04	Tăng		Vượt kháng cự mạnh 26x, xu hướng tăng tiếp diễn	Nắm giữ 21/05	27.3 -1.3%	3.8 -> 7.4							
14	CHPG2002 KIS Chuyển đổi: 2:1	1.91 (1.7)	1N: +2.1% PH: +12.4%	30.00 (OTM)	HT: -7.8%	33.82	HT: -18.2%	HT: 0	Bò quyền	14/12	HPG														
15	CHPG2004 SSI Chuyển đổi: 1:1	4.31 (2.8)	1N: +2.9% PH: +53.9%	23.50 (ITM)	HT: +17.7%	27.81	HT: -0.6%	HT: 4.15	Cắt lỗ	11/06	HPG														

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCS

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 2) ITM : OTM = 6 : 9

Thông tin về chứng khoán cơ sở (4)

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 01/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	CK	Thị giá 01/06	VNIndex 1Thg: +14.2%	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
16 VNDS Chuyển đổi: 1:1	CHPG2005 Call 6T	8.79 (2.1)	1N: +1% PH: +318.6%	19.00 (ITM)	HT: +45.5%	27.79	HT: -0.5%	HT: 8.65	29/09	HPG	27.7	1N: +0.9% 1Thg: +28.6% Beta: 1.04	Tăng			Vượt kháng cự mạnh 26x, xu hướng tăng tiếp diễn	Nắm giữ 21/05	27.3 -1.3%	3.8 -> 7.4
17 KIS Chuyển đổi: 2:1	CHPG2006 Call 5T	3.62 (1.5)	1N: +2% PH: +141.3%	22.02 (ITM)	HT: +25.6%	29.26	HT: -5.5%	HT: 2.82	14/09	HPG									
18 KIS Chuyển đổi: 1:1	CHPG2007 Call 3T	5.42 (1.66)	1N: +2.3% PH: +226.5%	23.00 (ITM)	HT: +20.2%	28.42	HT: -2.7%	HT: 4.65	14/07	HPG									
19 HSC Chuyển đổi: 2:1	CMBB2001 Call 6T	0.06 (1.6)	1N: -14.3% PH: -96.3%	21.00 (OTM)	HT: -15%	21.12	HT: -15.5%	HT: 0	18/06	MBB	17.9	1N: +3.8% 1Thg: +11.9% Beta: 1.09	Sideway			Đang tích lũy phía trên đường EMA(45), chờ bứt phá	Mua 21/05	21.2 +18.8%	3.6 -> 5
20 SSI Chuyển đổi: 1:1	CMBB2002 Call 4T	1.53 (1.3)	1N: +22.4% PH: +17.7%	18.00 (OTM)	HT: -0.8%	19.53	HT: -8.6%	HT: 0	06/08	MBB									
21 SSI Chuyển đổi: 1:1	CMBB2003 Call 7T	2.55 (2)	1N: +18.1% PH: +27.5%	18.00 (OTM)	HT: -0.8%	20.55	HT: -13.1%	HT: 0	05/11	MBB									
22 VNDS Chuyển đổi: 1:1	CMBB2004 Call 3T	1.71 (1.1)	1N: +16.3% PH: +55.5%	17.00 (ITM)	HT: +5%	18.71	HT: -4.6%	HT: 0.85	29/06	MBB									
23 VCI Chuyển đổi: 1:1	CMBB2005 Call 6T	1.20 (2)	1N: 0% PH: -40%	20.00 (OTM)	HT: -10.8%	21.20	HT: -15.8%	HT: 0	22/10	MBB									
24 KIS Chuyển đổi: 5:1	CMSN2001 Call 11T	2.04 (2.7)	1N: +3.6% PH: -24.4%	65.79 (OTM)	HT: -4.1%	75.99	HT: -17%	HT: 0	14/12	MSN	63.1	1N: +0.6% 1Thg: +7.3% Beta: 0.62	Sideway			Vẫn đang tích lũy trong vùng 62-64, có dấu hiệu tích cực để chuẩn bị vượt ngưỡng 64.	Mua 29/04 (#4)	69.1 +9.5%	0.4 -> 143.4
25 KIS Chuyển đổi: 4:1	CMSN2002 Call 5T	(2)	1N: -100% PH: -100%	63.00 (ITM)	HT: +0.2%	63.00	HT: +0.2%	HT: 0.03	14/09	MSN									
26 KIS Chuyển đổi: 2:1	CMSN2003 Call 3T	1.61 (1.9)	1N: +3.2% PH: -15.3%	70.00 (OTM)	HT: -9.9%	73.22	HT: -13.8%	HT: 0	14/07	MSN									
27 MBS Chuyển đổi: 5:1	CMSN2004 Call 4T	2.41 (1.98)	1N: +5.2% PH: +21.7%	55.00 (ITM)	HT: +14.7%	67.05	HT: -5.9%	HT: 1.62	02/09	MSN									
28 HSC Chuyển đổi: 10:1	CMWG2001 Call 6T	0.02 (1.7)	1N: -33.3% PH: -98.8%	115.00 (OTM)	HT: -25.2% GD: -18.2%	115.20	HT: -25.3% GD: -18.3%	HT: 0 GD: 0	18/06	MWG	86.0	1N: +1.7% 1Thg: +5.3% Beta: 1.39	Tăng	Mua 19/05	MT: 94.1 (+9.4%) Cắt lỗ: 0	Hình thành mô hình tam giác hướng lên, xu hướng tăng tiếp diễn	Mua 26/05	131.0 +52.3%	8.5 -> 10.1
29 MBS Chuyển đổi: 10:1	CMWG2002 Call 6T	0.14 (1.95)	1N: -6.7% PH: -92.8%	110.00 (OTM)	HT: -21.8% GD: -14.5%	111.40	HT: -22.8% GD: -15.5%	HT: 0 GD: 0	08/07	MWG									
30 SSI Chuyển đổi: 1:1	CMWG2004 Call 4T	0.09 (13.6)	1N: -25% PH: -99.3%	105.00 (OTM)	HT: -18.1% GD: -10.4%	105.09	HT: -18.2% GD: -10.5%	HT: 0 GD: 0	11/06	MWG									

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCS

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 3) ITM : OTM = 0 : 15

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 01/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng
31 CMWG2005 VNDS Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	6.04 (2.5)	1N: +6.2% PH: +141.6%	92.00 (OTM)	HT: -6.5% GD: +2.3% ĐT: +42.4%	104.08	HT: -17.4% GD: -9.6% ĐT: +25.9%	HT: 0 GD: 1.05 ĐT: 19.5	29/09
32 CMWG2006 VCI Chuyển đổi: 5:1	Call 6T	2.20 (2)	1N: 0% PH: +10%	110.00 (OTM)	HT: -21.8% GD: -14.5% ĐT: +19.1%	121.00	HT: -28.9% GD: -22.2% ĐT: +8.3%	HT: 0 GD: 0 ĐT: 4.2	22/10
33 CNVL2001 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 11T	1.22 (2.3)	1N: +2.5% PH: -47%	65.89 (OTM)	HT: -16.5% ĐT: -13.5%	70.77	HT: -22.3% ĐT: -19.5%	HT: 0 GD: 0	14/12
34 CPNJ2002 VNDS Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	4.17 (2.4)	1N: -1% PH: +73.8%	69.00 (OTM)	HT: -7.4% ĐT: +12.3%	77.34	HT: -17.4% ĐT: +0.2%	HT: 0 GD: 0 ĐT: 4.25	29/09
35 CPNJ2003 VCI Chuyển đổi: 5:1	Call 6T	1.50 (2)	1N: -5.7% PH: -25%	75.00 (OTM)	HT: -14.8% ĐT: +3.3%	82.50	HT: -22.5% ĐT: -6.1%	HT: 0 GD: 0.5	22/10
36 CPNJ2004 MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	1.03 (1)	1N: +8.4% PH: +3%	67.00 (OTM)	HT: -4.6% ĐT: +15.7%	69.06	HT: -7.5% ĐT: +12.2%	HT: 0 GD: 5.25	14/08
37 CREE1905 MBS Chuyển đổi: 3:1	Call 6T	0.23 (2.15)	1N: -14.8% PH: -89.3%	34.60 (OTM)	HT: -8.4% ĐT: +10.7%	35.29	HT: -10.2% ĐT: +8.5%	HT: 0 GD: 1.23	15/06
38 CREE2001 HSC Chuyển đổi: 5:1	Call 6T	0.14 (1.1)	1N: +16.7% PH: -87.3%	36.00 (OTM)	HT: -11.9% ĐT: +6.4%	36.70	HT: -13.6% ĐT: +4.4%	HT: 0 GD: 0.46	18/06
39 CREE2002 VNDS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T	2.02 (1.8)	1N: +3.6% PH: +12.2%	32.00 (OTM)	HT: -0.9% ĐT: +19.7%	34.02	HT: -6.8% ĐT: +12.6%	HT: 0 GD: 6.3	29/06
40 CROS2001 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 6T	0.02 (1.5)	1N: +100% PH: -98.7%	26.47 (OTM)	HT: -87.2% ĐT: +19.7%	26.55	HT: -87.2% ĐT: +12.6%	HT: 0 GD: 6.3	17/06
41 CROS2002 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 8T	0.80 (1)	1N: +6.7% PH: -20%	7.23 (OTM)	HT: -53% ĐT: +19.7%	8.03	HT: -57.6% ĐT: +12.6%	HT: 0 GD: 6.3	14/12
42 CSBT2001 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 11T	0.74 (2.9)	1N: -1.3% PH: -74.5%	21.11 (OTM)	HT: -28.9% ĐT: +40%	21.85	HT: -31.4% ĐT: +27.8%	HT: 0 GD: 1.47	14/12
43 CSTB2001 KIS Chuyển đổi: 3:1	Call 6T	0.35 (1.55)	1N: -2.8% PH: -77.4%	11.00 (OTM)	HT: -2.3% ĐT: +40%	12.05	HT: -10.8% ĐT: +27.8%	HT: 0 GD: 1.47	17/06
44 CSTB2002 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 11T	1.63 (1.7)	1N: +12.4% PH: -4.1%	11.89 (OTM)	HT: -9.6% ĐT: +29.5%	13.52	HT: -20.5% ĐT: +13.9%	HT: 0 GD: 3.51	14/12
45 CSTB2003 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 5T	1.41 (1.36)	1N: +10.2% PH: +3.7%	11.11 (OTM)	HT: -3.2% ĐT: +38.6%	12.52	HT: -14.1% ĐT: +23%	HT: 0 GD: 4.29	14/09

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCS

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng khoán cơ sở (7)

Khuyến nghị Giao dịch										Khuyến nghị Đầu tư		
CK	Thị giá 01/06	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)				
MWG	86.0 1N: +1.7% 1Thg: +5.3% Beta: 1.39	Tăng	Mua	MT: 94.1 (+9.4%) Cắt lỗ: 0	Hình thành mô hình tam giác hướng lên, xu hướng tăng tiếp diễn	26/05	131.0 +52.3%	8.5 -> 10.1				
MWG												
NVL	55.0 1N: +2.4% 1Thg: +3.4% Beta: 0.09	Sideway		27/05	Sideway xung quanh ngưỡng cân bằng 53	Nắm giữ (25/05)	57.0 +3.6%	3.5 -> 15.9				
PNJ	63.9 1N: +1.3% 1Thg: +12.3% Beta: 1.42	Sideway		02/06	Rung lắc trong vùng 62-65 nhưng tin hiệu đang dần tích cực trở lại, có thể hướng đến vùng 70-75	Mua (21/05)	77.5 +21.3%	4.6 -> 14				
PNJ												
PNJ												
REE	31.7 1N: +1.4% 1Thg: +5.7% Beta: 0.59	Sideway		20/05	Khả năng cao sẽ dao động cân bằng quanh ngưỡng 31	Mua (21/05)	38.3 +20.8%	5.6 -> 5.7				
REE												
REE												
ROS	3.4 1N: -2.9% 1Thg: -9.6% Beta: 1.26	Giảm		28/05	Lướt lự tại vùng 3.3-3.7, xu hướng chưa rõ							
ROS												
SBT	15.0 1N: +0.7% 1Thg: +9.1% Beta: 1.18											
STB	10.8 1N: +4.4% 1Thg: +18.1% Beta: 1.29	Tăng	Mua	21/05	Vượt kháng cự 10, xu hướng tăng tiếp diễn	12/05	15.4 +43.3%	1.4 -> 7.9				
STB												
STB												

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 4) ITM : OTM = 6 : 9

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 01/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng
46 CTCB1902 VNDS Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	0.41 (5.3)	1N: +7.9% PH: -92.3%	21.00 (ITM)	HT: +1.4%	21.41	HT: -0.5%	HT: 0.3	03/06
47 CTCB2001 HSC Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	0.18 (1.7)	1N: +38.5% PH: -89.4%	23.00 (OTM)	ĐT: +14.3% HT: -7.4%	23.36	ĐT: +12.1% HT: -8.8%	ĐT: 3 HT: 0	18/06
48 CTCB2003 VCI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	1.43 (2)	1N: +19.2% PH: -28.5%	25.00 (OTM)	ĐT: +4.3% HT: -14.8%	26.43	ĐT: +2.7% HT: -19.4%	ĐT: 0.5 HT: 0	22/10
49 CTCB2004 MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	2.39 (1.05)	1N: +7.7% PH: +127.6%	17.00 (ITM)	ĐT: -4% HT: +100%	21.78	ĐT: -9.2% HT: +56.1%	ĐT: 0 HT: 8.5	14/08
50 CVHM2001 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 11T	1.72 (3.1)	1N: +12.4% PH: -44.5%	94.57 (OTM)	HT: -16.4%	103.17	HT: -23.3%	HT: 0	14/12
51 CVIC2001 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 11T	1.62 (3.8)	1N: -3.6% PH: -57.4%	126.47 (OTM)	ĐT: +17.4% HT: -23.1%	134.57	ĐT: +7.6% HT: -27.8%	ĐT: 3.29 HT: 0	14/12
52 CVIC2002 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 5T	0.95 (1.35)	1N: -5.9% PH: -29.6%	108.89 (OTM)	ĐT: -5.9% HT: -10.7%	113.64	ĐT: -11.6% HT: -14.5%	ĐT: 0 HT: 0	14/07
53 CVJC2001 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 11T	0.69 (2.4)	1N: -2.8% PH: -71.3%	173.14 (OTM)	ĐT: +9.3% HT: -34.6%	180.04	ĐT: +4.7% HT: -37.1%	ĐT: 2.02 HT: 0	14/12
54 CVNM2001 HSC Chuyển đổi: 9.92:1	Call 6T	0.44 (1.7)	1N: +15.8% PH: -74.1%	118.98 (OTM)	ĐT: -19.4% HT: -2.4%	123.35	ĐT: -22.5% HT: -5.9%	ĐT: 0 HT: 0	18/06
55 CVNM2002 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 11T	1.79 (3.2)	1N: +6.5% PH: -44.1%	141.11 (OTM)	ĐT: +5.9% HT: -17.7%	159.01	ĐT: +2.2% HT: -27%	ĐT: 0.71 HT: 0	14/12
56 CVNM2003 MBS Chuyển đổi: 10:1	Call 4T	2.62 (1.45)	1N: +5.6% PH: +80.7%	94.00 (ITM)	ĐT: -10.7% HT: +23.5%	120.20	ĐT: -20.8% HT: -3.4%	ĐT: 0 HT: 2.21	02/09
57 CVPB2001 HSC Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	2.17 (1.5)	1N: +27.6% PH: +44.7%	20.00 (ITM)	ĐT: +34% HT: +22.8%	24.34	ĐT: +4.8% HT: +0.9%	ĐT: 3.2 HT: 2.28	18/06
58 CVPB2003 VCI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	2.86 (2.2)	1N: +33% PH: +30%	22.00 (ITM)	ĐT: +40% HT: +11.6%	24.86	ĐT: +15% HT: -1.2%	ĐT: 4 HT: 2.55	20/07
59 CVPB2005 MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	2.78 (1.51)	1N: +16.8% PH: +84.1%	19.50 (ITM)	ĐT: +27.3% HT: +25.9%	25.06	ĐT: +12.6% HT: -2%	ĐT: 6 HT: 2.53	14/08
60 CVRE2001 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 9T	0.21 (1.5)	1N: +10.5% PH: -86%	36.79 (OTM)	ĐT: +43.6% HT: -24.4%	37.63	ĐT: +11.7% HT: -26.1%	ĐT: 4.25 HT: 0	17/09
					ĐT: -19% HT: -20.8%		ĐT: -20.8% HT: 0	Bỏ quyền	

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCS

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng khoán cơ sở (8)

Khuyến nghị Giao dịch					Khuyến nghị Đầu tư		
CK	Thị giá 01/06	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y
TCB	21.3	1N: +2.9% 1Thg: +23.8% Beta: 1.12	Sideway		Hồi phục từ vùng hỗ trợ 20.7, kênh giá tăng vẫn còn nên vẫn có cơ hội kiếm lợi tại vùng cản 22-23	Tích lũy 25/05	24.0 +12.7%
CTB	34.0	1N: 0% 1Thg: +7.9% Beta: 0.25					
VHM	79.1	1N: +3.3% 1Thg: +24.4% Beta: 1.42	Tăng	21/05	Vượt kháng cự 76, xu hướng tăng tiếp diễn	Mua 18/05 (#5)	111.0 +40.3% 10.2
VIC	97.2	1N: +0.2% 1Thg: +5.8% Beta: 1.07	Sideway	20/05	Đi ngang tích lũy phía trên hai đường EMA(26) và EMA(45)	Mua 29/04 (#2)	119.0 +22.4% 38.1
VJC	113.3	1N: +0.3% 1Thg: -1.9% Beta: 0.67				Khả quan 06/05 (#1)	139.6 +23.2% 11.4
VNM	116.1	1N: +1% 1Thg: +17.3% Beta: 0.82	Sideway	28/05	Không thể qua vùng 117 và thoái trào. Dấu hiệu gần suy yếu cần theo dõi.	Tích lũy 21/05	126.0 +8.5% 20.1
VPB	24.6	1N: +5.1% 1Thg: +19.8% Beta: 1.14	Tăng	02/06	Hồi phục từ vùng hỗ trợ Trendlinn 23 và có thể trở lại xu thế tăng ngắn hạn	Tích lũy 21/05	28.0 +14.1% 6.5
VRE	27.8	1N: +1.1% 1Thg: +20.3% Beta: 1.62	Tăng	02/06	Giảm cơ trước 28 nhưng động lực tăng giá vẫn còn	Tích lũy 21/05	29.8 +7.2% 22.8

Thông tin về chứng quyền (2)

(bảng 5) ITM : OTM = 0 : 2

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 01/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng
61 CVRE2002 HSC Chuyển đổi: 4:1	Call 6T	0.06 (1.4)	1N: -25% PH: -95.7%	32.00 (OTM)	HT: -13.1%	32.24	HT: -13.8%	HT: 0 Bỏ quyền	18/06
62 CVRE2003 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 11T	1.05 (3)	1N: -3.7% PH: -65%	38.00 (OTM)	HT: -26.8%	40.10	HT: -30.7%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
					ĐT: -6.9%	ĐT: -7.6%	ĐT: 0	Bỏ quyền	
					ĐT: -21.6%	ĐT: -25.7%	ĐT: 0	Bỏ quyền	

Thông tin về chứng khoán cơ sở (1)

Khuyến nghị Giao dịch					Khuyến nghị Đầu tư		
CK	Thị giá 01/06	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y
VRE	27.8	1N: +1.1% 1Thg: +20.3% Beta: 1.62	Tăng	02/06	Giảng co trước 28 nhưng động lực tăng giá vẫn còn	Tích lũy 21/05	29.8 +7.2%
							EPS -> 1.2 -> 22.8

ĐẦU TƯ

Số cổ phiếu **54**

DANH MỤC PTĐT RỒNG VIỆT

Tổng giá trị vốn hóa danh mục chiếm tỷ trọng 36% toàn thị trường
16 cp có giá mục tiêu lớn hơn thị giá ít nhất 20%
Top3 kỳ vọng: MWG (+57%), PC1 (+52%) & POW (+46%)

DANH MỤC TVCN RỒNG VIỆT

Tổng giá trị vốn hóa danh mục chiếm tỷ trọng 2.7% toàn thị trường
2 cp có giá mục tiêu lớn hơn thị giá ít nhất 20%
Top kỳ vọng: RAL (+26%), TLG (+23%) & TDM (+18%)

CHỨNG KHOẢN HÔM NAY

Nhóm ngành (L4): Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng

Đứng thứ 4/85 ngành về quy mô vốn hóa

Tổng số cổ phiếu: 61, Tổng giá trị vốn hóa: 165 693 tỷ đồng

Cổ phiếu hôm nay: GMD

Gemadept, Mid cap, Thanh khoản: Trung bình

Khuyến nghị: Tích lũy, Giá mục tiêu của Rồng Việt: 22 k/cp

Vị trí trong ngành (L4):

GMD xếp hạng 2 về GTTT

GMD xếp hạng 3 về quy mô Doanh thu 3T/2020

GMD xếp hạng 2 về LNST cty mẹ 3T/2020

GMD xếp hạng 7 về Tỷ suất LNG 3T/2020

GMD xếp hạng 14 về Tỷ suất LN ròng 3T/2020

GMD xếp hạng 23 về ROE (ttm)

Một số chỉ tiêu tài chính: 3T/2020

Doanh thu: 601 tỷ, -4.4% yoy

LN gộp: 238 tỷ, -5% yoy

LNST cty mẹ: 114 tỷ, -4.9% yoy

Dòng tiền thuần: 22 tỷ, 0% yoy

Tổng tài sản: 10 291 tỷ, +1.7% ytd

Vốn CSH: 6 684 tỷ, +1.8% ytd

EPS (ttm): 1.7

P/E trail: 11.5

BV: 20.2

P/B: 1

Dự phóng của RongViet:

EPS (2020F): 1.2

P/E (2020F): 16.2

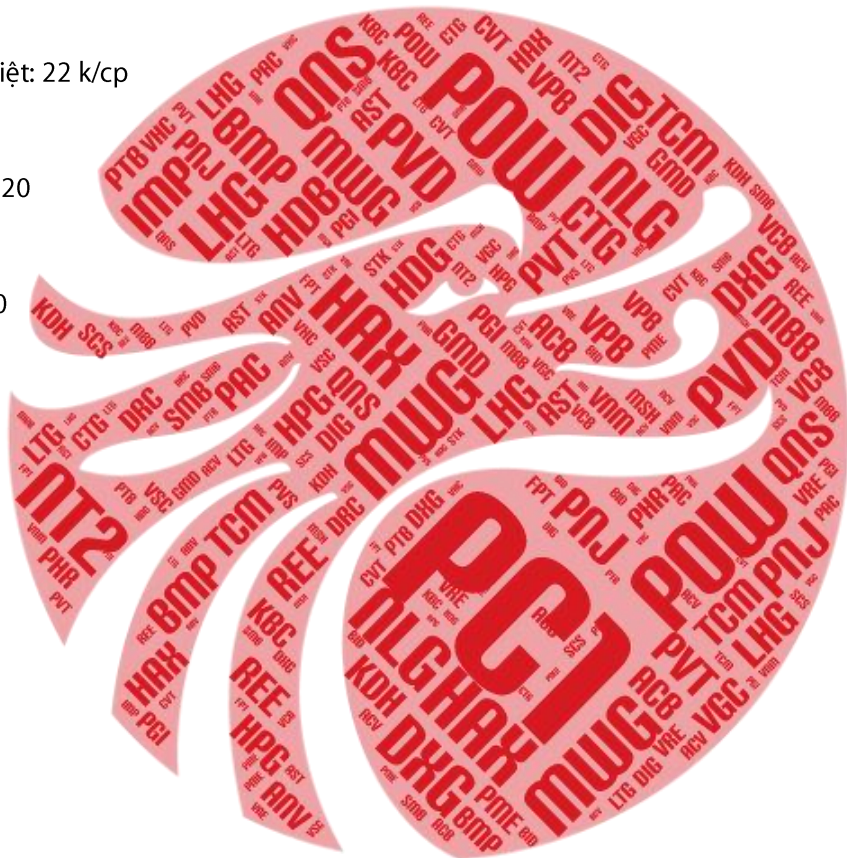
Khoảng dự phóng của 1 số cty CK:

P/E 2020F: 14.9 - 16.3

BCTC cập nhật đến 31/03/2020

Tổng số BCTC được cập nhật

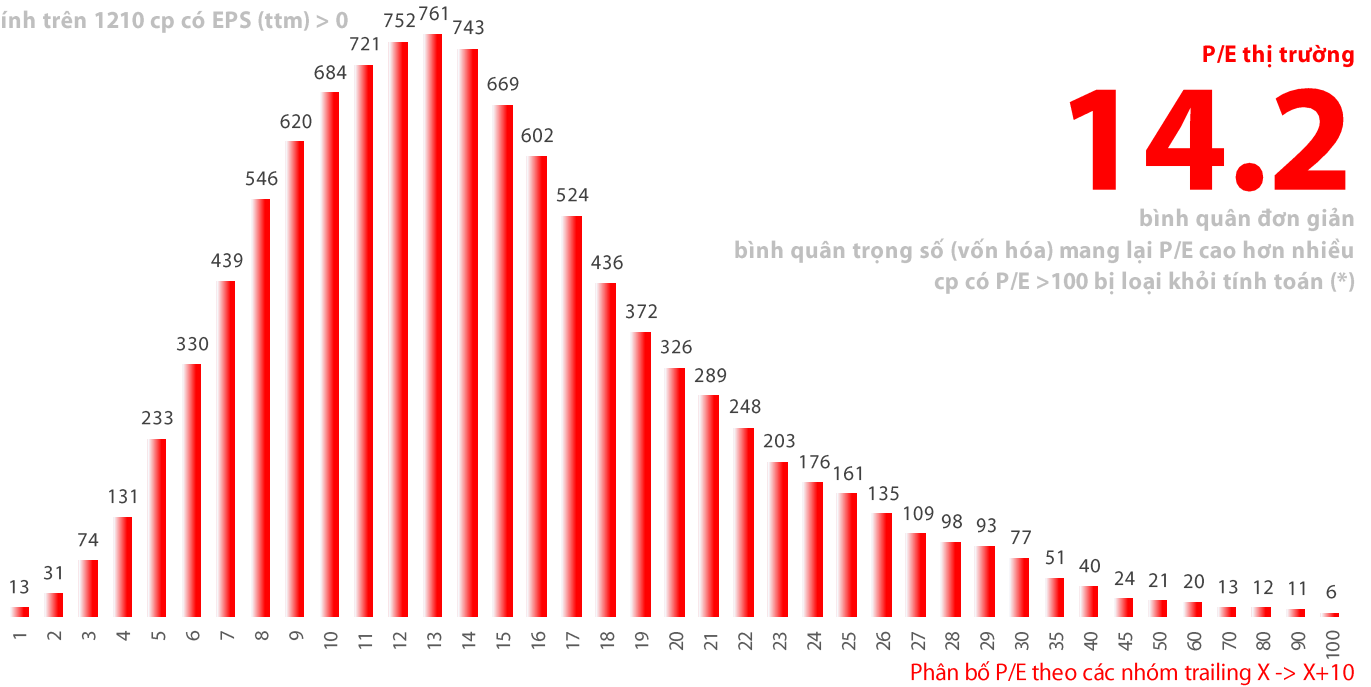
1085



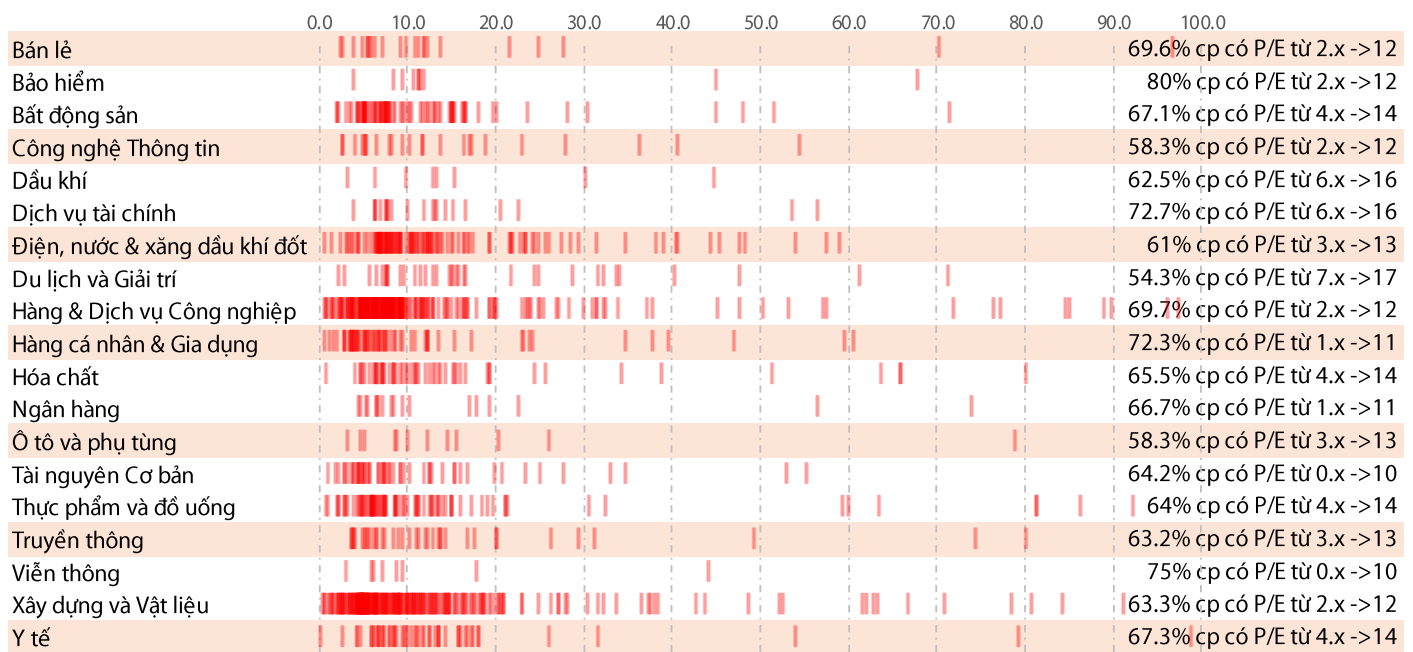
ĐẦU TƯ ► P/E TOÀN THỊ TRƯỜNG

761 cp (62.9% toàn thị trường) có P/E từ 3.x ->13

tính trên 1210 cp có EPS (ttm) > 0



Phân bố P/E theo nhóm ngành (L2)



(*): cp với P/E > 50 có thể bị loại trong 1 số thống kê và tính toán khác, khiến P/E bình quân toàn thị trường thấp hơn

ĐẦU TƯ ► P/E NHÓM LARGE CAP

P/E của nhóm cổ phiếu large cap

Số lượng cổ phiếu large cap: 47, bao gồm 30 cp vốn hóa tỷ USD
Tổng giá trị vốn hóa nhóm này chiếm 72.24% toàn thị trường

P/E thị trường: 14.2

P/E bình quân (số học) nhóm large cap: 19.9

(large cap: vốn hóa từ 500 triệu USD trở lên)

trong đó P/E bình quân nhóm vốn hóa Tỷ USD: 18.1

bình quân trọng số (vốn hóa) mang lại P/E cao hơn nhiều
cp có P/E > 100 bị loại khỏi tính toán (*)

21/47 large caps có P/E từ 3.x -> 13

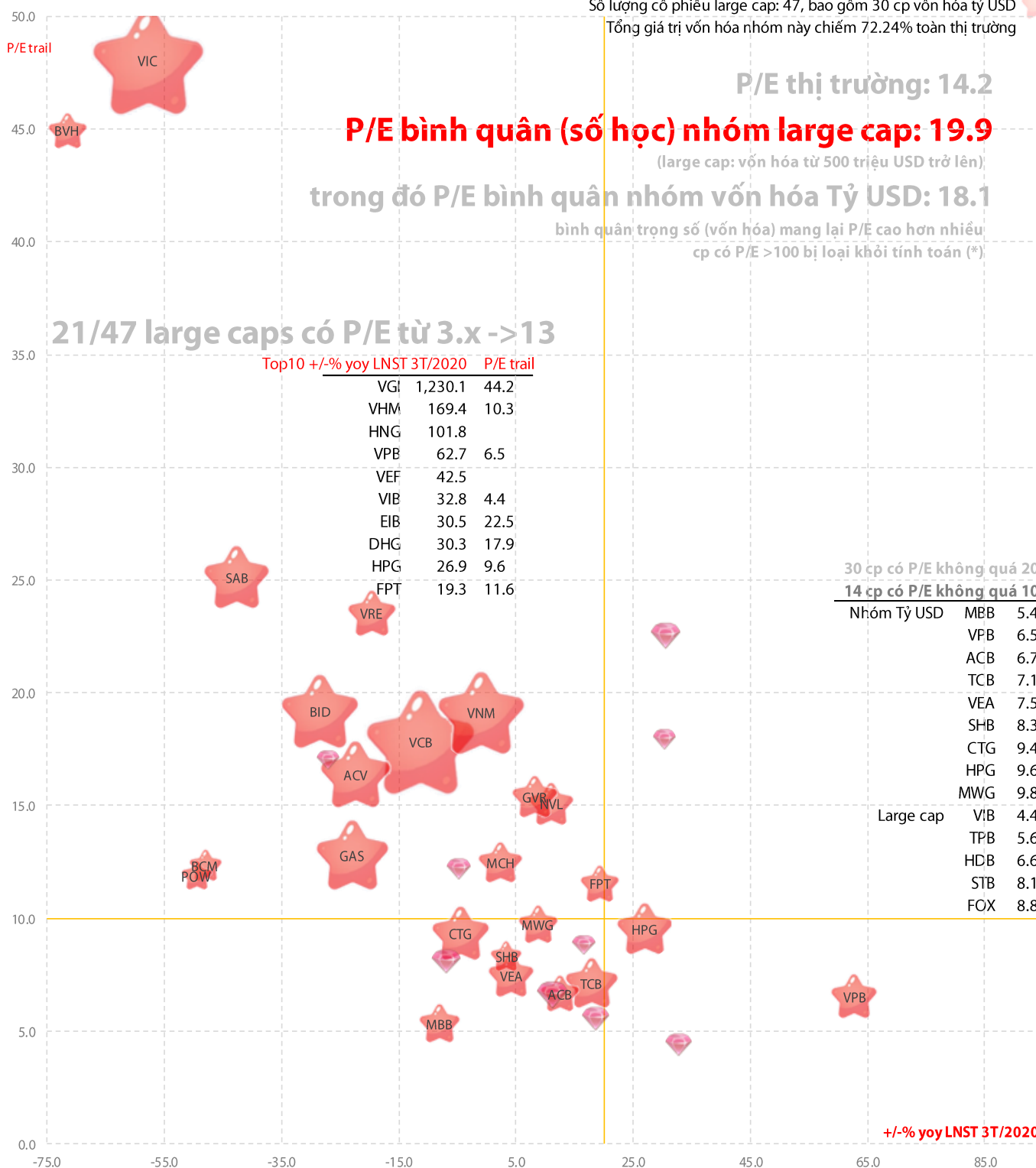
Top10 +/-% yoy LNST 3T/2020 P/E trail

VGI	1,230.1	44.2
VHM	169.4	10.3
HNG	101.8	
VPB	62.7	6.5
VEF	42.5	
VIB	32.8	4.4
EIB	30.5	22.5
DHG	30.3	17.9
HPG	26.9	9.6
FPT	19.3	11.6

30 cp có P/E không quá 20

14 cp có P/E không quá 10

Nhóm Tỷ USD	MBB	5.4
	VPB	6.5
	ACB	6.7
	TCB	7.1
	VEA	7.5
	SHB	8.3
	CTG	9.4
	HPG	9.6
	MWG	9.8
Large cap	VIB	4.4
	TPB	5.6
	HDB	6.6
	STB	8.1
	FOX	8.8



(*): cp với P/E > 50 có thể bị loại trong 1 số thống kê và tính toán khác, khiến P/E bình quân toàn thị trường thấp hơn

ĐẦU TƯ ► DANH MỤC PTĐT

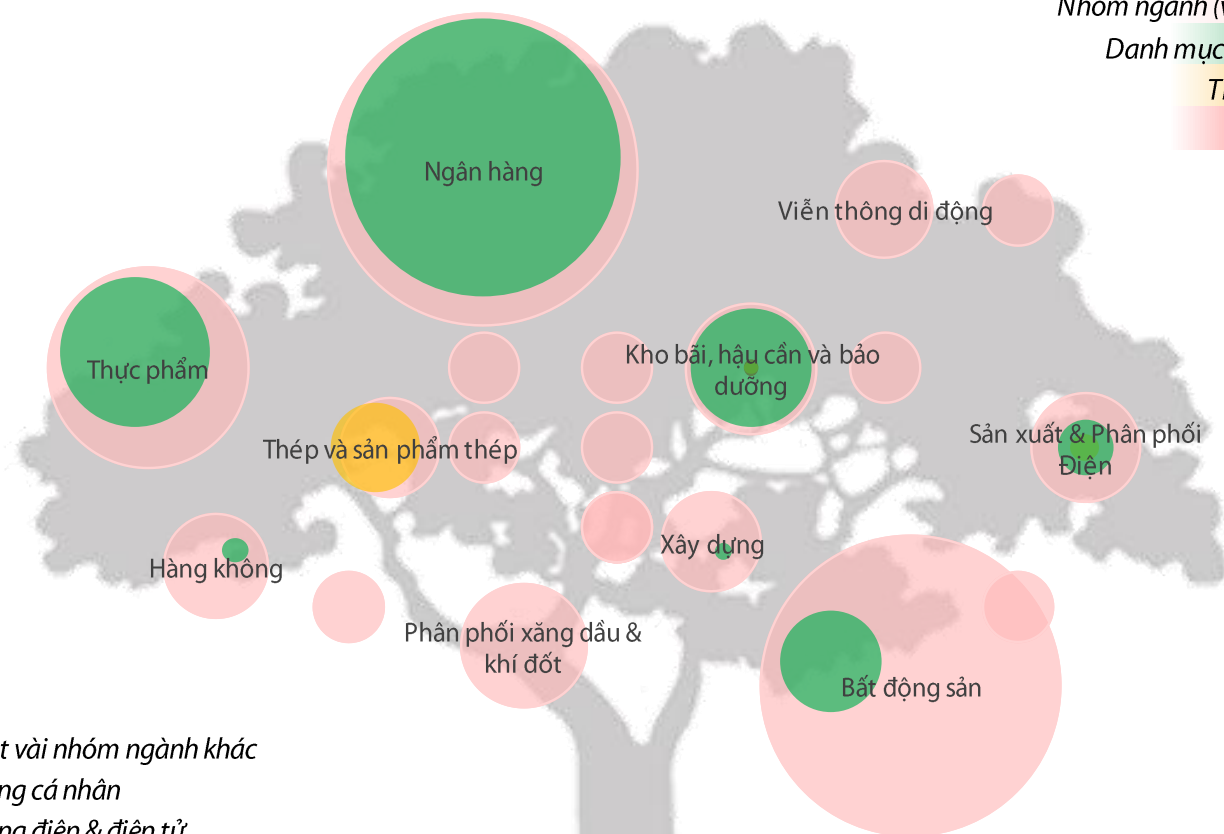
Danh mục Đầu tư Rong Việt trong Top10 ngành lớn nhất thị trường

Nhóm ngành (vốn hóa)

Danh mục tích cực

Trung lập

Tiêu cực



Một vài nhóm ngành khác

Hàng cá nhân

Hàng điện & điện tử

Hàng May mặc

Lốp xe

Máy công nghiệp

Nhựa, cao su & sợi

Nuôi trồng nông & hải sản

Phần mềm

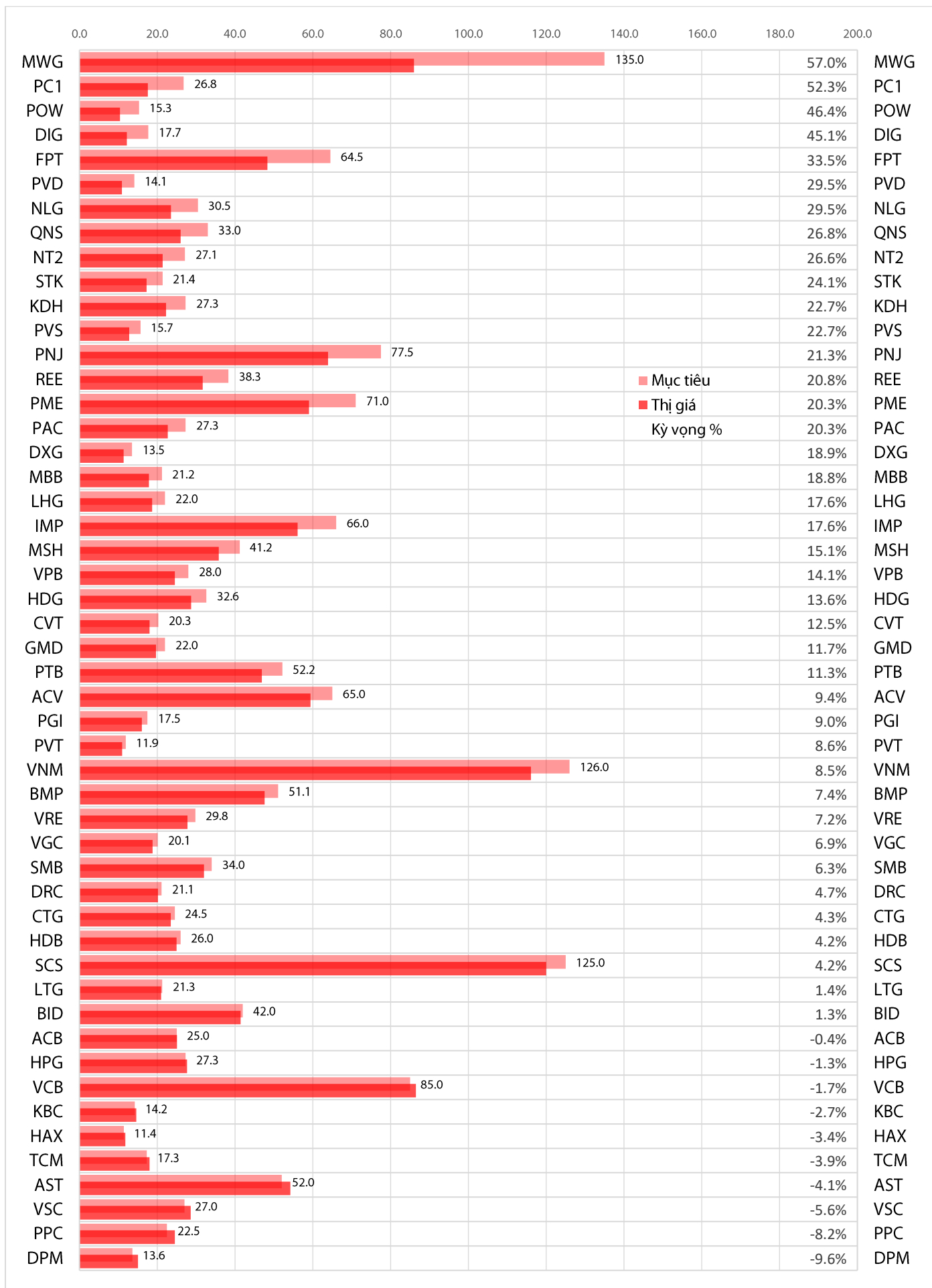
Phân phối hàng chuyên dụng

Sản phẩm hóa dầu, dược phẩm & Hóa chất

Cập nhật đến

21/05/2020

ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ GIÁ MỤC TIÊU & KỶ VỌNG



ĐẦU TƯ ► DANH MỤC PTĐT ► DỰ PHÓNG DOANH THU

Top20 dự phóng tăng trưởng Doanh thu 2020F

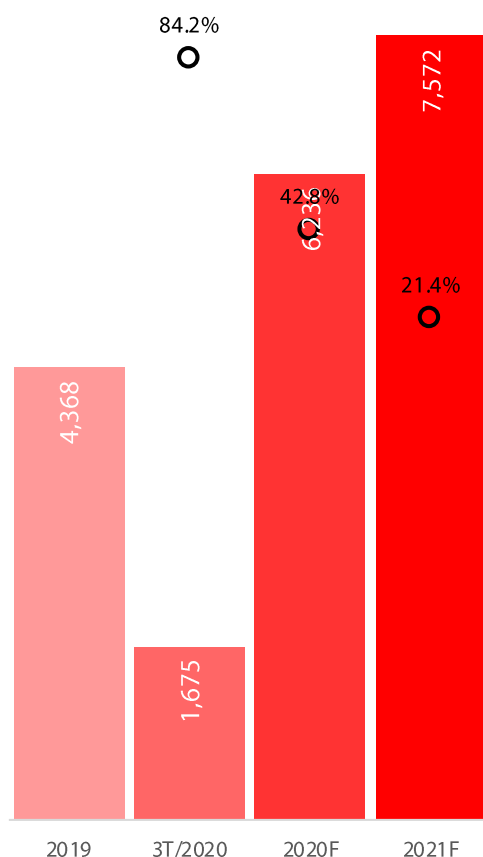
Stt	CK			Nhóm vốn hóa	DT 2020F yoy		LNST cty yoy mẹ2020F		EPS 2020F
1	DIG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	3,912	82.9%	567	34.4%	1.8
2	PVD	HOSE	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap	6,236	42.7%	360	90.5%	0.9
3	PHR	HOSE	Nhựa, cao su & sợi	Mid cap	2,088	27.9%	1,148	141.7%	14.0
4	HPG	HOSE	Thép và sản phẩm thép	Tỷ USD	79,893	25.5%	11,044	47.1%	3.8
5	MBB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	29,768	20.8%	9,189	17.5%	3.6
6	IMP	HOSE	Dược phẩm	Mid cap	1,691	20.6%	190	17.0%	3.4
7	PVS	HNX	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap	20,573	19.4%	968	32.4%	2.0
8	FPT	HOSE	Phần mềm	Tỷ USD	32,483	17.2%	3,754	19.7%	5.5
9	VCB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	52,887	15.6%	21,487	16.1%	5.3
10	BID	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	55,459	15.1%	10,153	19.6%	2.1
11	POW	HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Tỷ USD	40,700	14.9%	3,064	23.0%	1.3
12	KDH	HOSE	Bất động sản	Mid cap	3,231	14.9%	1,254	37.1%	2.3
13	HDB	HOSE	Ngân hàng	Large cap	13,251	13.6%	4,254	18.0%	4.4
14	HDG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	4,925	13.4%	1,190	27.7%	10.0
15	PME	HOSE	Dược phẩm	Mid cap	2,080	12.6%	366	14.0%	4.9
16	ACB	HNX	Ngân hàng	Tỷ USD	18,122	12.6%	6,872	14.6%	4.1
17	MWG	HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng	Tỷ USD	114,642	12.2%	3,969	3.5%	8.5
18	PPC	HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Mid cap	9,138	11.7%	1,103	-13.0%	3.1
19	DPM	HOSE	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	Mid cap	8,719	11.4%	619	75.4%	1.3
20	CTG	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	44,647	10.2%	10,824	14.4%	2.4
					tỷ đồng		tỷ đồng		k/c

tỷ đồng

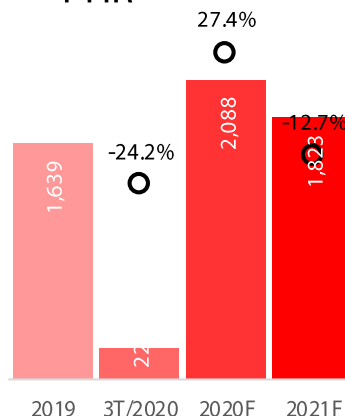
tỷ đồng

k/cp

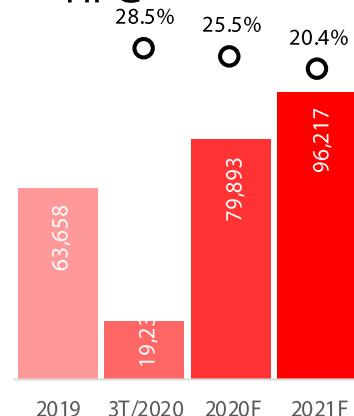
■ PVD • yoy



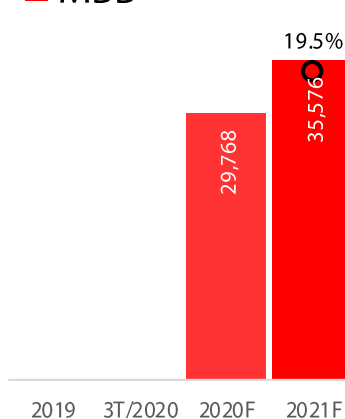
■ PHR



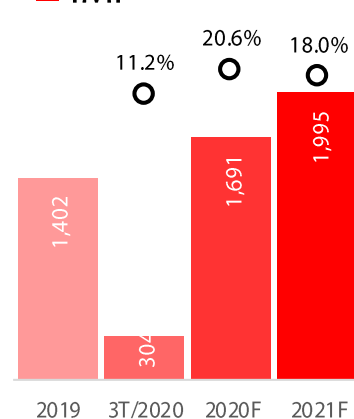
■ HPG



■ MBB



■ IMP



ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ DỰ PHÓNG LỢI NHUẬN

Top20 dự phóng tăng trưởng LNST cổ đông cty mẹ 2020F

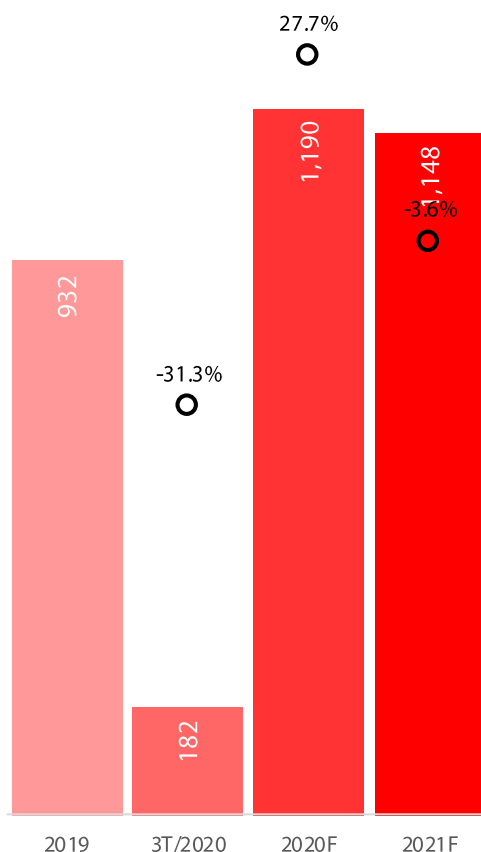
Stt	CK			Nhóm vốn hóa	DT 2020F yoy	LNST cty yoy mẹ 2020F	EPS 2020F
1	PHR	HOSE	Nhựa, cao su & sợi	Mid cap	2,088 27.9%	1,148 141.7%	14.0
2	PVD	HOSE	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap	6,236 42.7%	360 90.5%	0.9
3	DPM	HOSE	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	Mid cap	8,719 11.4%	619 75.4%	1.3
4	LHG	HOSE	Bất động sản	Small cap	541 -9.6%	211 57.8%	4.2
5	HPG	HOSE	Thép và sản phẩm thép	Tỷ USD	79,893 25.5%	11,044 47.1%	3.8
6	KDH	HOSE	Bất động sản	Mid cap	3,231 14.9%	1,254 37.1%	2.3
7	DIG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	3,912 82.9%	567 34.4%	1.8
8	PVS	HNX	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap	20,573 19.4%	968 32.4%	2.0
9	LTG	UPCOM	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	Mid cap	7,698 -7.4%	437 32.2%	4.6
10	PC1	HOSE	Xây dựng	Mid cap	5,948 1.8%	506 28.5%	2.9
11	HDG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	4,925 13.4%	1,190 27.7%	10.0
12	POW	HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Tỷ USD	40,700 14.9%	3,064 23.0%	1.3
13	FPT	HOSE	Phần mềm	Tỷ USD	32,483 17.2%	3,754 19.7%	5.5
14	BID	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	55,459 15.1%	10,153 19.6%	2.1
15	BMP	HOSE	Vật liệu xây dựng & Nội thất	Mid cap	4,248 -2.0%	499 18.1%	5.2
16	HDB	HOSE	Ngân hàng	Large cap	13,251 13.6%	4,254 18.0%	4.4
17	MBB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	29,768 20.8%	9,189 17.5%	3.6
18	IMP	HOSE	Dược phẩm	Mid cap	1,691 20.6%	190 17.0%	3.4
19	VCB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	52,887 15.6%	21,487 16.1%	5.3
20	ACB	HNX	Ngân hàng	Tỷ USD	18,122 12.6%	6,872 14.6%	4.1
					tỷ đồng	tỷ đồng	k/cp

tỷ đồng

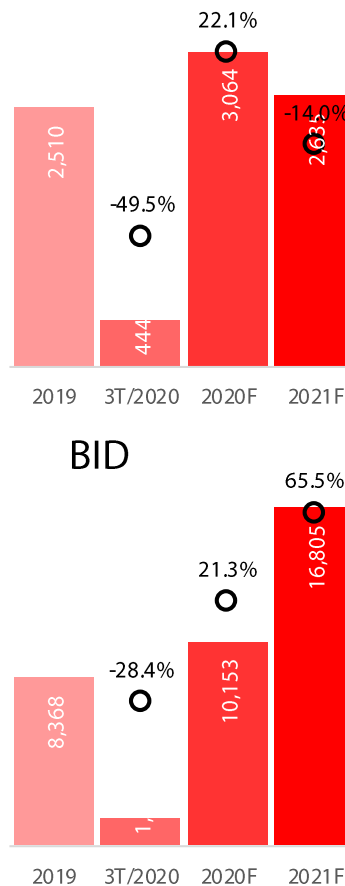
tỷ đồng

k/cp

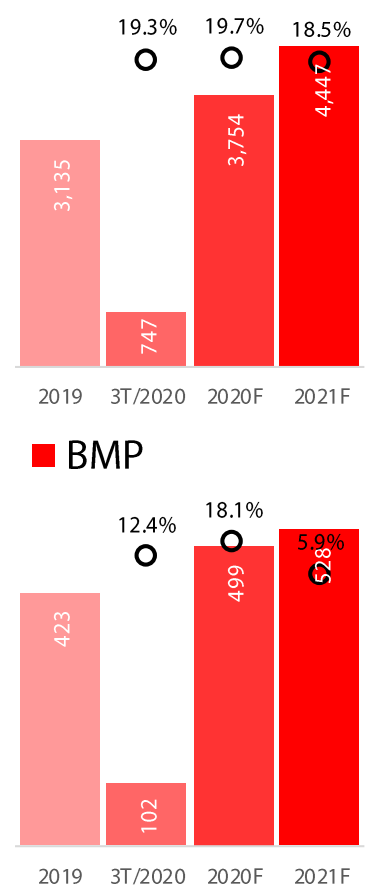
HDG • yoy



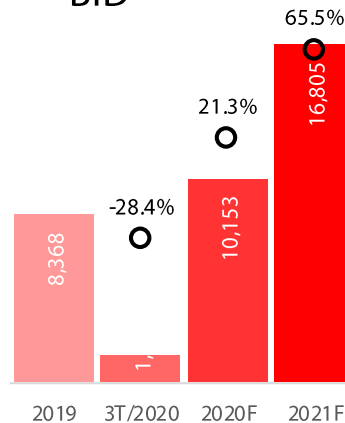
POW



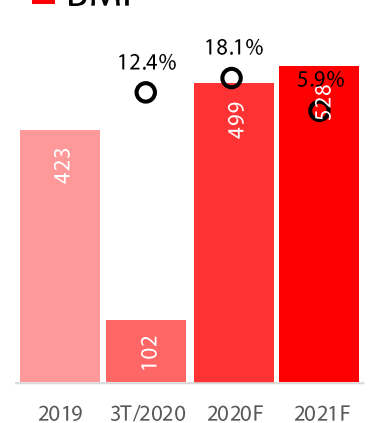
FPT



BID

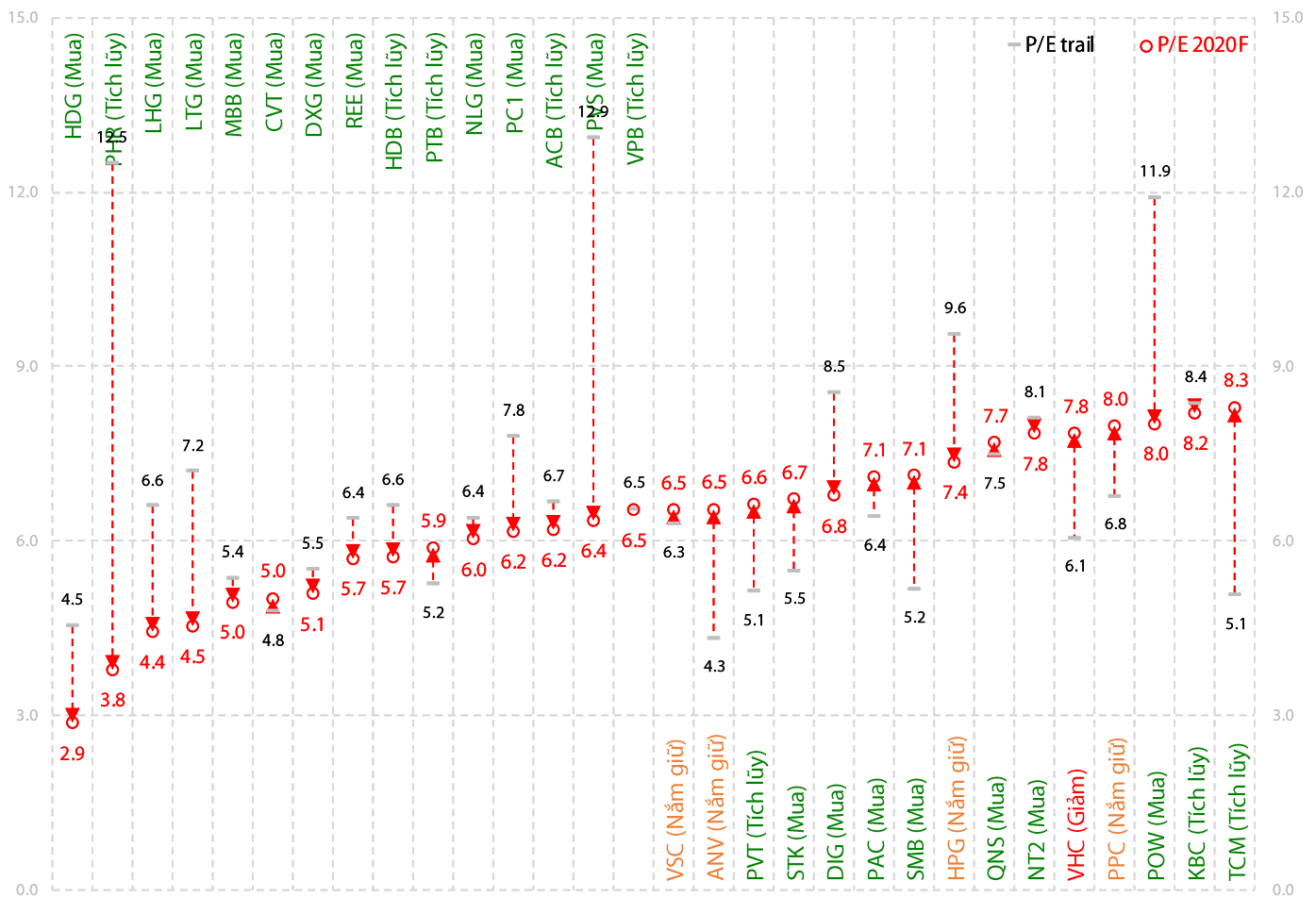


BMP

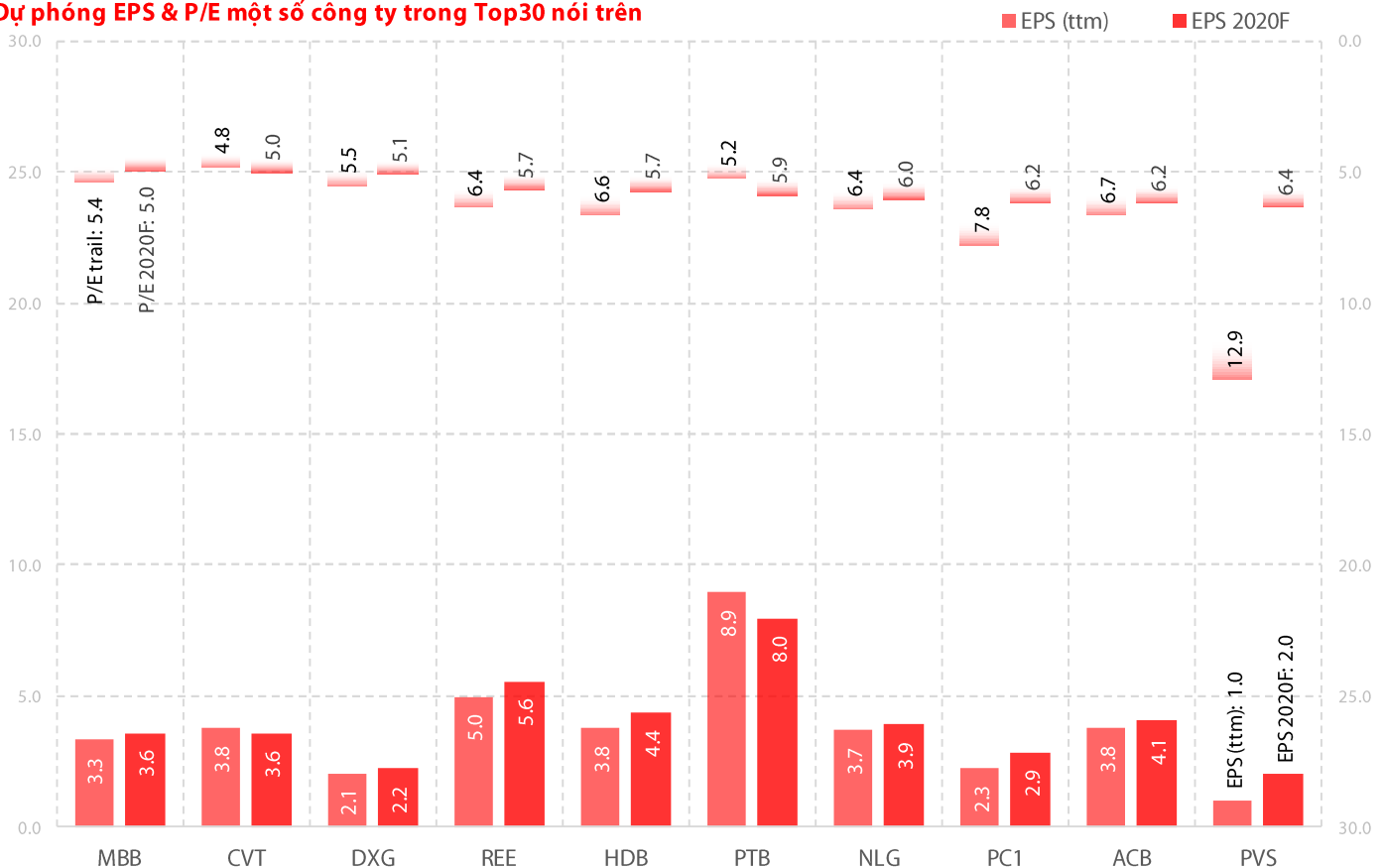


ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ DỰ PHÓNG EPS & P/E

Top30 PE forward



Dự phóng EPS & P/E một số công ty trong Top30 nói trên



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Công nghiệp

Hàng & Dịch vụ Công nghiệp

Vận tải

Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng

Đứng thứ 4/85 ngành về quy mô vốn hóa

Tổng số cổ phiếu: 61

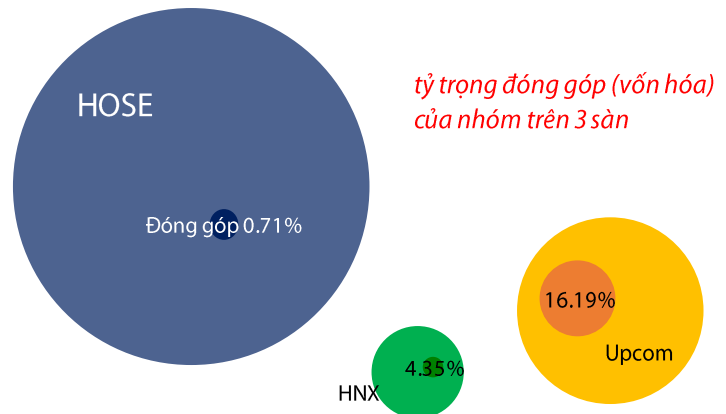
Tổng giá trị vốn hóa: 165 693 tỷ đồng

chiếm tỷ trọng 4.25% toàn thị trường

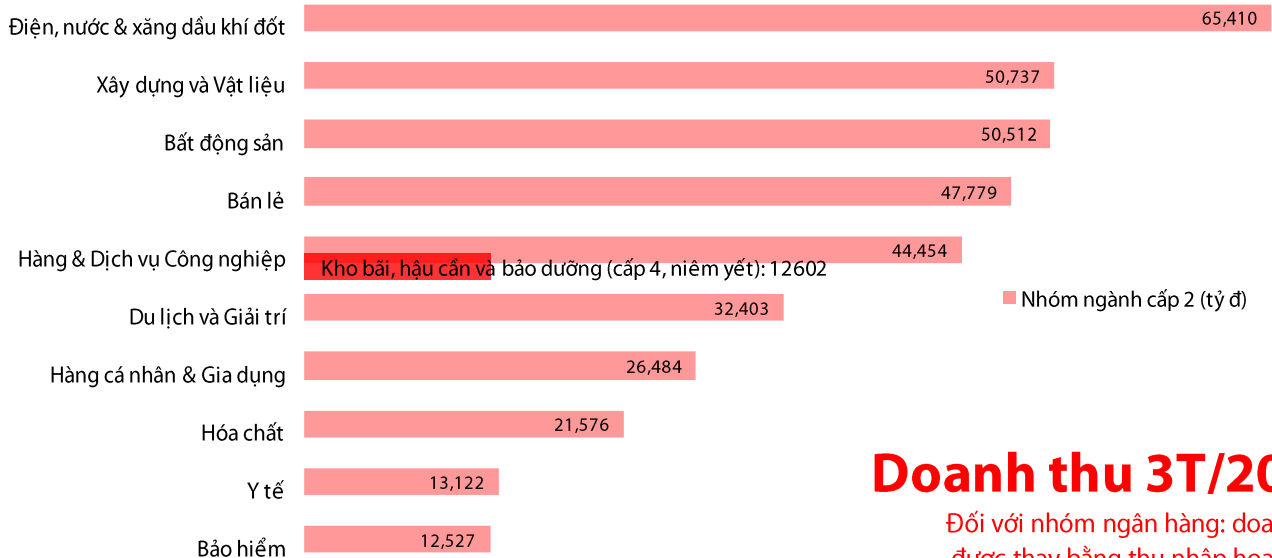
xung quanh tâm điểm **GMD**

GMD xếp hạng 2 về GTT

Số lượng cp	HOSE	HNX	Upcom	Tổng
Nhóm Tỷ USD			1	1
Large cap				
Mid cap	9	4	2	15
Small cap	3	8	34	45
Tổng	12	12	37	61



38/61 công ty niêm yết trong ngành đã cập nhật số liệu tài chính đến 31/03/20

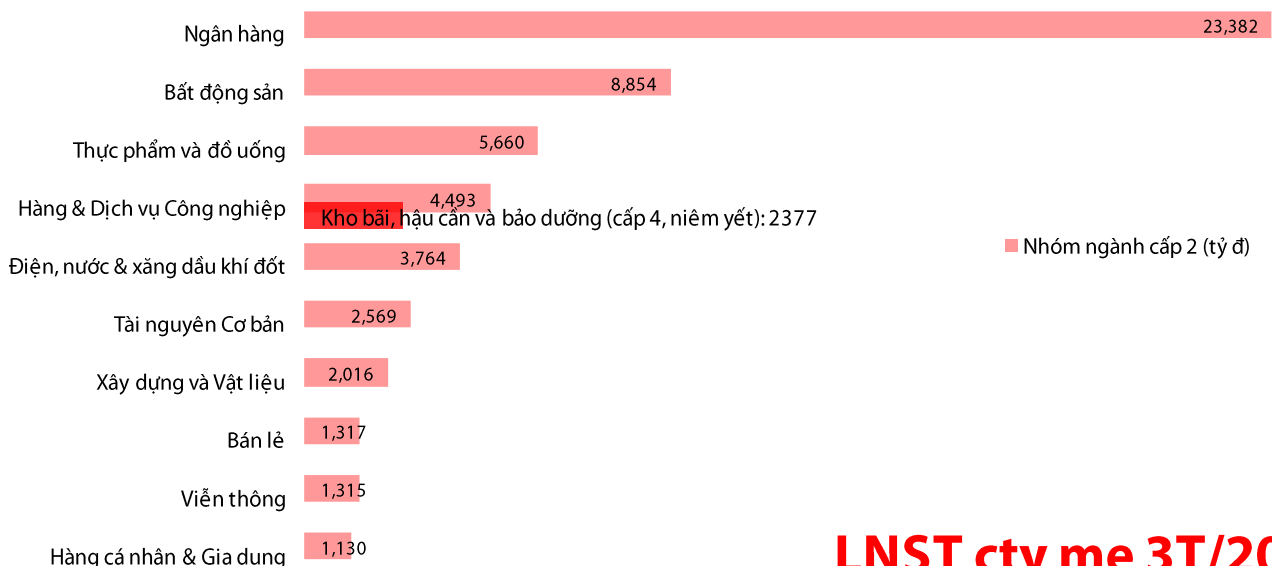


Doanh thu 3T/2020

Đối với nhóm ngân hàng: doanh thu được thay bằng thu nhập hoạt động.

1085 công ty đã cập nhật số liệu tài chính đến 31/03/20, một số công ty khác sắp công bố BCTC.

Một số nhóm ngành bao gồm cả công ty OTC.

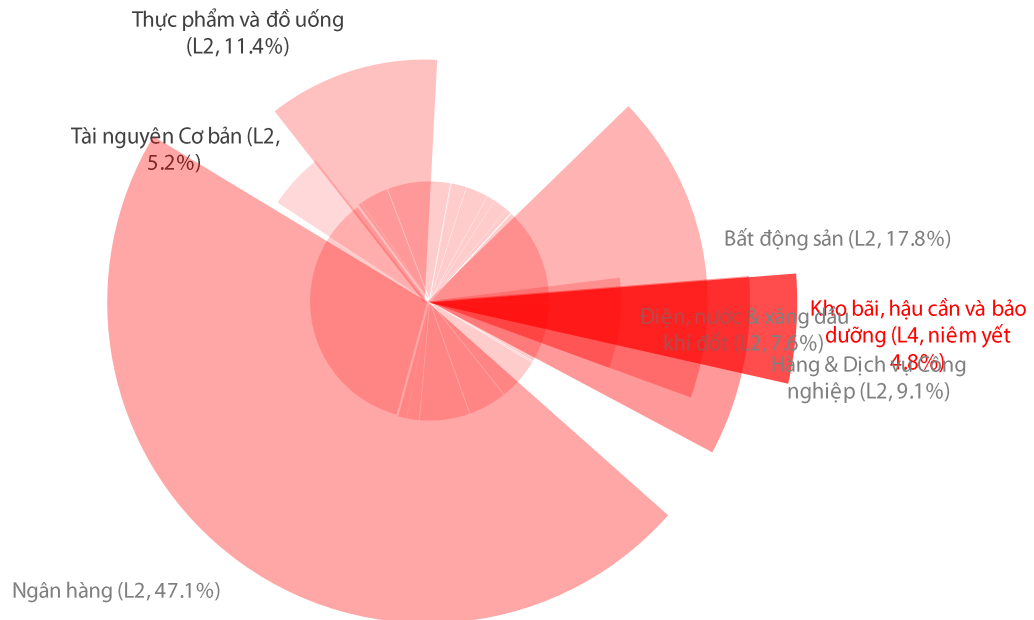


LNST cty mẹ 3T/2020

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

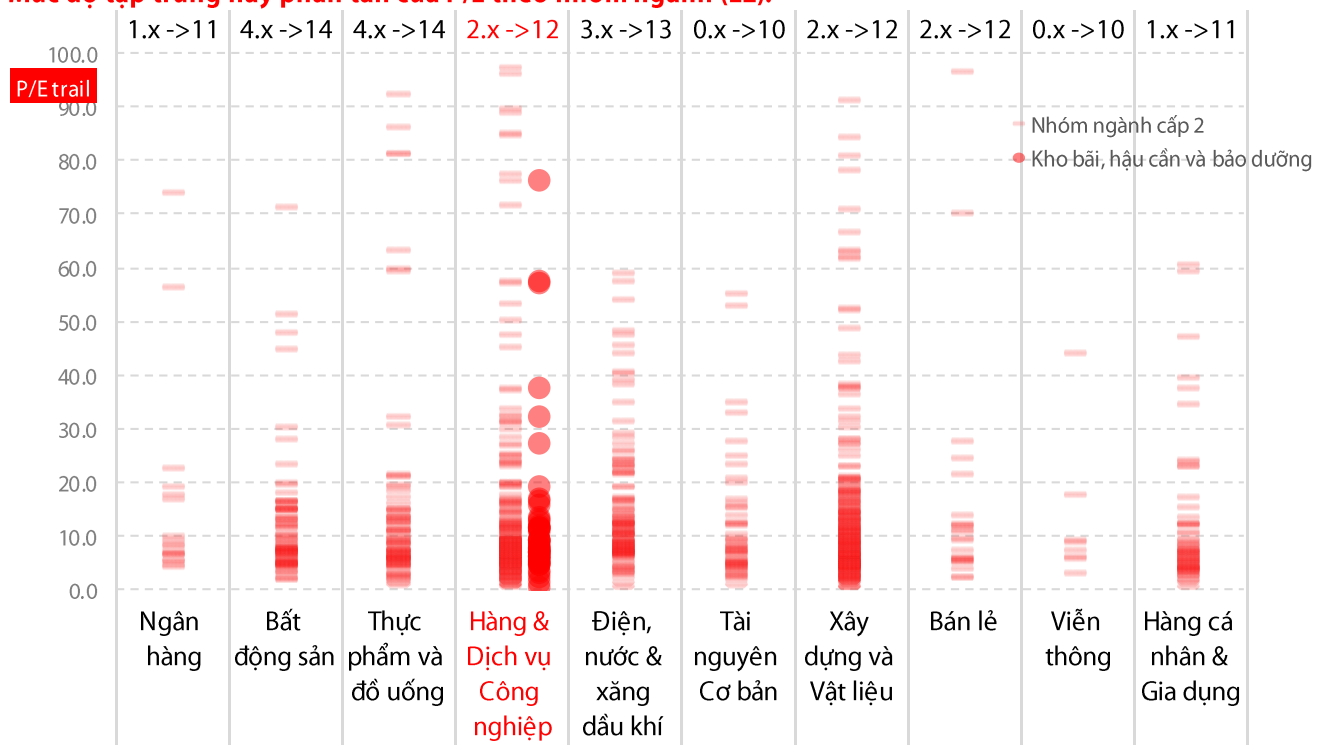
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp (L2) -> Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng (L4)

Tỷ trọng ngành theo LNST cty mẹ 3T/2020



Phân bố P/E theo nhóm ngành (L2)

Mức độ tập trung hay phân tán của P/E theo nhóm ngành (L2):



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng

Khuyến nghị ĐT gần đây

D/s 10 DN có mức vốn hóa xung quanh tâm điểm GMD

				GTTT (tỷ đồng)	P/E trail	P/B	Khuyến nghị ĐT	Mục tiêu 1 năm	Kỳ vọng 1 năm
1	ACV	Cảng Hàng không VN	UPCOM	128,783	16.4	3.5	Tích lũy	65.0	9.4%
2	GMD	Gemadept	HOSE	5,820	11.5	1.0	Tích lũy	22.0	11.7%
3	PHP	Cảng Hải Phòng	HNX	3,106	7.9	0.8			
4	AST	Dịch vụ Hàng không Taseco	HOSE	2,435	15.6	4.1	Giảm	52.0	-4.1%
5	SGN	Phục vụ mặt đất Sài Gòn	HOSE	2,364	7.1	2.5			
6	CDN	Cảng Đà Nẵng	HNX	1,881	9.3	1.3			
7	NCT	DV Hàng hóa Nội Bài	HOSE	1,612	7.4	2.8	Tích lũy	170.1	177.0%
8	TMS	Transimex	HOSE	1,609	7.1	0.9			
9	VSC	VICONSHIP	HOSE	1,571	6.3	0.9	Nắm giữ	27.0	-5.6%
10	STG	Kho Vận Miền Nam	HOSE	1,474	19.3	1.0			

B/q ngành (trọng số vốn hóa) -> 15.5 3.1



Cảng Hàng không VN
UPCOM
Nhóm Tỷ USD
Thanh khoản Trung bình

Xếp hạng 1 (theo GTTT)
trong ngành

59,156

59,402

1N: +0.4%
1Thg: +0.7%
YTD: -22.7%

Khuyến nghị ĐT ngày 21/05 (RongViet)

Tích lũy

Mục tiêu 1 năm

65,000 +9.4%

P/E 2020F: 41.7

EPS (ttm): 1.3
P/E trail: 7.9
BV: 11.9
P/B: 0.8

Cảng Hải Phòng
HNX
Mid cap
Thanh khoản Thấp

PHP

9,500

10,000

1N: +5.3%
YTD: +3.1%

EPS (ttm): 3.5
P/E trail: 15.6
BV: 13.3
P/B: 4.1

Dịch vụ Hàng không Taseco
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Trung bình

AST

54,100

54,200

1N: +0.2%
YTD: -36.2%



Gemadept
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Trung bình

EPS (ttm): 1.7
P/E trail: 11.5
BV: 20.2
P/B: 1

19,600

19,700

1N: +0.5%
YTD: -15.5%

RongViet (21/05)

Tích lũy

Mục tiêu 1 năm

22,000 +11.7%

EPS (ttm): 10
P/E trail: 7.1
BV: 28.1
P/B: 2.5

Phục vụ mặt đất Sài Gòn
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Thấp

SGN

70,500

70,600

1N: +0.1%
YTD: -20.7%

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► TĂNG TRƯỞNG

Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng

Doanh thu

LNST cổ đông cty mẹ

D/s 10 DN có Doanh thu xung quanh tâm điểm

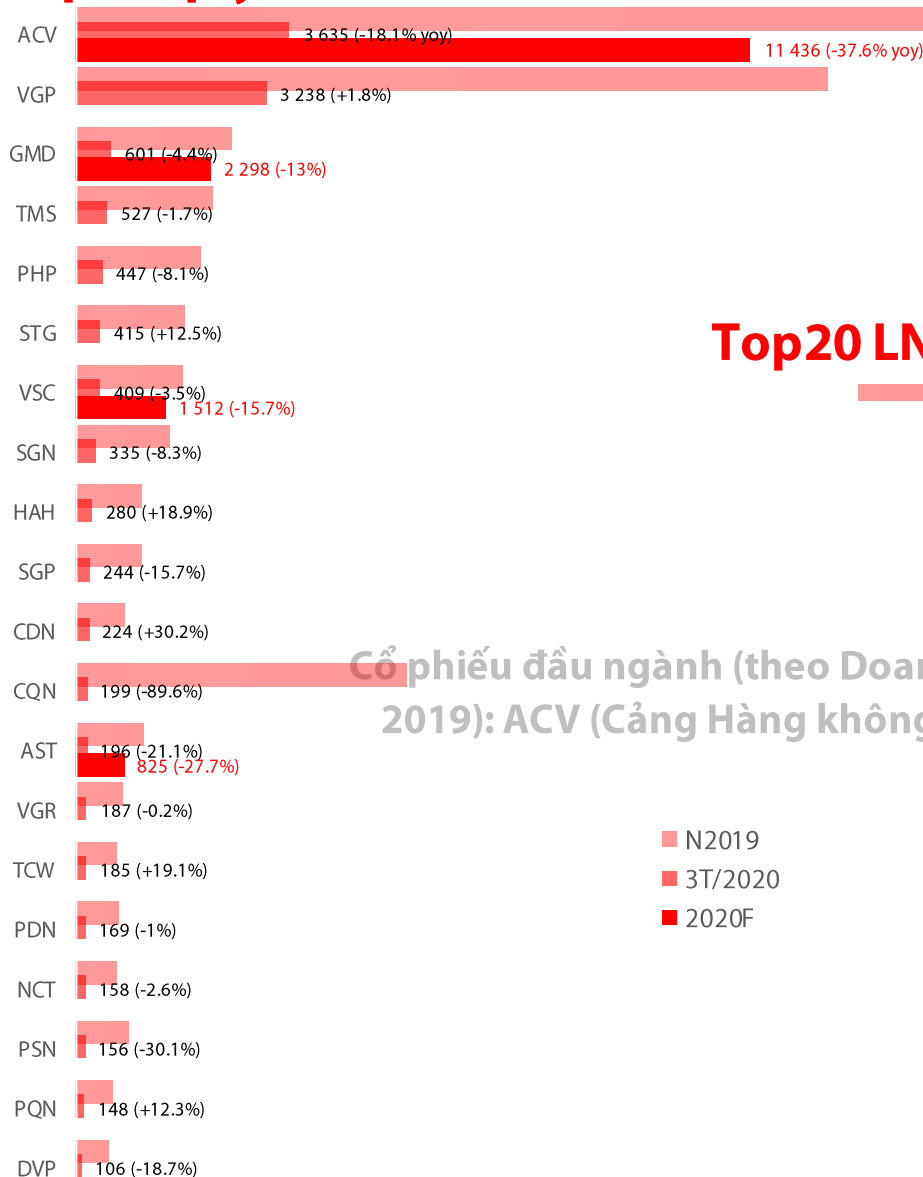
GMD				3T/2019	3T/2020	+/- yoy	3T/2019	3T/2020	+/- yoy
1	ACV	Cảng Hàng không VN	Nhóm Tỷ USD	4,439	3,635	-18.1%	1,994	1,549	-22.3%
2	VGP	Cảng Rau Quả	Small cap	3,180	3,238	1.8%	0	0	107.2%
3	GMD	Gemadep	Mid cap	629	601	-4.4%	120	114	-4.9%
4	TMS	Transimex	Mid cap	536	527	-1.7%	54	56	3.7%
5	PHP	Cảng Hải Phòng	Mid cap	486	447	-8.1%	70	97	38.8%
6	STG	Kho Vận Miền Nam	Mid cap	369	415	12.5%	25	-2	
7	VSC	VICONSHIP	Mid cap	423	409	-3.5%	40	57	41.8%
8	SGN	Phục vụ mặt đất Sài Gòn	Mid cap	366	335	-8.3%	78	71	-9.9%
9	HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Small cap	235	280	18.9%	31	30	-4.7%
10	SGP	Cảng Sài Gòn	Mid cap	289	244	-15.7%	37	20	-44.7%

GMD xếp hạng 3 về quy mô Doanh thu 3T/2020

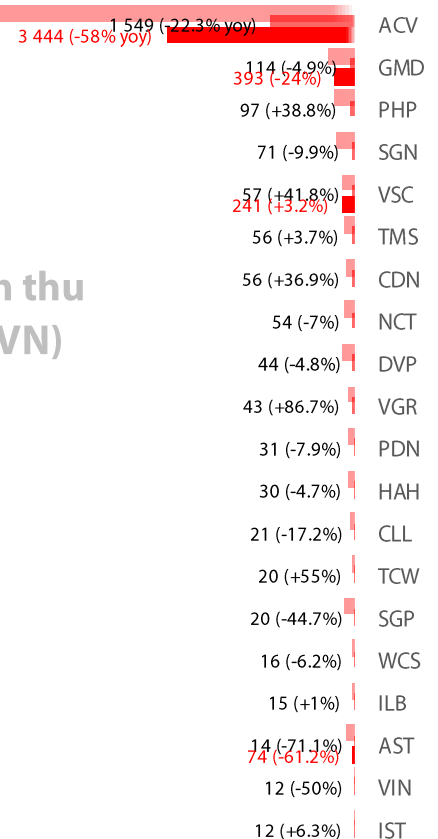
tỷ đồng

tỷ đồng

Top20 quy mô Doanh thu



Top20 LNST cổ đông cty mẹ



Cổ phiếu đầu ngành (theo Doanh thu 2019): ACV (Cảng Hàng không VN)

■ N2019
■ 3T/2020
■ 2020F

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► TĂNG TRƯỞNG

Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng

Đòn bẩy tài chính

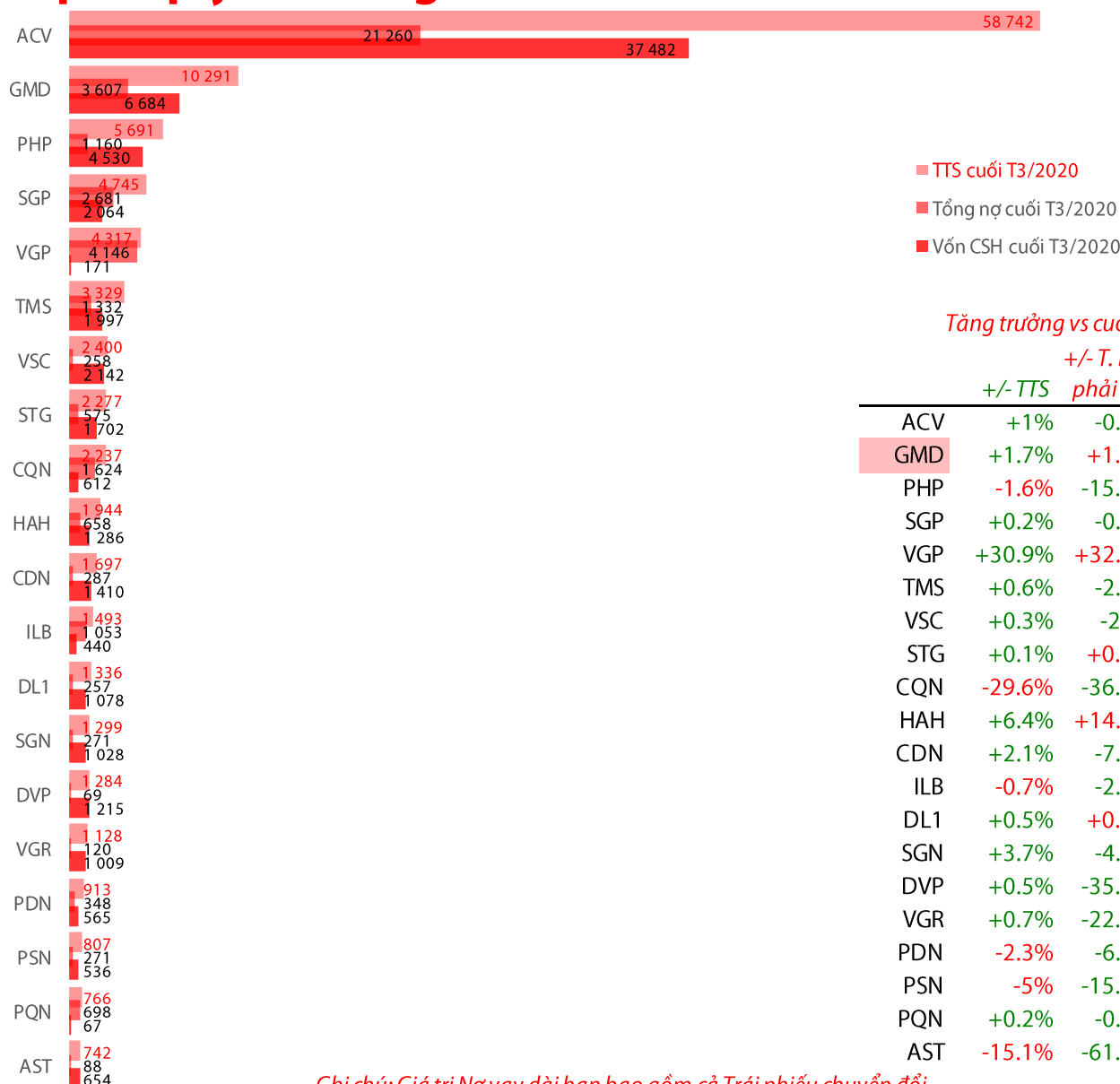
D/s 10 DN có quy mô tổng Tài sản xung quanh tâm điểm GMD			TTS/Vốn CSH cuối T3/2020	TTS cuối T3/2020	TTS cuối 2019	+/- ytd	Vốn CSH cuối T3/2020	Vốn CSH cuối 2019	+/- ytd
1	ACV	Cảng Hàng không VN	1.57	58,742	58,176	1.0%	37,482	36,757	2.0%
2	GMD	Gemadep	1.54	10,291	10,120	1.7%	6,684	6,567	1.8%
3	PHP	Cảng Hải Phòng	1.26	5,691	5,785	-1.6%	4,530	4,408	2.8%
4	SGP	Cảng Sài Gòn	2.30	4,745	4,736	0.2%	2,064	2,037	1.3%
5	VGP	Cảng Rau Quả	25.25	4,317	3,299	30.9%	171	171	0.1%
6	TMS	Transimex	1.67	3,329	3,310	0.6%	1,997	1,947	2.6%
7	VSC	VICONSHIP	1.12	2,400	2,393	0.3%	2,142	2,070	3.5%
8	STG	Kho Vận Miền Nam	1.34	2,277	2,275	0.1%	1,702	1,701	0.1%
9	CQN	Cảng Quảng Ninh	3.65	2,237	3,178	-29.6%	612	610	0.4%
10	HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	1.51	1,944	1,828	6.4%	1,286	1,255	2.5%

GMD xếp hạng 2 về Tổng tài sản

tỷ đồng

tỷ đồng

Top20 quy mô Tổng Tài sản



Tăng trưởng vs cuối năm trước

	+/- T. Nợ	+/- T. Nợ phải trả	+/- Vốn CSH
ACV	+1%	-0.7%	+2%
GMD	+1.7%	+1.5%	+1.8%
PHP	-1.6%	-15.7%	+2.8%
SGP	+0.2%	-0.6%	+1.3%
VGP	+30.9%	+32.5%	+0.1%
TMS	+0.6%	-2.3%	+2.6%
VSC	+0.3%	-20%	+3.5%
STG	+0.1%	+0.1%	+0.1%
CQN	-29.6%	-36.8%	+0.4%
HAH	+6.4%	+14.9%	+2.5%
CDN	+2.1%	-7.1%	+4.1%
ILB	-0.7%	-2.1%	+2.6%
DL1	+0.5%	+0.8%	+0.4%
SGN	+3.7%	-4.9%	+6.2%
DVP	+0.5%	-35.5%	+3.8%
VGR	+0.7%	-22.5%	+4.4%
PDN	-2.3%	-6.8%	+0.6%
PSN	-5%	-15.4%	+1.3%
PQN	+0.2%	-0.3%	+5.5%
AST	-15.1%	-61.8%	+1.6%

Ghi chú: Giá trị Nợ vay dài hạn bao gồm cả Trái phiếu chuyển đổi

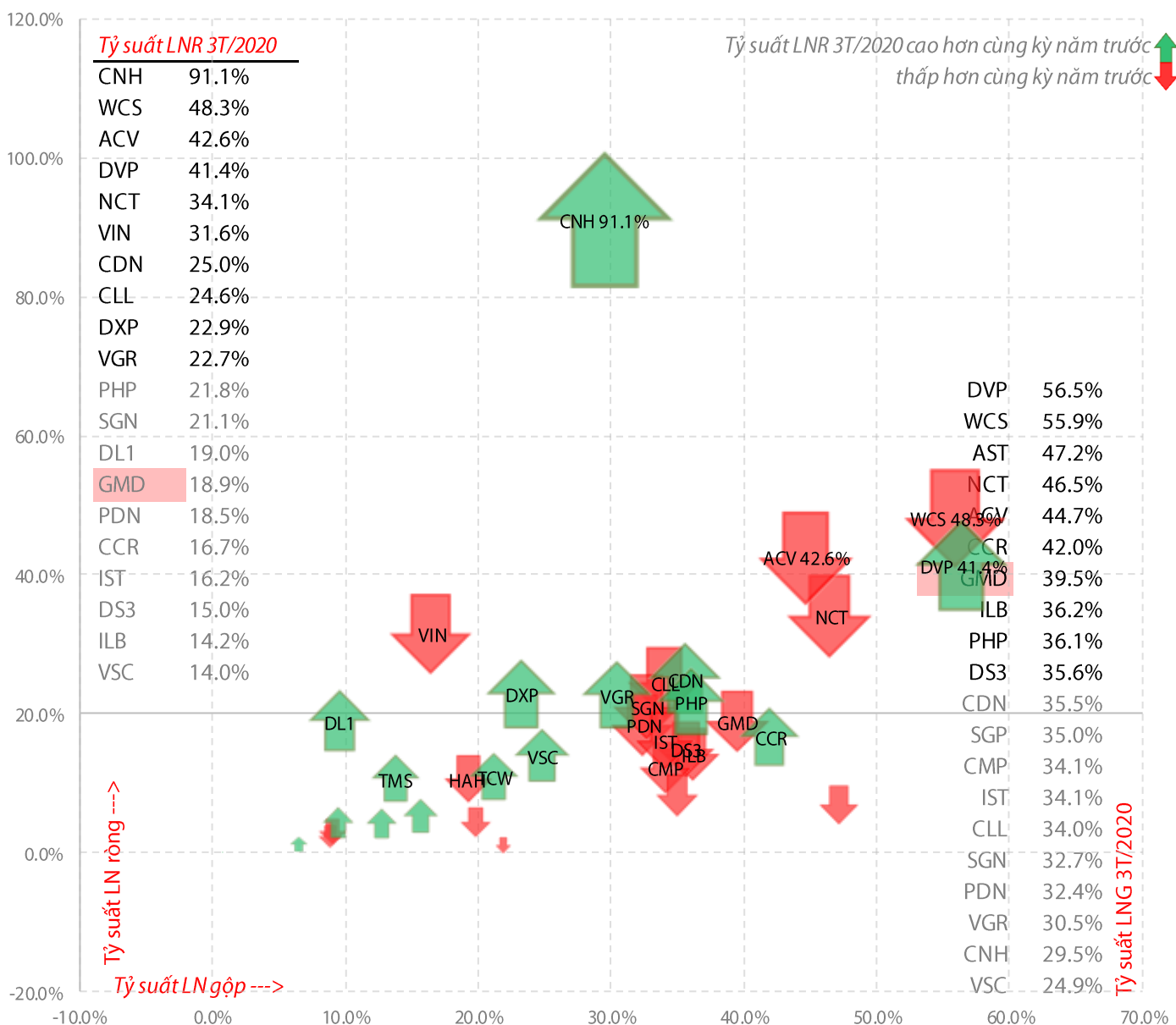
ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► HIỆU QUẢ

Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng

D/s 10 DN có Tỷ suất LN ròng xung quanh tâm điểm GMD				Tỷ suất lợi nhuận					
			Doanh thu 3T/2020	Tỷ suất LNG 3T/2019	Tỷ suất LNG 3T/2020	+/- yoy	Tỷ suất LN ròng 3T/2019	Tỷ suất LNR 3T/2020	+/- yoy
1	NCT	DV Hàng hóa Nội Bài	158	52.0%	46.5%	-5.5%	35.8%	34.1%	-1.6%
2	VIN	Kho vận ngoại thương VN	39	15.0%	16.5%	1.5%	67.1%	31.6%	-35.5%
3	CDN	Cảng Đà Nẵng	224	36.9%	35.5%	-1.3%	23.8%	25.0%	1.2%
4	CLL	Cảng Cát Lái	84	34.5%	34.0%	-0.4%	25.5%	24.6%	-0.9%
5	DXP	Cảng Đoạn Xá	31	15.8%	23.3%	7.6%	18.4%	22.9%	4.5%
6	VGR	Cảng xanh VIP	187	19.2%	30.5%	11.3%	12.2%	22.7%	10.6%
7	PHP	Cảng Hải Phòng	447	32.4%	36.1%	3.7%	14.4%	21.8%	7.4%
8	SGN	Phục vụ mặt đất Sài Gòn	335	36.7%	32.7%	-4.0%	21.4%	21.1%	-0.4%
9	DL1	Bến xe ĐLGL	24	9.1%	9.6%	0.5%	3.5%	19.0%	15.5%
10	GMD	Gemadep	601	39.7%	39.5%	-0.2%	19.0%	18.9%	-0.1%

GMD xếp hạng 14 về Tỷ suất LN ròng 3T/20 tỷ đồng

Tỷ suất LNR 3T/2020



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► HIỆU QUẢ

Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng

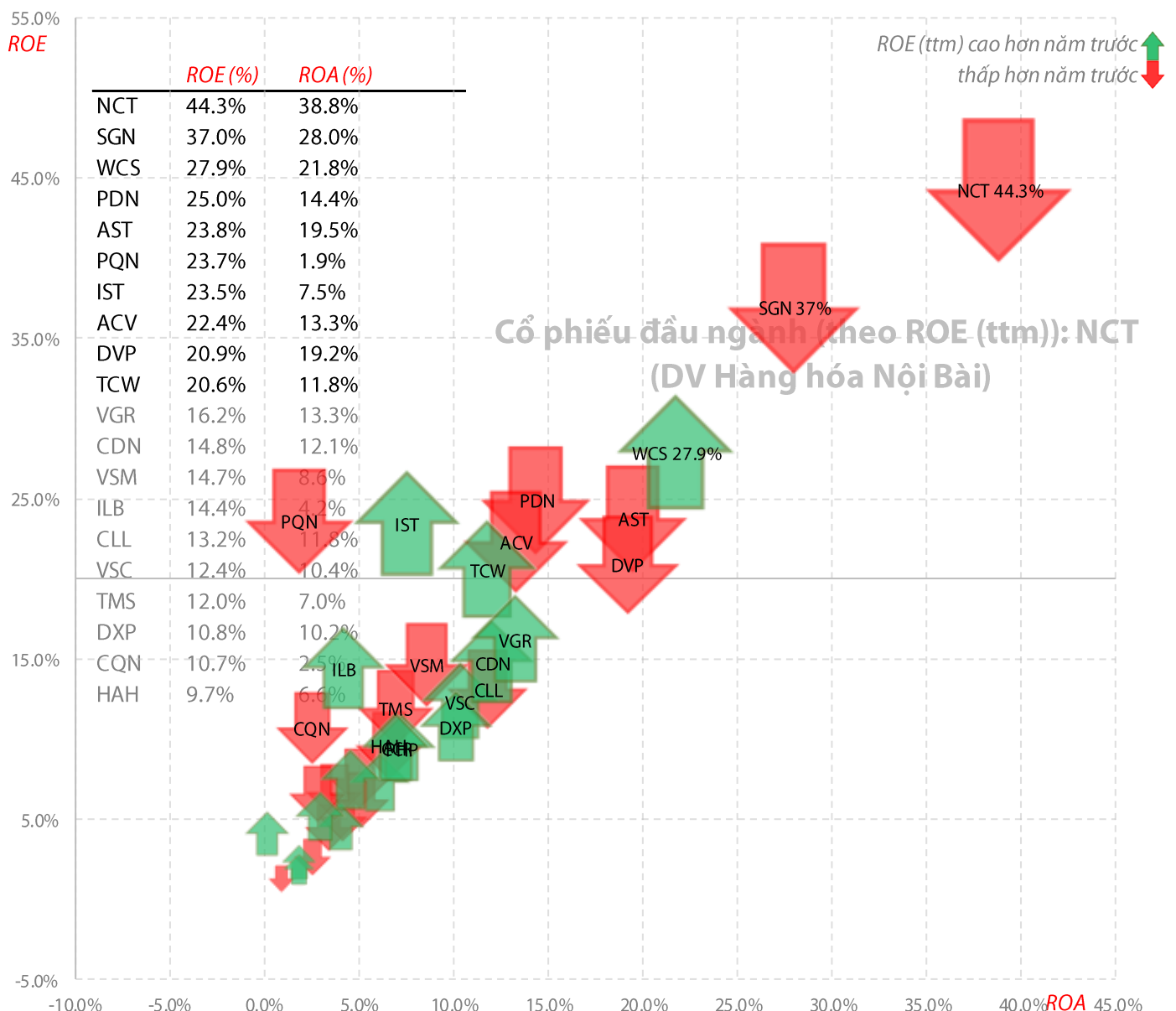
Cấu thành ROE

D/s 10 DN có ROE (ttm) xung quanh tâm điểm

GMD			ROA (ttm)	ROE (ttm)	ROE 2019	+/-	Tỷ suất LN ròng	Vòng quay TTS b/q	TTS/ Vốn CSH b/q
1	ILB	ICD Tân Cảng Long Bình	4.2%	14.4%	14.3%	0.2%	15.5%	0.27	3.43
2	CLL	Cảng Cát Lái	11.8%	13.2%	14.0%	-0.8%	24.8%	0.48	1.11
3	VSC	VICONSHIP	10.4%	12.4%	11.7%	0.7%	17.3%	0.60	1.19
4	TMS	Transimex	7.0%	12.0%	12.0%	0.0%	10.1%	0.69	1.72
5	DXP	Cảng Đoạn Xá	10.2%	10.8%	10.7%	0.2%	35.6%	0.28	1.06
6	CQN	Cảng Quảng Ninh	2.5%	10.7%	11.0%	-0.3%	1.7%	1.53	4.22
7	HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	6.6%	9.7%	9.8%	-0.2%	11.2%	0.59	1.46
8	CCR	Cảng Cam Ranh	7.0%	9.5%	8.1%	1.3%	15.9%	0.44	1.36
9	PHP	Cảng Hải Phòng	7.3%	9.5%	9.1%	0.3%	25.4%	0.29	1.30
10	GMD	Gemadep	5.0%	7.5%	7.9%	-0.4%	22.6%	0.22	1.49

GMD xếp hạng 23 về ROE (ttm)

ROA & ROE (ttm)



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng

Dự phóng

D/s 10 DN có mức vốn hóa xung quanh tâm điểm GMD

			Thị giá	Doanh thu 2020F	+/-% 2020F	LNST cty mẹ 2020F	+/-% 2020F	EPS 2020F	P/E 2020F
1	ACV	Cảng Hàng không VN	59.40	11,436	-37.6	3,444	-58.0	1.42	41.73
2	GMD	Gemadept	19.70	2,298	-13.0	393	-24.0	1.22	16.17
3	PHP	Cảng Hải Phòng	10.00						
4	AST	Dịch vụ Hàng không Taseco	54.20	825	-27.7	74	-61.2	1.60	33.92
5	SGN	Phục vụ mặt đất Sài Gòn	70.60						
6	CDN	Cảng Đà Nẵng	18.90						
7	NCT	DV Hàng hóa Nội Bài	61.40	232	-66.9	298	35.4	19.81	3.10
8	TMS	Transimex	25.75						
9	VSC	VICONSHIP	28.60	1,512	-15.7	241	3.2	4.38	6.53
10	STG	Kho Vận Miền Nam	15.00						

tỷ đồng

tỷ đồng

CDN



Xếp hạng 6 (theo GTT)
trong ngành

~~19,000~~

18,900

Cảng Đà Nẵng
HNX
Mid cap
Thanh khoản Thấp

EPS (ttm): 2
P/E trail: 9.3
BV: 14.2
P/B: 1.3

1N: -0.5%
1Thg: +11.2%
YTD: -4.5%

EPS (ttm): 3.6
P/E trail: 7.1
BV: 28.2
P/B: 0.9

Transimex
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Thấp

TMS



25,500

25,750

1N: +1%
YTD: +8.7%

EPS (ttm): 4.6
P/E trail: 6.3
BV: 32.4
P/B: 0.9

VICONSHIP
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Trung bình

VSC



28,500

28,600

1N: +0.4%
YTD: +5%

RongViet (21/05)

Nắm giữ
RV P
27,000 -5.6%

NCT



DV Hàng hóa Nội Bài
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Thấp

EPS (ttm): 8.3
P/E trail: 7.4
BV: 21.7
P/B: 2.8

61,600

61,400

1N: -0.3%
YTD: -9.9%

RongViet (24/10)

Tích lũy
P RV

170,100 +177%

EPS (ttm): 0.8
P/E trail: 19.3
BV: 15.1
P/B: 1

Kho Vận Miền Nam
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Thấp

STG



15,000

1N: 0%
YTD: -6%

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng

Khuyến nghị ĐT gần đây

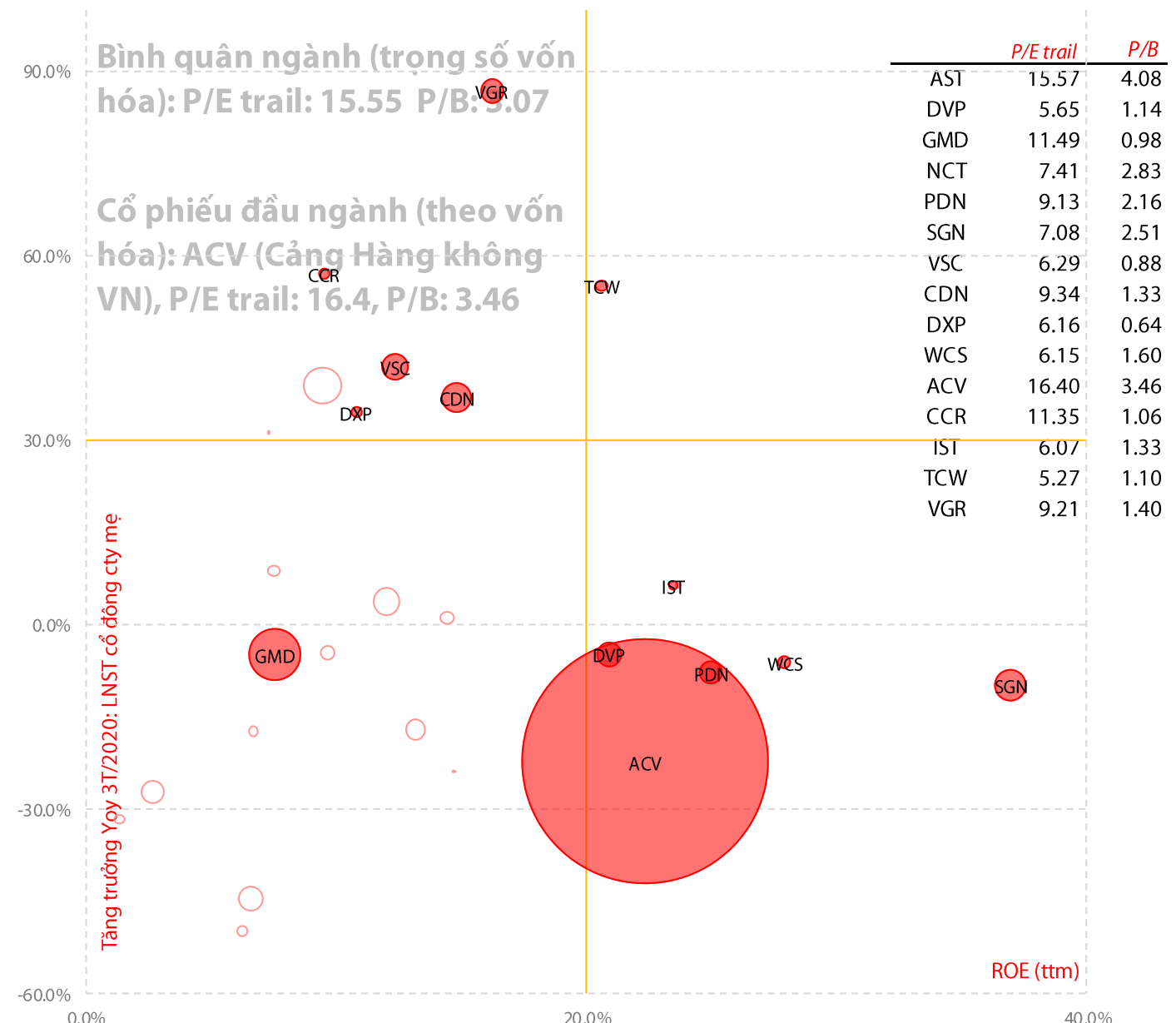
Tăng trưởng Yoy 3T/2020

Một số cổ phiếu ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ & ĐÁNG CHÚ Ý khác trong ngành (không thuộc Top10 vốn hóa bên trên):

			GTĐT (tỷ đồng)	Khuyến nghị ĐT	Mục tiêu 1 năm	Kỳ vọng 1 năm	Doanh thu	LNST cổ đồng cty mẹ	ROE (ttm)
1	DVP	ĐT và PT Cảng Đình Vũ	1,388				-18.7%	-4.8%	20.9%
2	PDN	Cảng Đồng Nai	1,259				-1.0%	-7.9%	25.0%
3	SGN	Phục vụ mặt đất Sài Gòn	2,364				-8.3%	-9.9%	37.0%
4	CDN	Cảng Đà Nẵng	1,881				30.2%	36.9%	14.8%
5	DXP	Cảng Đoạn Xá	268				8.0%	34.4%	10.8%
6	WCS	Bến xe Miền Tây	421				-4.2%	-6.2%	27.9%
7	CCR	Cảng Cam Ranh	296				20.8%	56.9%	9.5%
8	IST	ICD Tân Cảng Sóng Thần	239				16.6%	6.3%	23.5%
9	TCW	Kho Vận Tân Cảng	378				19.1%	55.0%	20.6%
10	VGR	Cảng xanh VIP	1,228				-0.2%	86.7%	16.2%

Cổ phiếu Đáng chú ý chủ yếu gồm (1) tăng trưởng LNST từ +30% yoy, hoặc (2) ROE (ttm) $\geq 20\%$; (3) P/E trail khá thấp so với bình quân ngành, và 1 số tiêu chí phụ khác... Quý vị hãy chọn ít nhất 1 mã và xem xét cơ hội đầu tư cho mình!

Cổ phiếu được khuyến nghị & đáng chú ý



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY

GMD



Xếp hạng 2 (vốn hóa) trong ngành (L4)

Gemadep

HOSE (52)

Mid cap

GTĐT (tỷ đ): 5 820

GTĐT (tr.USD): 248

Thanh khoản: Trung bình

C.Room (cp): 2 774

Beta: 0.66

1N: +0.5%

1Thg: +5.9%

YTD: -15.5%

~~19,600~~

19,700

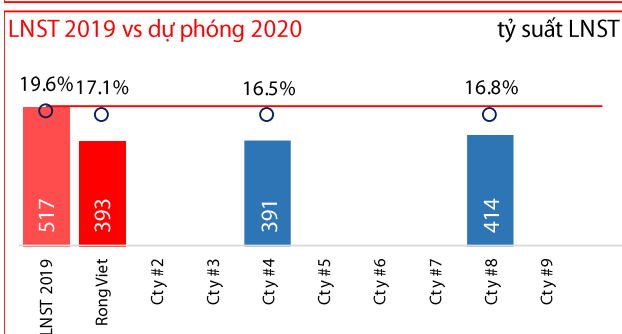
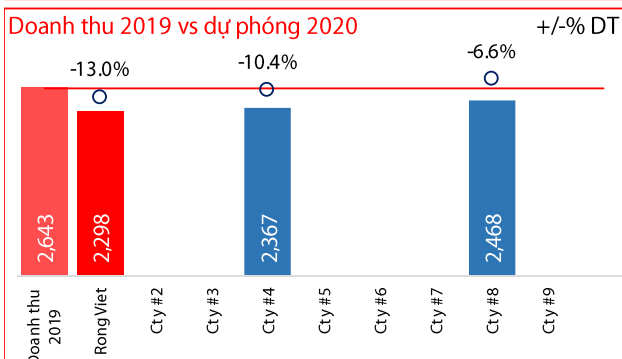
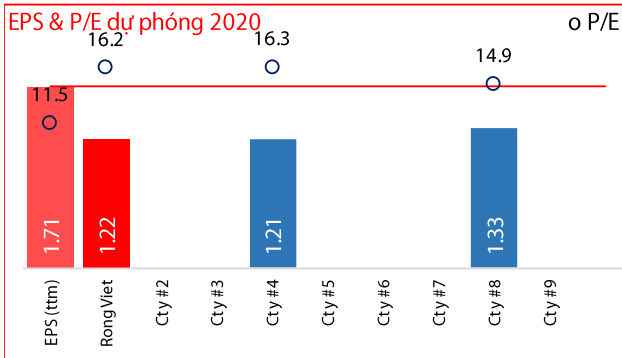
Khuyến nghị ĐT ngày 21/05 (RongViet)

Tích lũy

Mục tiêu 1 năm

22,000 +11.7%

EPS (2020F): 1.2 P/E (2020F): 16.2



trích báo cáo RongViet
19/05/2020

Ảnh hưởng từ COVID-19 sẽ phản ánh rõ ràng hơn trong Q2 FY20. Lợi nhuận ròng trong Q1 FY20 của GMD đã giảm 4,9% YoY xuống 141 tỷ đồng, tốt hơn dự báo của chúng tôi chủ yếu dựa trên sự tăng trưởng tốt hơn kỳ vọng của lợi nhuận từ các công ty liên kết và thu nhập tài chính. Ngoài ra, phần lợi ích của cổ đông thiểu số sụt giảm đáng kể sau khi công ty con là cảng Nam Đình Vũ phát sinh lỗ trong khi cùng kỳ năm ngoái công ty này đã hoạt động có lãi. Lãi ròng Q1 FY20, qua đó, đã đạt 29% dự báo lợi nhuận cả năm của RongViet. Chúng tôi cho rằng các ảnh hưởng tiêu cực của COVID-19 sẽ được cảm nhận rõ ràng hơn trong Q2 FY20 và khả năng cao sẽ kéo dài tới hết năm nay, mặc dù dịch bệnh có thể sẽ được kiểm soát trước đó. Trước những ảnh hưởng này, chúng tôi cắt giảm 24% lợi nhuận ròng dự phóng cho năm tài chính 2020. Chúng tôi khuyến nghị TÍCH LŨY đối với cổ phiếu GMD, giá mục tiêu giảm xuống 22.000 đồng/cổ phiếu (từ 26.000 đồng) dựa vào phương pháp định giá Tổng các thành phần.

Bình luận về doanh nghiệp

19/05/2020 (RongViet) RongViet tin rằng tác động của COVID-19 sẽ kéo dài trong một thời gian nữa.

(RongViet) Triển vọng khó khăn. Alphaliner dự báo tổng s/lượng tàu dừng hoạt động có thể tiếp tục tăng tới hơn 3tr TEU.

(RongViet) Biên LN góp duy trì ổn định, biên EBIT giảm do tăng chi phí phân bổ lợi thế thương mại sau sáp nhập cảng BD.

(RongViet) Trong khi đó, các cảng phía Nam tăng trưởng mạnh mẽ khi các tuyến d/vụ chính là kết nối VN và Mỹ/EU.

(RongViet) Hoạt động cảng tại Hải Phòng của GMD bắt đầu suy yếu với sản lượng container thông qua -15% YoY.

(RongViet) Tăng trưởng mạnh mẽ trong doanh thu của mảng dịch vụ khác bù đắp cho sự sụt giảm doanh thu từ khối cảng.

(RongViet) Ảnh hưởng từ COVID-19 sẽ phản ánh rõ ràng hơn trong Q2 FY20.

(có thể một số báo cáo TVCN chỉ thu thập được bản tiếng Anh)

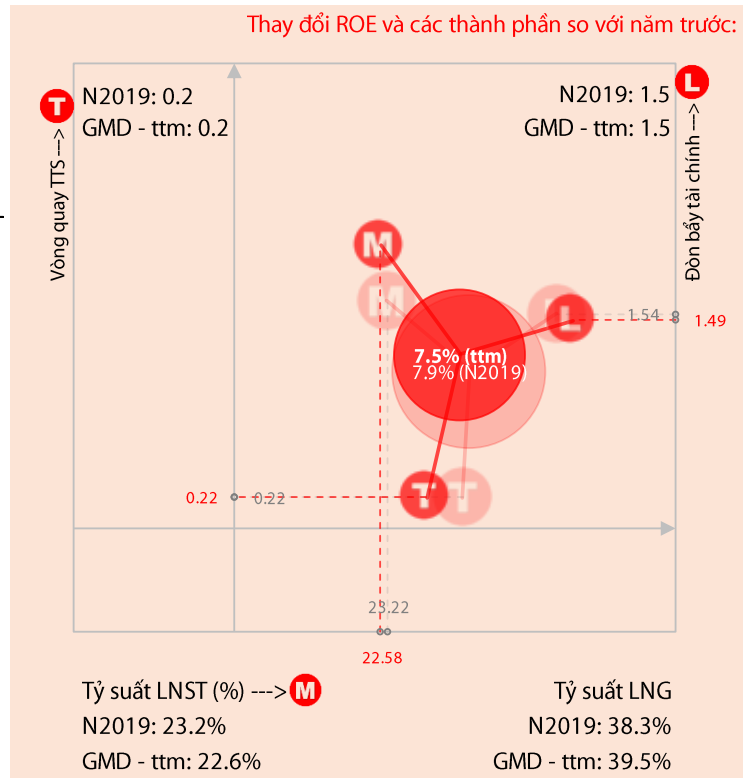
ĐẦU TƯ ► TỔNG QUAN



Gemadep

Ngành (L4): Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng, GMD xếp hạng 2 (vốn hóa) trong ngành

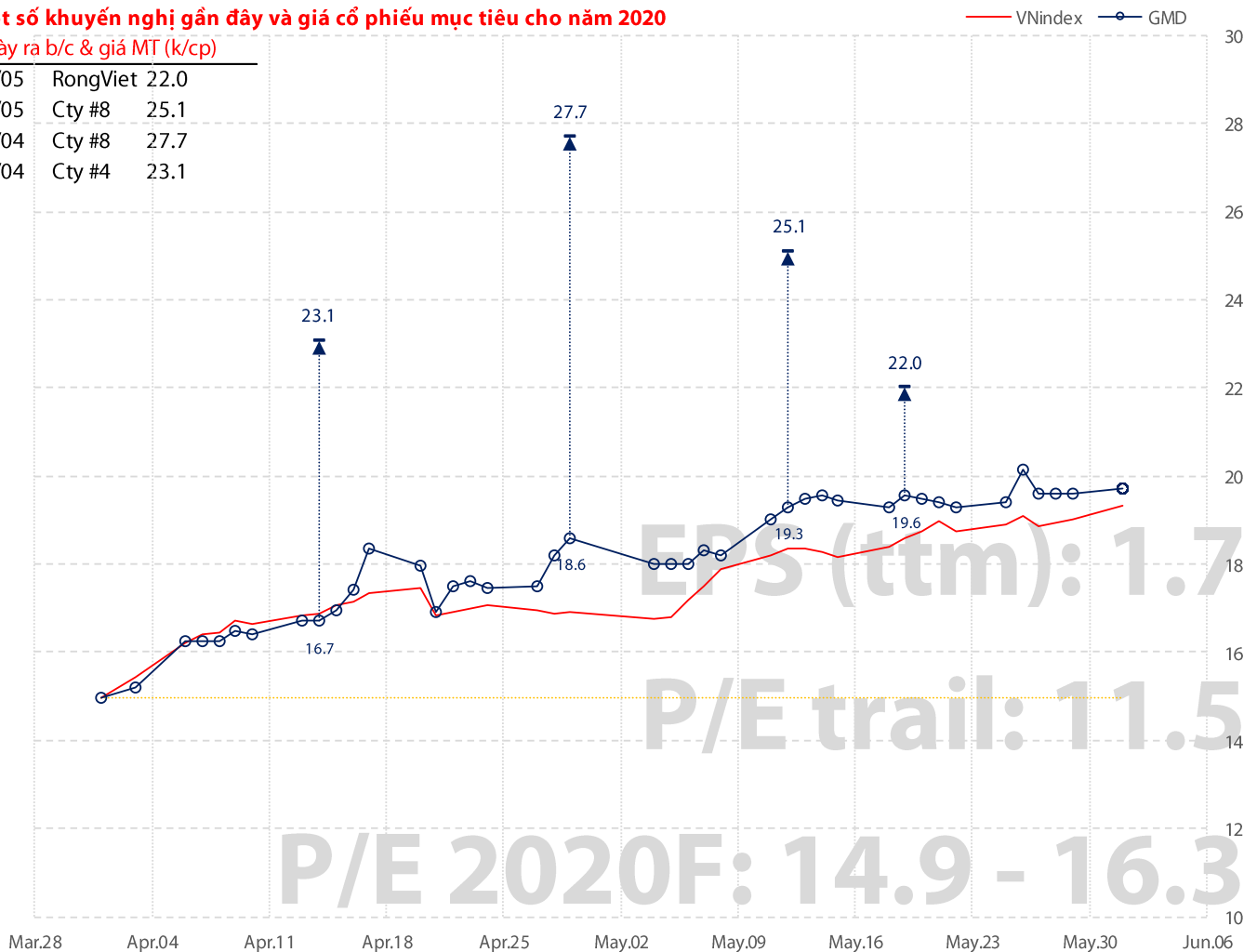
(tỷ đồng)	3T/2020	+/- yoy	Hoàn thành KH năm
Doanh thu	601	-4.4%	
LN gộp	238	-5.0%	
LNTT	141	-12.6%	
LNST cty mẹ	114	-4.9%	
Dòng tiền thuần	22		
Dòng tiền KD	125	-1.9%	
Dòng tiền ĐT	-103	-26.5%	
Dòng tiền TC	1		
Tổng tài sản	10,291	1.7%	
TS ngắn hạn	1,315	10.7%	
TS dài hạn	8,976	0.5%	
Nợ ngắn hạn	1,899	3.8%	
Nợ dài hạn	1,708	-0.9%	
Vốn CSH	6,684	1.8%	



Một số khuyến nghị gần đây và giá cổ phiếu mục tiêu cho năm 2020

Ngày ra b/c & giá MT (k/cp)

19/05	RongViet	22.0
12/05	Cty #8	25.1
29/04	Cty #8	27.7
14/04	Cty #4	23.1



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► TĂNG TRƯỞNG



19,700

1N: +0.5%
1Thg: +5.9%
YTD: -15.5%
Beta: 0.66

Gemadep

HOSE (52)

Mid cap

GTTT (tỷ đ): 5 820

GTTT (tr.USD): 248

Ngành (L4): Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng

Tổng số cổ phiếu: 61

38/61 BCTC cập nhật đến 31/03/20

GMD xếp hạng 2 về GTTT

GMD xếp hạng 3 về quy mô Doanh thu 3T/2020

GMD xếp hạng 2 về LNST cty mẹ 3T/2020

xem thêm chi tiết trên các trang về nhóm ngành này

tham chiếu ->

STG

15,000

Kho Vận Miền Nam

HOSE (133)

Mid cap

GTTT (tỷ đ): 1 474

GTTT (tr.USD): 63

TMS

25,750

Transimex

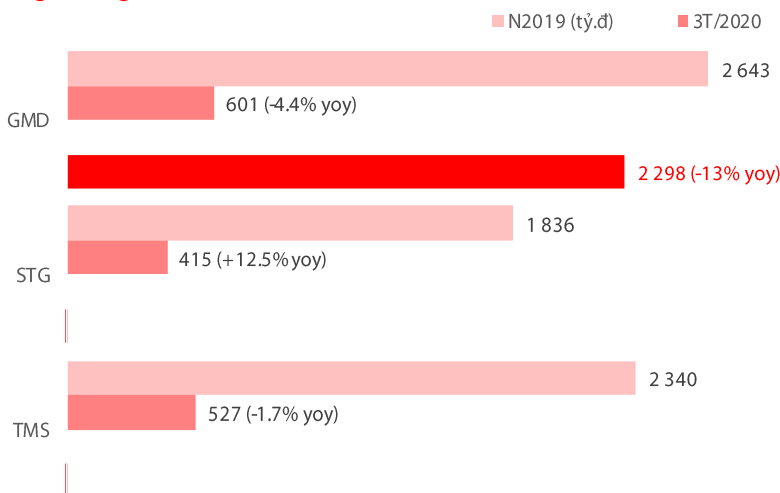
HOSE (124)

Mid cap

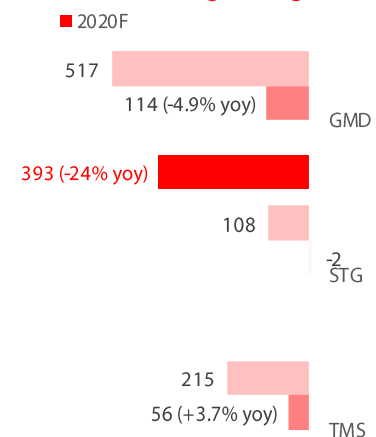
GTTT (tỷ đ): 1 609

GTTT (tr.USD): 68

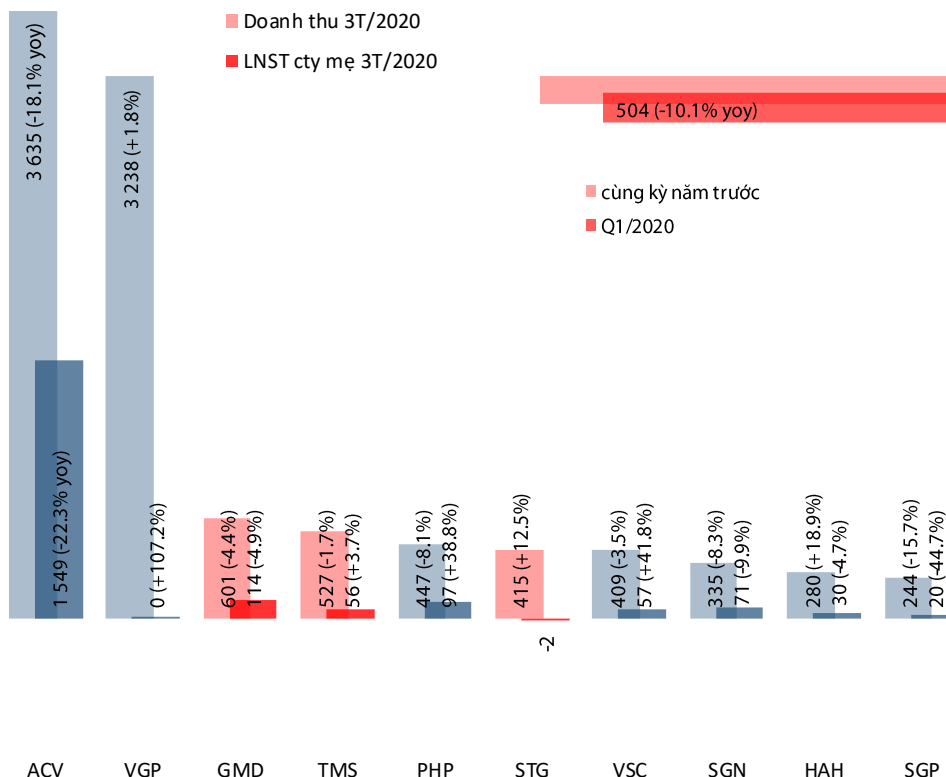
Tăng trưởng Doanh thu



Tăng trưởng LNST cty mẹ

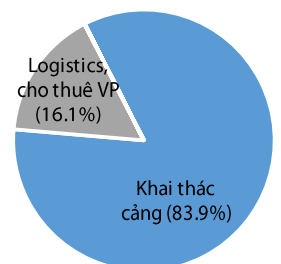
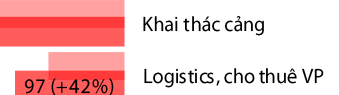


GMD, cp tham chiếu & 1 số cp khác có Doanh thu xung quanh



Cơ cấu Tăng trưởng Doanh thu

Q1/2020 theo dịch vụ



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► HIỆU QUẢ



Gemadep
HOSE (52)
Thanh khoản: Trung bình

19,700

EPS (ttm): 1.7
P/E trail: 11.5
BV: 20.2
P/B: 1

Ngành (L4): Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng

Tổng số cổ phiếu: 61
38/61 BCTC cập nhật đến 31/03/20
GMD xếp hạng 7 về Tỷ suất LNG 3T/2020
GMD xếp hạng 14 về Tỷ suất LN ròng 3T/2020
GMD xếp hạng 23 về ROE (ttm)

tham chiếu ->

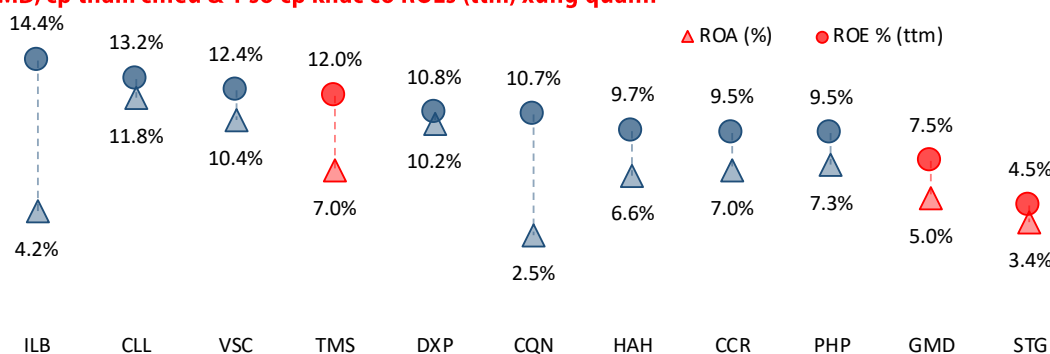
STG
15,000

Kho Vận Miền Nam
EPS (ttm): 0.8
P/E trail: 19.3
BV: 15.1
P/B: 1

TMS
25,750

Transimex
EPS (ttm): 3.6
P/E trail: 7.1
BV: 28.2
P/B: 0.9

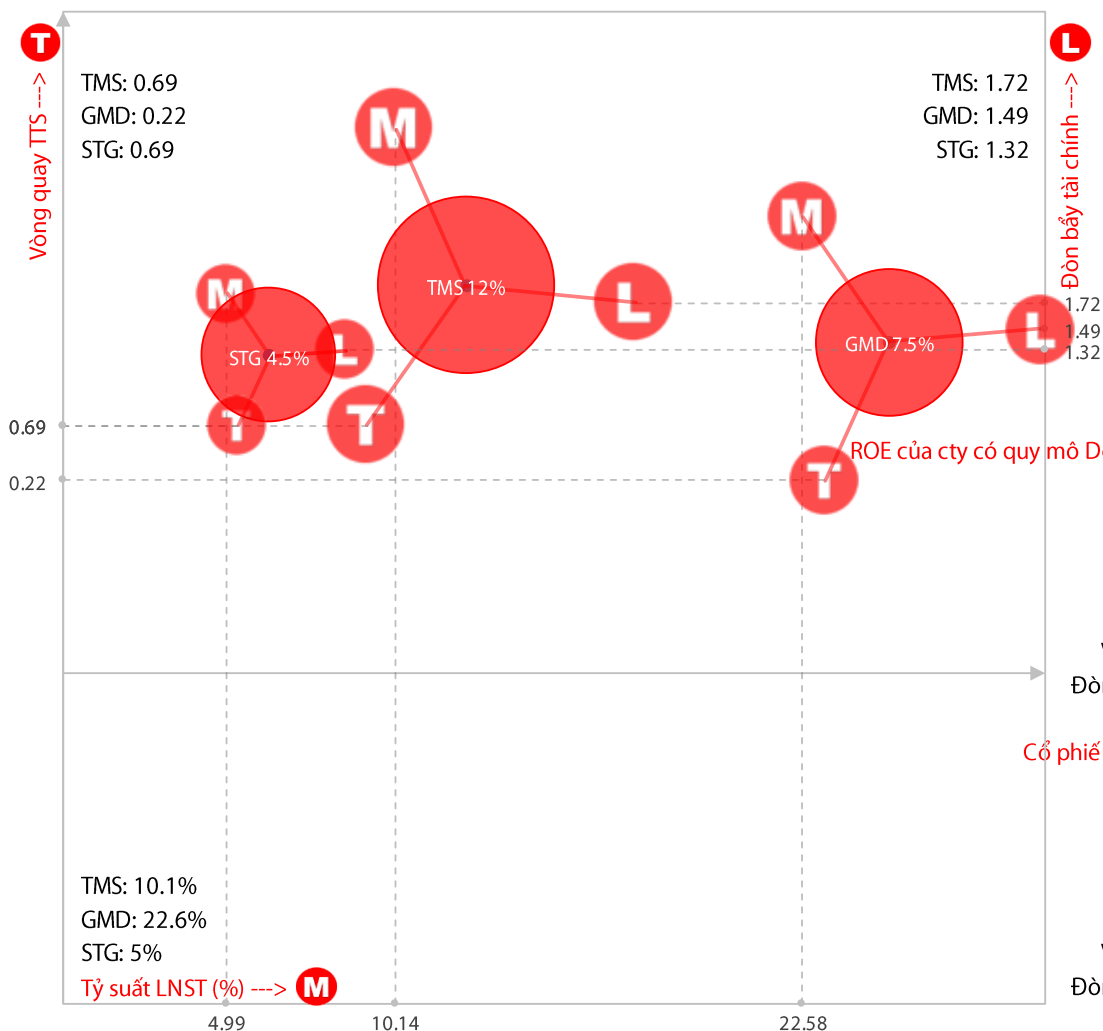
GMD, cp tham chiếu & 1 số cp khác có ROEs (ttm) xung quanh



Tỷ suất LNST cty mẹ 3T/2020

ILB	14.2%
CLL	24.6%
VSC	14.0%
TMS	10.6%
DXP	22.9%
CQN	1.2%
HAH	10.6%
CCR	16.7%
PHP	21.8%
GMD	18.9%
STG	-0.5%

So sánh ROE (ttm) & các thành phần



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY



Tùng.ĐT GMD - Ảnh hưởng từ COVID-19 sẽ phản ánh rõ ràng hơn trong Q2 FY20

Lợi nhuận ròng trong Q1 FY20 của GMD đã giảm 4,9% YoY xuống 141 tỷ đồng, tốt hơn dự báo của chúng tôi chủ yếu dựa trên sự tăng trưởng tốt hơn kỳ vọng của lợi nhuận từ các công ty liên kết và thu nhập tài chính. Ngoài ra, phần lợi ích của cổ đông thiểu số sụt giảm đáng kể sau khi công ty con là cảng Nam Đình Vũ phát sinh lỗ trong khi cùng kỳ năm ngoái công ty này đã hoạt động có lãi. Lãi ròng Q1 FY20, qua đó, đã đạt 29% dự báo lợi nhuận cả năm của Rổng Việt. Chúng tôi cho rằng các ảnh hưởng tiêu cực của COVID-19 sẽ được cảm nhận rõ ràng hơn trong Q2 FY20 và khả năng cao sẽ kéo dài tới hết năm nay, mặc dù dịch bệnh có thể sẽ được kiểm soát trước đó. Trước những ảnh hưởng này, chúng tôi cắt giảm 24% lợi nhuận ròng dự phóng cho năm tài chính 2020. Chúng tôi khuyến nghị **TÍCH LŨY** đối với cổ phiếu GMD, giá mục tiêu giảm xuống **22.000 đồng/cổ phiếu** (từ 26.000 đồng) dựa vào phương pháp định giá Tổng các thành phần.

Bảng 1: KQKD Q1 FY20 của GMD

Đơn vị: Tỷ đồng	Q1 FY19	Q1 FY20	YoY%	% hoàn thành FY20F
Doanh thu thuần	629	601	-4,4%	26,1%
Khai thác cảng	561	504	-10,2%	
Logistics & Khác	68	97	42,7%	
Lợi nhuận gộp	250	238	-5,0%	
Khai thác cảng	227	195	-14,0%	
Logistics & Khác	23	42	84,3%	
Chi phí bán hàng và QLDN	-102	-119	17,0%	
LN từ HĐKD	148	118	-20,2%	
Lợi nhuận từ Công ty liên kết	43	60	38,7%	
Doanh thu tài chính	12	17	43,4%	
Chi phí tài chính	-44	-56	27,3%	
Lãi/Lỗ khác	3	3	-1,9%	
LNTT	161	141	-12,6%	
LNST	120	114	-4,9%	28,7%

Nguồn: GMD

Tăng trưởng mạnh mẽ trong doanh thu của mảng dịch vụ khác bù đắp cho sự sụt giảm doanh thu từ khối cảng. Doanh thu thuần hợp nhất giảm nhẹ 4,4% YoY xuống 601 tỷ đồng. Trong đó, khai thác cảng giảm 10,2% YoY và hoạt động khác tăng trưởng 42,7% YoY.

- Hoạt động khai thác cảng tại Hải Phòng của GMD bắt đầu cho thấy sự suy yếu với sản lượng container thông qua giảm khoảng 15% YoY. Nguyên nhân chính là: (1) tuyến dịch vụ chính tại các cảng này – kết nối Trung Quốc/Hồng Kông và Hải Phòng – đã bắt đầu suy giảm sau khi dịch COVID-19 bùng phát, cùng với việc (2) công ty bị mất một số tuyến dịch vụ cho cảng biển nước sâu duy nhất tại Hải Phòng, HICT. Không chỉ có GMD, nhiều cảng sông khác cũng đã bị mất thị phần cho HICT. Thực tế, chúng tôi ước tính thị phần của HICT theo sản lượng TEU thông qua tăng khá đáng kể từ 8% vào cuối năm tài chính 2019 lên 18% vào cuối Q1 FY20, theo số liệu của Hiệp hội Cảng Việt Nam (VPA).
- Trong khi đó, các cảng phía Nam của GMD, cụ thể là Cảng Phước Long và Cảng Bình Dương, ghi nhận tăng trưởng mạnh mẽ khi các tuyến dịch vụ chính tại đây – kết nối thị trường Việt Nam và Hoa Kỳ/EU – ít bị gián đoạn bởi đại dịch trong phần lớn thời gian của Q1 FY20, theo VPA, trước khi các khu vực trên thực hiện lệnh phong tỏa. Trên thực tế, theo Cục Hàng hải Việt Nam, sản lượng container tại các cảng ở TP HCM và Vũng Tàu tăng lần lượt 16% YoY và 22% YoY. Tuy nhiên, điều này vẫn không đủ để bù đắp sự suy giảm hiệu suất của các cảng của Tập đoàn ở Hải Phòng.
- Doanh thu từ mảng dịch vụ khác, bên cạnh các dịch vụ logistics, tăng vọt khi GMD ghi nhận doanh thu 87 tỷ đồng từ hoạt động xây dựng cho cảng nước sâu Gemadept-Terminal Link (Gemalink), một công ty liên kết của GMD tại Vũng Tàu, thông qua công ty con CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Gemadept.

Biên lợi nhuận gộp duy trì ổn định. Giá vốn bán hàng thấp hơn 4,1% YoY, khá tương đồng với mức giảm doanh thu, do giảm chi phí nhân công (-10% YoY) phát sinh từ các biện pháp cắt giảm lương song song với việc giảm chi phí biến đổi (chi phí dịch vụ bên ngoài - 6% YoY, chi phí tiền mặt khác -16% YoY). Tuy nhiên, **biên EBIT lại giảm do chi phí phân bổ lợi thế thương mại tăng lên sau khi sáp nhập cảng Bình Dương.** Đáng chú ý, trong Q4 FY19, GMD đã tăng quyền kiểm soát tại cảng Bình Dương lên 80%, và ghi nhận mức tăng 276 tỷ đồng trong Lợi thế thương mại. Trong khi đó, biên lợi nhuận ròng đi ngang do cảng Nam Đình Vũ đã phát sinh một khoản lỗ trong Q1 FY20, làm giảm mạnh lợi ích CĐT (S) (-66,9% YoY).

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY

Bảng 2: Biên lợi nhuận Q1 FY20

Đơn vị: Tỷ đồng	Q1 FY19	Q1 FY20	Thay đổi
Biên lợi nhuận gộp	39,7%	39,5%	-0,2 pps
Khai thác cảng	40,5%	38,7%	-1,7 pps
Logistics & Khác	33,8%	43,7%	9,9 pps
Biên EBIT	23,5%	19,6%	-3,9 pps
Biên LNTT	25,6%	23,4%	-2,2 pps
Biên ròng	19,0%	18,9%	-0,1 pps

Nguồn: GMD

Thu nhập tài chính tăng 43,4% YoY lên mức 17 tỷ đồng, chủ yếu đến từ việc chuyển nhượng một phần nhỏ sở hữu (0,23%) tại công ty liên kết SCSC. Ngoài ra, lợi nhuận từ các liên doanh đạt 60 tỷ đồng (+38,7% YoY) nhờ vào lãi tài chính của Gemalink và tăng trưởng ổn định của SCSC.

Bảng 3: Lợi nhuận ước tính từ các công ty liên kết chính trong Q1 FY20

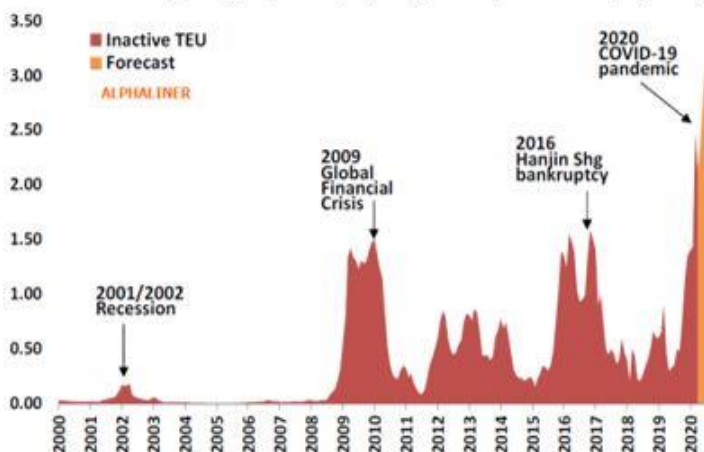
Đơn vị: Tỷ đồng	Q1 FY19	Q1 FY20	Thay đổi
Gemalink	-3,3	14,0	-524,2%
SCSC	38,8	42,8	10,4%
Gemadept Logistics Holdings	2,9	3,4	19,8%
Gemadept Shipping Holdings	4,6	-3,6	-177,5%

Nguồn: GMD

Triển vọng khó khăn cho hoạt động cốt lõi

COVID-19 đã tác động chưa từng có đối với thương mại thế giới bằng cách phá vỡ chuỗi cung ứng toàn cầu và làm giảm nhu cầu của người tiêu dùng với các đối tác thương mại quan trọng như Hoa Kỳ/EU thông qua việc phong tỏa các quốc gia. Nhu cầu thương mại suy giảm đã khiến các hãng vận tải toàn cầu cắt giảm ồ ạt các tuyến theo lịch trình trong Q2 FY20 trên hầu hết các tuyến dịch vụ chính và ảnh hưởng tới tất cả các phân khúc vận tải trên thị trường hàng hải quốc tế. Alphaliner dự báo tổng số lượng các tàu bị dừng hoạt động có thể tiếp tục tăng trong năm 2020, với tổng mức tải trọng lên tới hơn 3 triệu TEU.

Hình 1: Tải cung ứng (triệu TEU) bị cắt giảm dự báo sẽ tiếp tục tăng trong 2020



Nguồn: Alphaliner

Do đó, chúng tôi cho rằng sản lượng thông lượng container của GMD trong FY20 dự kiến sẽ bị ảnh hưởng nặng nề. Cụ thể, chúng tôi kỳ vọng tác động tiêu cực của COVID-19 sẽ được “cảm nhận” rõ ràng hơn trong Q2 FY20, theo sau bởi sự phục hồi chậm trong 2H FY20, dựa trên giả định rằng Covid-19 được kiểm soát một phần và các lệnh phong tỏa được gỡ bỏ. Mặc dù vậy, chúng tôi tin rằng tác động của COVID-19 sẽ kéo dài trong một thời gian nữa, khi mà các hoạt động tiêu dùng chưa cho thấy dấu hiệu phục hồi đáng tin cậy trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu đang bị suy yếu.

Qua đó, chúng tôi ước tính giả định sản lượng container năm tài chính 2020 giảm 15,8% yoy xuống còn 1,5 triệu TEU. Nhìn chung cho năm 2020, doanh thu / LNST được điều chỉnh xuống mức 2.298 tỷ đồng (-13% YoY) / 394 tỷ đồng (-24% YoY).

Khuyến nghị đối với cổ phiếu GMD. Chúng tôi giảm giá mục tiêu xuống còn **22.000 đồng/CP** (từ 26.000 đồng) dựa trên phương pháp định giá Tổng các thành phần, tương ứng với mức EV / EBITDA của năm 2020 là 8,5x, thấp hơn mức trung bình 5 năm là 10,7x. Tổng mức sinh lời kỳ vọng là 13% so với mức đóng của ngày 19/5/2020. Chúng tôi lặp lại khuyến nghị **TÍCH LŨY**.

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► PTKT

GMD

HOSE (52)

turnover

6M (-17.1%)

1Y (-20.1%)

3M (40%)



Thanh khoản trung bình



Dòng tiền 5 phiên: Ra (giảm)



PTKT: Khuyến nghị Mua



Đầu tư: Rong Việt - Tích cực



Khải.TQ

Đường MACD chỉnh nhẹ theo hướng lưỡng lự quanh đường tín hiệu, RSI lưỡng lự tại vùng 60 và kênh giá tăng ngắn hạn vẫn còn. Do đó, có khả năng GMD sẽ tiếp tục kiểm tra vùng 20.5 trong ngắn hạn, nếu vượt được vùng này sẽ tiến đến vùng giá 22, MA(200).



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ GẦN ĐÂY

Danh sách cổ phiếu đã được giới thiệu trong các số Bản tin gần đây

Thị giá & số liệu thị trường khác đã được update đến hiện tại

HAX Bản tin ngày 01/06 Ô tô Hàng Xanh HOSE (245) Small cap Thanh khoản: Trung bình Ngành (L4): Sản xuất ô tô (HAX xếp hạng 5 theo GTT) EPS (ttm): 1.4 P/E trail: 8.6 BV: 12.7 P/B: 0.9 11,800 <- Thị giá 12,400 <- Giá mục tiêu (đ/cp) Khuyến nghị ĐT (RongViet) Tích lũy Kỳ vọng +5.1%	Bản tin 27/05 EPS (ttm): 3.7 P/E trail: 6.5 BV: 18.3 P/B: 1.3 VPBank HOSE (14) Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao MAY20:100.219B314 VPB 24,550 28,000 Kỳ vọng +14.1% Tích lũy
PVD Khoan Dầu khí PVDr... HOSE (62) Mid cap Thanh khoản: Cao MAY20:100.214M320 Bản tin 29/05 EPS (ttm): 0.7 P/E trail: 15.3 BV: 33.1 P/B: 0.3 10,900 Theo dõi	Bản tin 25/05 EPS (ttm): 2.1 P/E trail: 10.2 BV: 16.4 P/B: 1.3 Nước Thủ Dầu Một HOSE (104) Mid cap Thanh khoản: Trung bình TDM 21,750 25,720 Kỳ vọng +18.3% Mua
HT1 Xi măng Hà Tiên 1 HOSE (58) Mid cap Thanh khoản: Trung bình MAY20:143.200.300 Bản tin 28/05 EPS (ttm): 1.9 P/E trail: 7.6 BV: 14.3 P/B: 1 14,750 Nắm giữ	Bản tin 22/05 EPS (ttm): 3.1 P/E trail: 5.5 BV: 16.6 P/B: 1 Sợi Thế Kỳ HOSE (152) Small cap Thanh khoản: Trung bình STK 17,250 20,000 Kỳ vọng +15.9% Mua

PHỤ LỤC

VN Diamond

(Tổng số cổ phiếu: 14)

VNIndex +/-1Thg: +14.25%

Khuyến nghị Giao dịch (2)

Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 14

Thông kê xu hướng: Tăng 5 vs Giảm 1

Khuyến nghị: Mua 2 vs Bán 0

Khuyến nghị Đầu tư (14)

Thông kê khuyến nghị: tích cực 13 vs tiêu cực 0

CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 01/06	1N: +14.0% 1Thg: 14+0-	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1 CTD margin 40%	HOSE	Xây dựng	77.3	1N: +1.7% 1Thg: +23.3% Beta: 1.13	8.5 -> 9.1 111.9 -> 0.7	Tăng	70.00 85.50			Vượt kháng cự mạnh 72 và SMA(200) với thanh khoản lớn. Xu hướng tăng tiếp tục phát triển.	Năm giữ 23/04 (#3)	52.7 -31.8%	Doanh thu: 14,135 (-40.4% yoy). LNST Cty mẹ: 526 (-26%)	6.3 -> 12.3
2 CTG margin 50%	HOSE	Ngân hàng	23.5	1N: +4.4% 1Thg: +17.5% Beta: 1.05	2.5 -> 9.4 21 -> 1.1	Tăng	21.50 24.00			Bứt phá qua SMA(200) thành công, xu hướng tăng tiếp diễn	Tích lũy 21/05	24.5 +4.3%	TN hoạt động: 44,647 (+10.2% yoy). LNST Cty mẹ: 10,824 (+14.4%)	2.4 -> 9.6
3 DXG margin 50%	HOSE	Bất động sản	11.4	1N: +0.4% 1Thg: +14.8% Beta: 1.16	2.1 -> 5.5 13.5 -> 0.8	Sideway	9.70 11.50			Đang nỗ lực vượt qua SMA(100), xu hướng phục hồi vẫn đang tiếp diễn	Mua 21/05	13.5 +18.9%	Doanh thu: 5,516 (-5.1% yoy). LNST Cty mẹ: 1,158 (-4.8%)	2.2 -> 5.1
4 FPT margin 50%	HOSE	Phần mềm	48.3	1N: +0.7% 1Thg: +11.4% Beta: 0.83	4.2 -> 11.6 18.8 -> 2.6	Sideway	47.00 53.00			Có tín hiệu hỗ trợ tại vùng 48, kênh giá tăng vẫn còn nên vẫn có cơ hội tăng giá	Mua 21/05	64.5 +33.5%	Doanh thu: 32,483 (+17.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,754 (+19.7%)	5.5 -> 8.8
5 GMD margin 50%	HOSE	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	19.7	1N: +0.5% 1Thg: +5.9% Beta: 0.66	1.7 -> 11.5 20.2 -> 1	Sideway	18.50 22.00	Mua 24/05	MT: 22 (+11.7%) Cắt lỗ: 18.4	Bị cản tại 20.5 và điều chỉnh nhưng kênh tăng giá ngắn hạn vẫn còn	Tích lũy 21/05	22.0 +11.7%	Doanh thu: 2,298 (-13% yoy). LNST Cty mẹ: 393 (-24%)	1.2 -> 16.2
6 KDH margin 50%	HOSE	Bất động sản	22.3	1N: +1.1% 1Thg: +6.2% Beta: 0.67	1.8 -> 12 14.8 -> 1.5	Giảm	21.00 24.00			Bị cản tại vùng 23 và điều chỉnh, cần lưu ý dấu hiệu giao dịch tại vùng hỗ trợ 21-21.5	Mua 21/05	27.3 +22.7%	Doanh thu: 3,231 (+14.8% yoy). LNST Cty mẹ: 1,254 (+37%)	2.3 -> 9.7
7 MBB margin 50%	HOSE	Ngân hàng	17.9	1N: +3.8% 1Thg: +11.9% Beta: 1.09	3.3 -> 5.4 17.4 -> 1	Sideway	16.50 18.50			Đang tích lũy phía trên đường EMA(45), chờ bứt phá	Mua 21/05	21.2 +18.8%	TN hoạt động: 29,768 (+20.8% yoy). LNST Cty mẹ: 9,189 (+17.5%)	3.6 -> 5
8 MWG margin 50%	HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng	86.0	1N: +1.7% 1Thg: +5.3% Beta: 1.39	8.8 -> 9.8 29.5 -> 2.9	Tăng	82.00 95.00	Mua 19/05	MT: 94.1 (+9.4%) Cắt lỗ: 0	Hình thành mô hình tam giác hướng lên, xu hướng tăng tiếp diễn	Mua 26/05	131.0 +52.3%	Doanh thu: 114,642 (+12.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,969 (+3.5%)	8.5 -> 10.1
9 NLG margin 50%	HOSE	Bất động sản	23.6	1N: +1.5% 1Thg: +4.7% Beta: 0.87	3.7 -> 6.4 20.7 -> 1.1	Sideway	22.80 24.00			Xu hướng tăng chứng lại khi gặp SMA(100) và chuyển sang dao động tích lũy trong biên độ hẹp	Mua 21/05	30.5 +29.5%	Doanh thu: 2,042 (-19.8% yoy). LNST Cty mẹ: 1,014 (+5.6%)	3.9 -> 6
10 PNJ margin 50%	HOSE	Hàng cá nhân	63.9	1N: +1.3% 1Thg: +12.3% Beta: 1.42	5.2 -> 12.2 22.1 -> 2.9	Sideway	61.00 75.00			Rung lắc trong vùng 62-65 nhưng tín hiệu đang dần tích cực trở lại, có thể hướng đến vùng 70-75	Mua 21/05	77.5 +21.3%	Doanh thu: 16,232 (-4.5% yoy). LNST Cty mẹ: 1,122 (-6%)	4.6 -> 14
11 REE margin 50%	HOSE	Máy công nghiệp	31.7	1N: +1.4% 1Thg: +5.7% Beta: 0.59	5 -> 6.4 32.7 -> 1	Sideway	30.00 33.00			Khả năng cao sẽ dao động cân bằng quanh ngưỡng 31	Mua 21/05	38.3 +20.8%	Doanh thu: 4,971 (+1.7% yoy). LNST Cty mẹ: 1,724 (+5.2%)	5.6 -> 5.7
12 TCB margin 50%	HOSE	Ngân hàng	21.3	1N: +2.9% 1Thg: +23.8% Beta: 1.12	3 -> 7.1 18.4 -> 1.2	Sideway	20.00 23.00			Hồi phục từ vùng hỗ trợ 20.7, kênh giá tăng vẫn còn nên vẫn có cơ hội kiểm soát lại vùng cản 22-23	Tích lũy 25/05	24.0 +12.7%	TN hoạt động: n/a. LNST Cty mẹ: n/a	
13 TPB margin 50%	HOSE	Ngân hàng	21.3	1N: +3.1% 1Thg: +22.4% Beta: 0.04	3.8 -> 5.6 17 -> 1.3	Tăng	18.50 22.00			Bị cản tại vùng 22.5, cần thời gian tích tụ trong vùng 20.5-22.5 mới có thể mở rộng nhịp tăng	Khả quan 21/04 (#2)	25.0 +17.4%	TN hoạt động: 6,792 (-19.8% yoy). LNST Cty mẹ: 3,874 (+25.2%)	4.7 -> 4.6
14 VPB margin 50%	HOSE	Ngân hàng	24.6	1N: +5.1% 1Thg: +19.8% Beta: 1.14	3.7 -> 6.5 18.3 -> 1.3	Tăng	22.50 28.00			Hồi phục từ vùng hỗ trợ Trendlinn 23 và có thể trở lại xu thế tăng ngắn hạn	Tích lũy 21/05	28.0 +14.1%	TN hoạt động: 39,794 (+9.5% yoy). LNST Cty mẹ: 9,164 (+10.9%)	3.8 -> 6.5

PHỤ LỤC

CN Cần Thơ 1

(Tổng số cổ phiếu: 15)

VNIndex +/-1Thg: +14.25%

Khuyến nghị Giao dịch (1)

Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15

Thông kê xu hướng: Tăng 7 vs Giảm 0

Khuyến nghị: Mua 1 vs Bán 0

Khuyến nghị Đầu tư (13)

Thông kê khuyến nghị: tích cực 10 vs tiêu cực 0

CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 01/06	1N: 14+0- 1Thg: 13+2-	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1 CTI  margin 40%	HOSE	Xây dựng	Mid cap MAY20:100.200B349	18.8	1N: 0% 1Thg: -1.1% Beta: -0.04	1.1 -> 17.2 19.9 -> 0.9	Sideway	18.70 21.70	29/05	Vẫn được hỗ trợ bởi ngưỡng 18.7 nhưng chưa có dấu hiệu cho thấy cổ phiếu này bắt đầu xu hướng tăng	Nắm giữ 31/03 (#1)	22.5 +19.7%	Doanh thu: 1,233 (+54.8% yoy). LNST Cty mẹ: 117 (+45.5%)	1.8 -> 10.6
2 DPM  margin 50%	HOSE	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	Mid cap MAY20:100.208M318	15.1	1N: +1.7% 1Thg: +5.2% Beta: 0.59	1.1 -> 13.7 20.7 -> 0.7	Tăng	12.50 16.00	26/05	Hoàn thành mô hình tam giác cân, xu hướng tăng tiếp diễn	Nắm giữ 21/05	13.6 -9.6%	Doanh thu: 8,719 (+13.5% yoy). LNST Cty mẹ: 619 (+63.9%)	1.3 -> 11.2
3 DRC  margin 50%	HOSE	Lốp xe	Mid cap MAY20:100.241M300	20.2	1N: +2% 1Thg: +4.7% Beta: 0.99	2.3 -> 8.8 14.1 -> 1.4	Tăng	19.00 21.50	27/05	Bứt phá mạnh qua kháng cự 20.3, xu hướng tăng tiếp diễn	Tích lũy 21/05	21.1 +4.7%	Doanh thu: 3,502 (-9.2% yoy). LNST Cty mẹ: 261 (+4.2%)	2 -> 9.9
4 HCM  margin 50%	HOSE	Môi giới chứng khoản	Mid cap Thanh khoản: Cao	19.5	1N: +3.7% 1Thg: +18.2% Beta: 1.58	1.5 -> 13.2 14.4 -> 1.4								
5 MBB  margin 50%	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY20:140.226.326	17.9	1N: +3.8% 1Thg: +11.9% Beta: 1.09	3.3 -> 5.4 17.4 -> 1	Sideway	16.50 18.50	27/05	Đang tích lũy phía trên đường EMA(45), chờ bứt phá	Mua 21/05	21.2 +18.8%	TN hoạt động: 29,768 (+20.8% yoy). LNST Cty mẹ: 9,189 (+17.5%)	3.6 -> 5
6 MSN  margin 40%	HOSE	Thực phẩm	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	63.1	1N: +0.6% 1Thg: +7.3% Beta: 0.62	4 -> 16 36.3 -> 1.7	Sideway	56.00 64.00	02/06	Vẫn đang tích lũy trong vùng 62-64, có dấu hiệu tích cực để chuẩn bị vượt ngưỡng 64.	Mua 29/04 (#4)	69.1 +9.5%	Doanh thu: 82,108 (+119.8% yoy). LNST Cty mẹ: 515 (-90.7%)	0.4 -> 143.4
7 NLG  margin 50%	HOSE	Bất động sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	23.6	1N: +1.5% 1Thg: +4.7% Beta: 0.87	3.7 -> 6.4 20.7 -> 1.1	Sideway	22.80 24.00	01/06	Xu hướng tăng chứng lại khi gặp SMA(100) và chuyển sang dao động tích lũy trong biên độ hẹp	Mua 21/05	30.5 +29.5%	Doanh thu: 2,042 (-19.8% yoy). LNST Cty mẹ: 1,014 (+5.6%)	3.9 -> 6
8 PC1  margin 50%	HOSE	Xây dựng	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	17.6	1N: +1.7% 1Thg: +24.8% Beta: 1.33	2.3 -> 7.8 22.1 -> 0.8	Sideway	16.00 18.70	26/05	Tích lũy tích cực quanh vùng giá 17, xu hướng tăng vẫn đang được bảo toàn	Mua 26/05 MT: 18.5 (+5.1%) Cắt lỗ: 16	26.8 +52.3%	Doanh thu: 5,948 (+1.8% yoy). LNST Cty mẹ: 506 (+41.3%)	2.9 -> 6.2
9 PLX  margin 50%	HOSE	Sản xuất và Khai thác dầu khí	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	46.3	1N: +0.3% 1Thg: +14.9% Beta: 0.83	1 -> 44.9 15.8 -> 2.9	Tăng	40.70 47.00	20/05	Gặp kháng cự 47 và có thể điều chỉnh	Theo dõi 16/04		Doanh thu: n/a. LNST Cty mẹ: n/a	
10 POW  margin 50%	HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Nhóm Tỷ USD MAY20:100.212B306	10.5	1N: +2% 1Thg: -0.9% Beta: 1.04	0.9 -> 11.9 11.7 -> 0.9					Mua 21/05	15.3 +46.4%	Doanh thu: 40,700 (+15.1% yoy). LNST Cty mẹ: 3,064 (+22.1%)	1.3 -> 8
11 PVD  margin 40%	HOSE	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap MAY20:100.214M320	10.9	1N: +2.8% 1Thg: +19.1% Beta: 1.63	0.7 -> 15.3 33.1 -> 0.3					Mua 21/05	14.1 +29.5%	Doanh thu: 6,236 (+42.8% yoy). LNST Cty mẹ: 360 (+95.2%)	0.9 -> 12.8
12 PVS  margin 40%	HNX	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap MAY20:100.211M321	12.8	1N: +1.6% 1Thg: +10.3% Beta: 1.84	1 -> 12.9 25.6 -> 0.5	Tăng	12.00 14.30	19/05	Vượt qua EMA(45), xu hướng tăng tiếp diễn	Mua 21/05	15.7 +22.7%	Doanh thu: 20,573 (+21.2% yoy). LNST Cty mẹ: 968 (+14%)	2 -> 6.4
13 SSI  margin 50%	HOSE	Môi giới chứng khoản	Mid cap MAY20:100.200B333	15.2	1N: +2.7% 1Thg: +16.9% Beta: 1.21	1.2 -> 13.1 15.3 -> 1	Tăng	14.00 15.50	29/05	Chạm kháng cự 15.5 và suy yếu, có thể rơi vào nhịp điều chỉnh về vùng giá 14				
14 VHM  margin 50%	HOSE	Bất động sản	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	79.1	1N: +3.3% 1Thg: +24.4% Beta: 1.42	7.7 -> 10.3 19.1 -> 4.1	Tăng	68.00 82.00	21/05	Vượt kháng cự 76, xu hướng tăng tiếp diễn	Mua 18/05 (#5)	111.0 +40.3%	Doanh thu: 90,538 (+75.4% yoy). LNST Cty mẹ: 25,527 (+17.4%)	7.8 -> 10.2
15 VRE  margin 50%	HOSE	Bất động sản	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	27.8	1N: +1.1% 1Thg: +20.3% Beta: 1.62	1.2 -> 23.6 12.1 -> 2.3	Tăng	24.00 30.00	02/06	Giằng co trước 28 nhưng động lực tăng giá vẫn còn	Tích lũy 21/05	29.8 +7.2%	Doanh thu: 9,613 (+3.8% yoy). LNST Cty mẹ: 2,769 (-2.9%)	1.2 -> 22.8

PHỤ LỤC

CN Cần Thơ 2

(Tổng số cổ phiếu: 15)

VNIndex +/-1Thg: +14.25%

Khuyến nghị Giao dịch (1)

Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15

Thống kê xu hướng: Tăng 9 vs Giảm 2

Khuyến nghị: Mua 1 vs Bán 0

Khuyến nghị Đầu tư (8)

Thống kê khuyến nghị: tích cực 7 vs tiêu cực 0

CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 01/06	1N: 13+2- 1Thg: 14+0-	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)	
1 ACV 	UPCOM	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	59.4	1N: +0.4% 1Thg: +0.7% Beta: 2.45	3.6 -> 16.4 17.2 -> 3.5	Tăng 20/05	56.00 62.50		Có dấu hiệu bứt phá sau nhịp đi ngang tích lũy	Tích lũy 21/05	65.0 +9.4%	Doanh thu: 11,436 (-37.6% yoy). LNST Cty mẹ: 3,444 (-58%)	1.4 -> 41.7	
2 BVH 	HOSE	Bảo hiểm nhân thọ margin 50%	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	50.7	1N: +1.5% 1Thg: +9.7% Beta: 1.61	1.1 -> 45 26 -> 2	Giảm 20/05	44.00 54.00		Đang ở khá gần vùng kháng cự mạnh 52-54	Mua 04/05 (#2)	69.5 +37.1%	DTT KDBH: 39,935. LNST Cty mẹ: 1,362 (+14.6%)	1.8 -> 28.8	
3 CTG 	HOSE	Ngân hàng margin 50%	Nhóm Tỷ USD MAY20:100.237B331	23.5	1N: +4.4% 1Thg: +17.5% Beta: 1.05	2.5 -> 9.4 21 -> 1.1	Tăng 27/05	21.50 24.00		Bứt phá qua SMA(200) thành công, xu hướng tăng tiếp diễn	Tích lũy 21/05	24.5 +4.3%	TN hoạt động: 44,647 (+10.2% yoy). LNST Cty mẹ: 10,824 (+14.4%)	2.4 -> 9.6	
4 FPT 	HOSE	Phần mềm margin 50%	Nhóm Tỷ USD MAY20:100.242B344	48.3	1N: +0.7% 1Thg: +11.4% Beta: 0.83	4.2 -> 11.6 18.8 -> 2.6	Sideway 02/06	47.00 53.00		Có tín hiệu hỗ trợ tại vùng 48, kênh giá tăng vẫn còn nên vẫn có cơ hội tăng giá	Mua 21/05	64.5 +33.5%	Doanh thu: 32,483 (+17.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,754 (+19.7%)	5.5 -> 8.8	
5 GTN 	HOSE	Nuôi trồng nông & hải sản	Mid cap MAY20:100.243M300	17.4	1N: +1.5% 1Thg: +16.8% Beta: 0.7	-0.2 -> n/a 10.2 -> 1.7	Tăng 19/05	16.50 19.00	Mua 19/05	MT: 18.9 (+8.9%) Cắt lỗ: 0	Dao động tích lũy trong ngắn hạn, xu hướng tăng trung hạn vẫn đang vững chắc	Khả quan 08/05 (#1)	18.9 +8.9%	Doanh thu: n/a. LNST Cty mẹ: 37	
6 GVR 	HOSE	Nhựa, cao su & sợi	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	12.9	1N: +0.8% 1Thg: +15.2% Beta: n/a	0.8 -> 15.4 11.7 -> 1.1	Sideway 28/05	10.60 12.60		Vùng nhảy cảm giá 13 chưa thể vượt qua, RSI suy yếu dẫn ở vùng quá mua cho dấu hiệu điều chỉnh dài.					
7 HPG 	HOSE	Thép và sản phẩm thép margin 50%	Nhóm Tỷ USD MAY20:137.209M312	27.7	1N: +0.9% 1Thg: +28.6% Beta: 1.04	2.9 -> 9.6 18.1 -> 1.5	Tăng 27/05	26.00 32.00		Vượt kháng cự mạnh 26x, xu hướng tăng tiếp diễn	Nắm giữ 21/05	27.3 -1.3%	Doanh thu: 79,893 (+25.5% yoy). LNST Cty mẹ: 11,044 (+46.7%)	3.8 -> 7.4	
8 NDN 	HNX	Bất động sản margin 40%	Small cap Thanh khoản: Trung bình	18.3	1N: +3.4% 1Thg: +10.9% Beta: 0.85	1.2 -> 15 13.8 -> 1.3	Tăng 26/05	17.00 20.00		Vượt vùng tích lũy 27, tạo cơ hội mở rộng sóng tăng					
9 PLC 	HNX	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	17.0	1N: -0.6% 1Thg: 0% Beta: 0.24	1.6 -> 11 16.6 -> 1	Tăng 19/05	16.00 18.80		Bứt phá sau nhiều phiên tích lũy, xu hướng tăng tiếp diễn					
10 PNJ 	HOSE	Hàng cá nhân margin 50%	Large cap MAY20:108.200.300	63.9	1N: +1.3% 1Thg: +12.3% Beta: 1.42	5.2 -> 12.2 22.1 -> 2.9	Sideway 02/06	61.00 75.00		Rung lắc trong vùng 62-65 nhưng tín hiệu đang dần tích cực trở lại, có thể hướng đến vùng 70-75	Mua 21/05	77.5 +21.3%	Doanh thu: 16,232 (-4.5% yoy). LNST Cty mẹ: 1,122 (-6%)	4.6 -> 14	
11 SKG 	HOSE	Vận tải hành khách & Du lịch	Small cap Thanh khoản: Trung bình	10.3	1N: +0.5% 1Thg: +3% Beta: 1.15	1.4 -> 7.5 14.5 -> 0.7	Sideway 29/05	9.00 10.50		Hồi phục lên ngưỡng kháng cự 10.5 và chưa thể vượt qua, dấu hiệu suy yếu dần.					
12 TPB 	HOSE	Ngân hàng margin 50%	Large cap Thanh khoản: Trung bình	21.3	1N: +3.1% 1Thg: +22.4% Beta: 0.04	3.8 -> 5.6 17 -> 1.3	Tăng 19/05	18.50 22.00		Bị cản tại vùng 22.5, cần thời gian tích tụ trong vùng 20.5-22.5 mới có thể mở rộng nhịp tăng	Khả quan 21/04 (#2)	25.0 +17.4%	TN hoạt động: 6,792 (-19.8% yoy). LNST Cty mẹ: 3,874 (+25.2%)	4.7 -> 4.6	
13 TVB 	HOSE	Môi giới chứng khoán	Small cap Thanh khoản: Trung bình	10.6	1N: -6.6% 1Thg: +3.9% Beta: 0.08	0.6 -> 16.7 11.4 -> 0.9	Tăng 29/05	9.50 12.00		Tích lũy tại vùng giá 10 sau nhịp rơi dài và đang hồi phục tích cực về ngưỡng 12.					
14 VOC 	UPCOM	Thực phẩm	Mid cap MAY20:129.200.300	14.5	1N: +1.2% 1Thg: +37.2% Beta: 0.28	2 -> 7.2 17.8 -> 0.8	Tăng 28/05	12.00 15.00		Đang kiểm tra vùng kháng cự 15					
15 VRC 	HOSE	Bất động sản	Small cap MAY20:144.200.300	6.7	1N: +5% 1Thg: +8.3% Beta: 0.32	0.4 -> 15.3 19.5 -> 0.3	Giảm 28/05	6.00 7.20		Đang đi ngang dưới đường SMA(100). Nếu bứt phá qua vùng kháng cự 7-7.2 thì sẽ hình thành xu					

PHỤ LỤC

Technical Summary of the group: Coverage

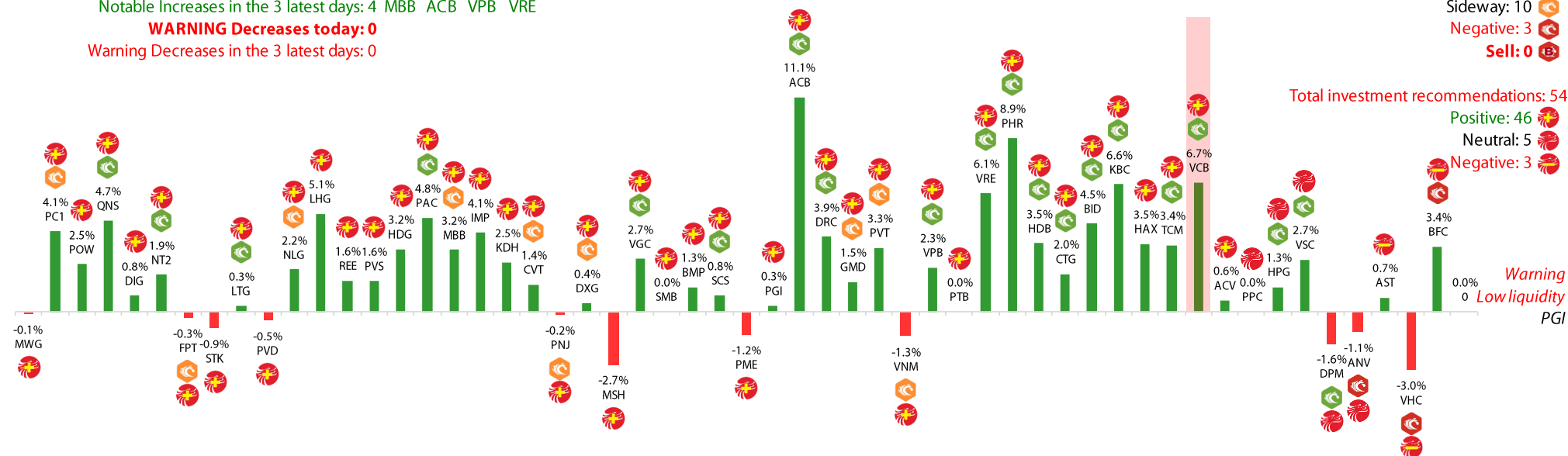
5-trading-day Share prices performance

Notable INcreases TODAY: 3 MBB ACB VPB

Notable Increases in the 3 latest days: 4 MBB ACB VPB VRE

WARNING Decreases today: 0

Warning Decreases in the 3 latest days: 0



VNIndex's current trend: Sideway

Supportive point 800 -> resistance 883 pts

VNIndex's vibrating close to its resistance level

Shares are vibrating close to resistance level: 1 VCB

Shares are getting close to supportive pts: 0

The coverage updated to May.21

Trading results updated to Jun.01

Technical recommendations updated to Jun.02

Considerable replacements:

Other Buy recommendations:

Recommendation date	Price Jun.01	2W target	Up/ Down-side	Cut lost	Supportive point	Resistance level

Other Notable shares with Positive trend

Recommendation date	Price Jun.01	+/- 5D	Supportive point	Resistance level
Jun.02	DGC	39.20	18.8%	32.50 40.50

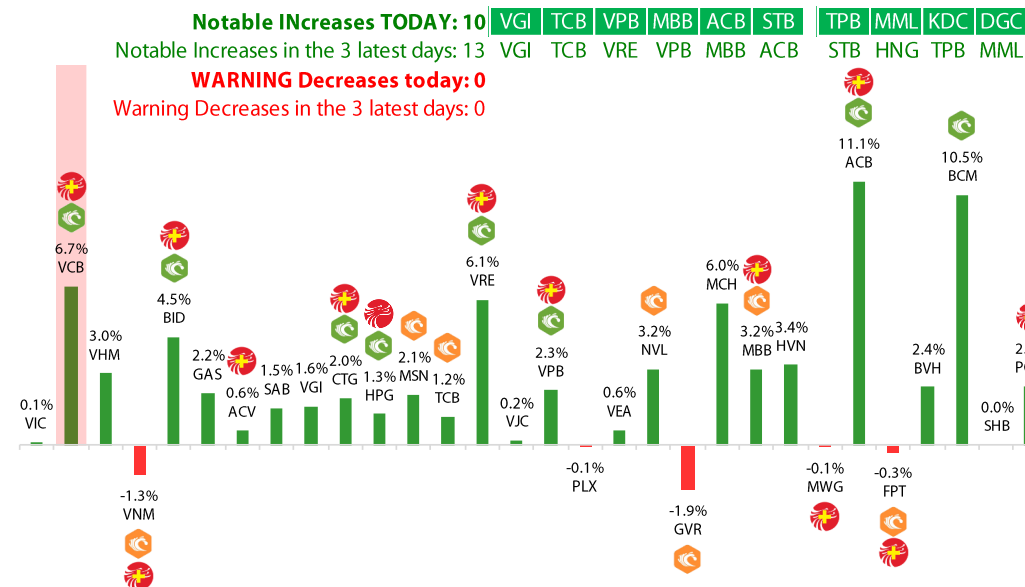
Other Notable shares

Recommendation date	Price Jun.01	+/- 5D	Supportive point	Resistance level
Jun.01	VCS	67.00	1.2%	65.00 70.00
Jun.01	HND	17.75	-4.4%	16.30 19.00

PHỤ LỤC

Technical Summary of the group: Biggest Marketcap

5-trading-day Share prices performance



Total number of shares: 100

INcreases: 72

DEcreases: 21

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE

Total technical guidelines (updated in 7 latest days): 44

Buy: 0

Positive: 28

Sideway: 14

Negative: 2

Sell: 0

Total investment recommendations: 35

Positive: 29

Neutral: 5

Negative: 1

Warning
Low liquidity

MCH

MVN

MSR

PGV

VEF

BHN

FOX

BAB

DNH

VNIndex's current trend: Sideway

Supportive point 800 -> resistance 883 pts

VNIndex's vibrating close to its resistance level

Shares are vibrating close to resistance level: 2 VCB STB

Shares are getting close to supportive pts: 0

Considerable replacements:

Other Buy recommendations:

Recommendation date	Price Jun.01	2W target	Up/Down-side	Cut lost	Supportive point	Resistance level

Other Notable shares with Positive trend

Recommendation date	Price Jun.01	+/- 5D	Supportive point	Resistance level

Trading results updated to Jun.01

Technical recommendations updated to Jun.02

Other Notable shares

Recommendation date	Price Jun.01	+/- 5D	Supportive point	Resistance level
Jun.01	ANV	18.60	-1.1%	18.00 19.50

HỆ THỐNG ICONS

Mục đích: giúp người đọc dễ dàng nắm được các yếu tố quan trọng liên quan đến chỉ số, nhóm ngành hay bất kỳ cổ phiếu cụ thể. Biết được cổ phiếu đang được khuyến nghị mua hay bán, đầu tư hay lướt sóng mà không cần phải tra cứu các bảng khuyến nghị đầu tư hay PTKT. Giúp tiết kiệm không gian đăng tải số liệu liên quan.

1. **Quy mô vốn hóa:** các mã có vốn hóa lớn (large cap) có Giá trị thị trường từ 500 tr.USD trở lên sẽ hiển thị icons, đi kèm với biến động giá trong ngày gần nhất.

	Tăng giá	Đứng giá	Giảm giá
Nhóm vốn hóa 1 tỷ USD trở lên			
Large cap (500 tr.USD trở lên)			

2. **Thanh khoản:** tính theo khối lượng khớp lệnh bình quân 1 tháng gần nhất:

Cao (từ 500.000 cp/ phiên)	Trung bình (từ 50.000 cp/ phiên)	Thấp (dưới 50.000 cp/ phiên)
		

3. **Dòng tiền 5 phiên:** là tổng giá trị giao dịch trong 5 phiên gần nhất, trong đó giá trị mỗi ngày được lấy dấu vào (+) hoặc ra (-) theo biến động giá cổ phiếu so với ngày liền trước.

	Đảo chiều	Tăng	Giảm
Dòng tiền vào (Tổng giá trị 5 phiên là dương)			
Dòng tiền ra (Tổng giá trị 5 phiên là âm)			

4. **Xu hướng ngắn hạn:** là nhận định của nhóm PTKT – TVCN về diễn biến giá cổ phiếu trong ngắn hạn, bao gồm:

Tích cực	Trung lập	Tiêu cực
		
Mua	Bán	
		

5. **Khuyến nghị Mua – Bán theo PTKT:**

6. **Khuyến nghị đầu tư:** được phân thành các nhóm tích cực (mua, thêm, khả quan, tích lũy...), trung lập (nắm giữ) hay tiêu cực (giảm, kém khả quan, bán). Bao gồm:

	Tích cực	Trung lập	Tiêu cực
Rồng Việt			
Một số công ty CK khác			

HỘI SỞ TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du
P. Bến Thành, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh

☎ +84 8 6299 2006
☎ +84 8 6299 7986
✉ info@vdsc.com.vn
🌐 www.vdsc.com.vn

CHI NHÁNH HÀ NỘI

2C Thái Phiên, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

☎ +84 4 6288 2006
☎ +84 4 6288 2008
✉ info@vdsc.com.vn
🌐 www.vdsc.com.vn

CHI NHÁNH NHA TRANG

50 Bis Yersin, TP. Nha Trang, Khánh Hòa

☎ +84 058 3820 006
☎ +84 058 3820 008
✉ info@vdsc.com.vn
🌐 www.vdsc.com.vn

CHI NHÁNH CẦN THƠ

95-97-99 Võ Văn Tấn, P. Tân An,
Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

☎ +84 0710 381 7578
☎ +84 0710 381 8387
✉ info@vdsc.com.vn
🌐 www.vdsc.com.vn



Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay

quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**